SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG CỦA PHÁP LUẬT VỀ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15 *(được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10)* chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2026, thay thế Luật Giám định tư pháp năm 2012 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2020)*. Để cụ thể hóa và triển khai đồng bộ hệ thống pháp luật mới, ngày 19/5/2026 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 177/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành; ngày 29/4/2026 Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 04/2026/TT-BTP quy định chi tiết hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2026 thay thế các quy định trước đây về giám định tư pháp.

Để giúp các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời nắm bắt và thực hiện đúng các quy định mới của pháp luật về giám định tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang biên soạn tài liệu **"TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP"**. Tài liệu tập trung giới thiệu, làm rõ một số nội dung cơ bản của pháp luật về giám định tư pháp, những quy định mới và các vấn đề cần lưu ý trong quá trình tổ chức, thực hiện hoạt động giám định tư pháp, góp phần giúp các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thuận tiện trong việc nghiên cứu, áp dụng và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

Chuyên đề 1
TỔNG QUAN VỀ LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Sự ra đời của Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15 đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình hoàn thiện pháp luật về giám định tư pháp. Sau hơn 13 năm thi hành Luật Giám định tư pháp năm 2012, cùng với những lần sửa đổi, bổ sung và yêu cầu thực tiễn ngày càng phát triển, việc tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về giám định tư pháp là cần thiết. Trên cơ sở đó, Luật Giám định tư pháp năm 2025 được ban hành, thay thế Luật năm 2012, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, phù hợp hơn với yêu cầu cải cách tư pháp, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám định tư pháp. Chuyên đề dưới đây sẽ giới thiệu và phân tích tổng quan về Luật Giám định tư pháp năm 2025.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP 2025

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Việc xây dựng, ban hành Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) là rất cần thiết, nhằm thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về hoạt động giám định tư pháp tại một số văn bản quan trọng như Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác giám định tư pháp và định giá tài sản trong giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực. Đặc biệt là Chỉ thị số 54-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám định tư pháp, định giá tài sản vừa được Bộ Chính trị ban hành ngày 30/11/2025. Đồng thời, khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay trong hoạt động giám định tư pháp, đáp ứng yêu cầu của hoạt động tố tụng, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tình hình mới.

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành các chủ trương, chỉ đạo mới về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách hành chính, như: Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Văn bản số 13078-CV/VPTW ngày 14/01/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về chủ trương đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Văn bản số 868/TTg-TKBT ngày

25/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Phiên khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV; Văn bản số 15/CTQH ngày 29/10/2024 của Chủ tịch Quốc hội về việc đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật; Quyết định số 87/QĐ-TTg ngày 19/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

2. Cơ sở thực tiễn

Triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2018 và năm 2020) (Luật Giám định tư pháp hiện hành), công tác giám định tư pháp đã có những bước chuyển biến tích cực, ngày càng đi vào nền nếp, hiệu quả; hệ thống quy định pháp luật về giám định tư pháp ở các lĩnh vực tiếp tục được hoàn thiện; đội ngũ người làm giám định tư pháp, hệ thống tổ chức giám định tư pháp tiếp tục được củng cố và phát triển; hiệu quả hoạt động giám định tư pháp ngày càng được nâng cao; quản lý nhà nước về giám định tư pháp từng bước đổi mới, đi vào chiều sâu và toàn diện hơn. Nhìn chung, công tác giám định tư pháp đã hỗ trợ tích cực hơn cho hoạt động tố tụng.

Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của công cuộc cải cách tư pháp, cải cách hành chính, đấu tranh, phòng, chống tội phạm, nhất là về tham nhũng, kinh tế, công tác giám định tư pháp đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập như sau:

Thứ nhất, pháp luật về giám định tư pháp còn một số quy định không phù hợp với thực tiễn phát sinh, gây khó khăn, vướng mắc cho hoạt động giám định tư pháp:

(i) Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc còn chưa cao để bảo đảm chất lượng của đội ngũ người giám định tư pháp;

(ii) Quy định về thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp ở các cơ quan Trung ương còn chưa phù hợp;

(iii) Quy định về phạm vi xã hội hóa lĩnh vực giám định tư pháp chưa bảo đảm huy động được nguồn lực xã hội, phát triển lĩnh vực giám định tư pháp đối với một số lĩnh vực mà xã hội có nhu cầu lớn, thường xuyên;

(iv) Quy định về trưng cầu giám định tư pháp còn chưa chặt chẽ, chưa có quy định về căn cứ đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp;

(v) Chưa có quy định về phân cấp tiếp nhận, thực hiện giám định tư pháp;

(vi) Quy định về thời hạn giám định tư pháp còn chưa phù hợp với pháp luật tố tụng;

(vii) Quy định về chi phí giám định tư pháp không còn phù hợp với thực tế;

(viii) Quy định về quyền, chế độ, chính sách ưu đãi, thu hút người giám định tư pháp, cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động giám định còn chưa được bảo đảm, chưa có quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp;

(ix) Chưa có sự phối hợp trong hoạt động, quản lý giám định tư pháp giữa các ngành, các cấp, nhất là giải quyết kịp thời vướng mắc, khó khăn nổi cộm về giám định tư pháp còn chưa khả thi;

(x) Thiếu quy định về trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng tại địa phương đối với công tác giám định tư pháp…

Thứ hai, chất lượng đội ngũ người giám định tư pháp tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn hạn chế; một bộ phận người làm giám định tư pháp còn thiếu kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ giám định; còn thiếu đội ngũ giám định viên tư pháp có trình độ chuyên sâu; thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp còn vướng mắc. Một số tổ chức giám định tư pháp công lập còn gặp khó khăn về cơ sở vật chất; còn thiếu các tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoạt động chuyên môn sâu trong một số lĩnh vực như công nghệ thông tin, công nghệ cao. Chủ trương xã hội hoá trong lĩnh vực giám định tư pháp còn hạn chế, chưa thực sự phát huy hiệu quả trên thực tế; chưa có cơ chế huy động, thu hút các tổ chức chuyên môn, công nghệ cao tham gia vào hoạt động giám định tư pháp.

Thứ ba, hoạt động giám định tư pháp trong một số trường hợp còn tồn tại, hạn chế cả ở khâu trưng cầu và tiếp nhận, thực hiện giám định. Một bộ phận người trưng cầu giám định trưng cầu các bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương gây quá tải, ảnh hưởng tiến độ giám định và giải quyết vụ án; nội dung trưng cầu chưa cụ thể, chưa phù hợp với phạm vi chuyên môn của người được trưng cầu; thời hạn giám định chưa phù hợp với tính chất, yêu cầu vụ việc. Bên cạnh đó, một bộ phận người tiếp nhận, thực hiện giám định chậm cử người thực hiện giám định hoặc kéo dài việc tiếp nhận, thực hiện việc giám định, thậm chí có biểu hiện đùn đẩy, từ chối giám định không có lý do chính đáng; nội dung kết luận giám định trong một số trường hợp còn chung chung. Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị cùng tham gia thực hiện vụ việc giám định để kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn phát sinh chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả.

Thứ tư, việc quản lý, sử dụng chi phí giám định tư pháp còn bất cập, vướng mắc; cơ chế tài chính trong hoạt động giám định tư pháp chưa cụ thể; chi phí, bồi dưỡng giám định chưa được bảo đảm đầy đủ, kịp thời; chính sách, chế

độ ưu đãi chưa đủ mạnh để khuyến khích, thu hút các chuyên gia, tổ chức chuyên môn có năng lực tham gia vào hoạt động giám định tư pháp.

Thứ năm, một số bộ, ngành, địa phương còn chưa quan tâm, chăm lo đúng mức cho tổ chức và hoạt động giám định tư pháp; việc phối hợp, thông tin giữa cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan quản lý nhà nước giám định tư pháp còn chưa kịp thời và hiệu quả.

Trước yêu cầu thực tiễn đối với hoạt động giám định tư pháp, nhằm tiếp tục thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để góp phần quan trọng trong việc khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay trong hoạt động giám định tư pháp, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của hoạt động tố tụng, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tình hình mới thì việc ban hành Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) là rất cần thiết.

3. Mục đích, quan điểm xây dựng Luật

- Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao chất lượng đội ngũ, tổ chức và hiệu quả hoạt động giám định tư pháp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Kế thừa, phát triển các quy định đã phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giám định tư pháp, phục vụ hoạt động tố tụng, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và đấu tranh, phòng, chống tội phạm.

III. BỐ CỤC CỦA LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 ngày 05/12/2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2026, gồm 6 Chương 45 Điều, (giữ nguyên 03 Điều, sửa đổi, bổ sung 34 Điều, bổ sung mới 09 Điều, lược bỏ 11 Điều và 01 khoản so với Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), trong đó:

- Chương I: Những quy định chung, gồm 09 Điều *(từ Điều 1 đến Điều 7)* quy định các nội dung: Phạm vi điều chỉnh (Điều 1), Đối tượng áp dụng (Điều 2); Giải thích từ ngữ (Điều 3); Nguyên tắc thực hiện giám định tư pháp (Điều 4); Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp (Điều 5); Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức đối với hoạt động giám định tư pháp (Điều 6); Trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động giám định tư pháp (Điều 7); Trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động giám định tư pháp (Điều 8); Các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 9).

- Chương II: Người giám định tư pháp, gồm 06 Điều *(từ Điều 10 đến Điều 15)*, quy định các nội dung: Tiêu chuẩn giám định viên tư pháp (Điều 10); Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp (Điều 11); Quyền và nghĩa vụ

của giám định viên tư pháp (Điều 12); Tiêu chuẩn người giám định tư pháp theo vụ việc (Điều 13); Công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc (Điều 14); Quyền và nghĩa vụ của người giám định tư pháp theo vụ việc (Điều 15).

- Chương III: Tổ chức giám định tư pháp, gồm 06 Điều *(từ Điều 16 đến Điều 21)*, quy định các nội dung: Tổ chức giám định tư pháp công lập (Điều 16); Hệ thống, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức giám định tư pháp công lập (Điều 17); Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc (Điều 18); Công nhận, hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc (Điều 19); Văn phòng giám định tư pháp (Điều 20); Quyền, nghĩa vụ của văn phòng giám định tư pháp (Điều 21).

- Chương IV: Trình tự, thủ tục giám định tư pháp, gồm: 18 Điều (từ Điều 22 đến Điều 39), quy định các nội dung: Quyền, nghĩa vụ của người trưng cầu giám định tư pháp (Điều 22); Quyền, nghĩa vụ của người yêu cầu giám định tư pháp (Điều 23); Quyền, nghĩa vụ của người giám định tư pháp trong hoạt động giám định tư pháp (Điều 24); Quyền, nghĩa vụ của tổ chức giám định tư pháp trong hoạt động giám định tư pháp (Điều 25); Trưng cầu giám định tư pháp (Điều 26); Yêu cầu giám định tư pháp trong vụ việc dân sự, vụ án hành chính, vụ án hình sự (Điều 27); Tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp (Điều 28); Giao nhận hồ sơ trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp (Điều 29); Thời hạn giám định tư pháp (Điều 30); Việc giám định tư pháp do cá nhân, tổ chức giám định tư pháp thực hiện (Điều 31); Giám định bổ sung, giám định lại (Điều 32); Hội đồng giám định tư pháp (Điều 33); Văn bản, dữ liệu điện tử ghi nhận quá trình thực hiện giám định tư pháp (Điều 34); Kết luận giám định tư pháp (Điều 35); Đình chỉ việc thực hiện giám định (Điều 36); Hồ sơ giám định tư pháp (Điều 37); Các trường hợp từ chối thực hiện giám định tư pháp, không được thực hiện giám định tư pháp (Điều 38); Tương trợ tư pháp về giám định tư pháp (Điều 39).

- Chương V: Chi phí giám định tư pháp; chế độ, chính sách và xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp, gồm 03 Điều (từ Điều 40 đến Điều 42), quy định về: Chi phí giám định tư pháp (Điều 40); Chế độ, chính sách trong hoạt động giám định tư pháp (Điều 41); Xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp (Điều 42).

- Chương VI: Điều khoản thi hành, gồm 03 Điều (từ Điều 43 đến Điều 45), quy định về: Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan tại Bộ luật Tố tụng hình sự (Điều 43); Hiệu lực thi hành (Điều 44) và Quy định chuyển tiếp (Điều 45).

II. NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

1. Về những quy định chung

- Luật Giám định tư pháp năm 2025 bổ sung quy định về đối tượng áp dụng (Điều 2), nguyên tắc độc lập trong quá trình thực hiện giám định và đưa ra kết luận giám định tư pháp (Điều 4), đồng thời hoàn thiện chính sách của Nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp (Điều 5). Đáng chú ý, Luật bổ sung chính sách ưu đãi của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi gắn với kiểm soát chất lượng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giám định tư pháp; khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu về giám định tư pháp.

- Luật quy định mang tính nguyên tắc về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp và trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng (Điều 7, Điều 8), theo hướng Luật chỉ quy định những nguyên tắc chung, các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh được quy định tại Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp (từ Điều 38 đến Điều 45).

- Luật bổ sung trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao trong việc thống kê, xây dựng, kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu về trưng cầu, yêu cầu giám định và việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp trong tố tụng hình sự, tố tụng dân sự và hành chính. Đây là cơ sở quan trọng để tăng cường chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý và phối hợp giữa các cơ quan có liên quan.

- Luật sửa đổi, bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động giám định tư pháp (Điều 9), trong đó bổ sung hành vi nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích khác để làm sai lệch việc trưng cầu, yêu cầu hoặc kết luận giám định; nghiêm cấm việc lạm dụng trưng cầu giám định trong tố tụng hình sự để thay thế công tác điều tra hoặc thực hiện nghĩa vụ chứng minh của cơ quan tiến hành tố tụng (Điều 9).

2. Về người giám định tư pháp

- Luật bổ sung tiêu chuẩn giám định viên tư pháp đã qua khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp (khoản 1 Điều 10) và sau khi đã bổ nhiệm thì giám định viên tư pháp có nghĩa vụ tham gia khóa bồi dưỡng hằng năm để cập nhật kiến thức và nghiệp vụ giám định tư pháp (Điều 12). Đối với người giám định tư pháp theo vụ việc, việc tham gia khóa bồi dưỡng được thực hiện theo nhu cầu thực tế (khoản 2 Điều 15).

- Luật sửa đổi quy định về thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp

theo vụ việc theo hướng phân định rõ về thẩm quyền giữa trung ương và địa phương (Điều 11, Điều 14). Theo đó, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với người làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với người làm việc tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương; cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương, trừ trường hợp quy định thuộc thẩm quyền của Trung ương. Đây là một trong những sửa đổi lớn so với Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của các cơ quan trong việc quản lý, sử dụng, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của người giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý.

- Luật đã hoàn thiện các quy định về miễn nhiệm, bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc. Đồng thời, Luật lược bỏ các quy định về trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp thẻ giám định viên tư pháp và công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc để Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định số 177/2026/NĐ-CP.

Theo đó, Nghị định đã quy định theo hướng đổi mới về trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc. Theo đó, đối với các cá nhân, tổ chức thuộc khu vực nhà nước, Nghị định không quy định chi tiết về thời hạn, trình tự, thủ tục thực hiện mà giao các Bộ, ngành chủ động tổ chức thực hiện theo quy chế tổ chức và phân công quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của mình. Đối với các cá nhân, tổ chức ngoài khu vực nhà nước, tính công khai, minh bạch, thống nhất trong tổ chức thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính. Quy định này thể hiện rõ chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính, đảm bảo tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các Bộ, ngành trong công tác quản lý, đồng thời tránh can thiệp không cần thiết vào hoạt động quản lý nội bộ của từng cơ quan.

3. Về tổ chức giám định tư pháp

- Đối với tổ chức giám định tư pháp công lập, Luật quy định theo hướng khái quát về hệ thống tổ chức giám định tư pháp công lập trong các lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần và kỹ thuật hình sự (khoản 1, 2 và 3 Điều 17). Hệ thống, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức giám

định tư pháp công lập được quy định chi tiết tại Nghị định số 177/2026/NĐ-CP (từ Điều 10 đến Điều 17).

- Luật mở rộng phạm vi hoạt động của một số tổ chức giám định tư pháp công lập, như sửa đổi, bổ sung tổ chức giám định tư pháp công lập của Viện kiểm sát nhân dân tối cao được thực hiện giám định chuyên ngành âm thanh, kỹ thuật số và điện tử, tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh, thành phố thực hiện giám định chuyên ngành pháp y tử thi và pháp y thương tích (khoản 4 Điều 17); bổ sung quy định tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập còn được thực hiện dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp trong lĩnh vực, chuyên ngành theo quy định của Luật (khoản 2 Điều 16).

- Một điểm mới đáng chú ý khác là Luật mở rộng phạm vi thành lập Văn phòng giám định tư pháp được thành lập trong các chuyên ngành tài liệu, kỹ thuật số và điện tử, dấu vết đường vân thuộc lĩnh vực kỹ thuật hình sự, chuyên ngành ADN thuộc lĩnh vực pháp y, chuyên ngành cổ vật, di vật, bản quyền tác giả thuộc lĩnh vực văn hóa và trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng, tài nguyên (khoản 2 Điều 20). Riêng các chuyên ngành ADN, tài liệu, kỹ thuật số và điện tử, dấu vết đường vân thì Văn phòng giám định tư pháp không được thực hiện giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng hình sự, trừ trường hợp được người trưng cầu giám định tư pháp trưng cầu trong trường hợp đặc biệt (khoản 3 Điều 20).

- Luật cũng bổ sung quy định Văn phòng được thực hiện giám định tư pháp theo quy định của Luật và dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp theo quy định của pháp luật (điểm a khoản 1 Điều 21) và giao Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục thành lập và đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung thành lập, đăng ký hoạt động, cấp lại giấy đăng ký hoạt động, tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động, sáp nhập văn phòng giám định tư pháp.

4. Về trình tự, thủ tục giám định tư pháp

4.1. Về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong hoạt động giám định tư pháp

- Luật Giám định tư pháp năm 2025 hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hoạt động giám định tư pháp. Người trung cầu giám định có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho người giám định, tổ chức giám định biết việc đình chỉ giải quyết vụ việc, vụ án để dừng việc thực hiện giám định (điểm e khoản 2 Điều 22); bổ sung 01 điều về đình chỉ việc thực hiện giám định (Điều 36). Luật cũng bổ sung cơ chế bảo vệ người giám định tư pháp khi họ

đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, quy trình chuyên môn, bảo đảm tính khách quan, trung thực và không vụ lợi (điểm i khoản 1 Điều 24). Bên cạnh đó, Luạt tiếp tục khẳng định trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc đối với hành vi kết luận gian dối hoặc từ chối kết luận giám định trái pháp luật.

4.2. Về trưng cầu giám định tư pháp

Luật năm 2025 hoàn thiện quy định quy định về nguyên tắc trưng cầu giám định với nguyên tắc người trưng cầu chỉ được yêu cầu giám định đối với các vấn đề thuộc chuyên môn, không được yêu cầu người giám định kết luận những nội dung thuộc trách nhiệm xem xét, đánh giá và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng (Điều 26).

4.3. Về tiếp nhận và thực hiện giám định tư pháp

Luật năm 2025, cũng thiết lập cơ chế phân cấp tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định giữa Trung ương và địa phương (Điều 28). Theo đó, tổ chức và người giám định ở địa phương là chủ thể trực tiếp tiếp nhận và thực hiện giám định đối với các vụ việc thuộc phạm vi địa phương; chỉ trong các trường hợp đặc biệt như vụ việc liên quan đến nhiều địa phương, có tính chất đặc biệt phức tạp, vượt quá khả năng chuyên môn của địa phương, giám định lại hoặc có sự đồng ý của tổ chưucs giám định ở trung ương thì mới chuyển lên cấp trung ương thực hiện.

Luật sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến quá trình tiếp nhận và thực hiện giám định nhằm năng cao tính khả thi trong tổ chức thực hiện. Đối với giám định pháp y, pháp y tâm thần đối với con người, Luật quy định rõ trách nhiệm của người trưng cầu hoặc người yêu cầu giám định trong việc chủ trì, phối hợp bố trí lực lượng quản lý đối tượng giám định (khoản 4, Điều 39).

- Luật đã điều chỉnh theo hưởng rút ngắn thời gian giám định định tư pháp (Điều 30) theo hướng thời hạn giám định tư pháp đối với các trường hợp không thuộc quy định bắt buộc phải trưng cầu giám định tư pháp theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự thì là 02 tháng; trường hợp vụ việc giám định có tính chất phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn thì thời hạn giám định tối đa là 03 tháng; trường hợp vụ việc giám định có tính chất đặc biệt phức tạp hoặc khối lượng công việc đặc biết lớn thì thời hạn giám định tối đa là 04 tháng.

- Đối với Hội đồng giám định tư pháp, Luật năm 2025 tiếp tục hoàn thiện cơ chế tổ chức và hoạt động thông qua việc bổ sung các trường hợp thành lập Hội đồng, mở rộng thẩm quyền thành lập Hội đồng cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và giao Chính phủ quy định chi tiết (Điều 33).

- Ngoài ra, Luật Giám định tư pháp năm 2025 lần đầu tiên quy định các tiêu chí để cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, đánh giá việc sử dụng kết luận giám định, bao gồm trình độ chuyên môn của người giám định, phương pháp và

quy trình giám định, điều kiện về trang thiết bị cũng như tính độc lập, khách quan của hoạt động giám định (khoản 4 Điều 35). Luật bổ sung một điều quy định riêng về đình chỉ việc thực hiện giám định và hoàn thiện các quy định về từ chối thực hiện giám định, các trường hợp không được thực hiện giám định (Điều 38).

5. Về chi phí giám định tư pháp

Một trong những điểm đổi mới quan trọng của Luật Giám định tư pháp năm 2025 là sửa đổi toàn diện quy định về chi phí giám định tư pháp tại Điều 40, theo hướng đổi mới chủ thể có trách nhiệm dự toán, thanh toán chi phí giám định tư pháp thuộc trường hợp ngân sách nhà nước chi trả. Cụ thể:

- Cơ quan đơn vị, tổ chức giám định tư pháp công lập không phải là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động khi thực hiện giám định đối với các vụ việc, vụ án thuộc trách nhiệm chi trả chi phí giám định của nhà nước thì lập dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị, tổ chức đó theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức giám định tư pháp công lập không phải là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động thực hiện giám định theo yêu cầu của người yêu cầu giám định tư pháp thì người này phải nộp tiền tạm ứng, thanh toán chi phí giám định tư pháp vào ngân sách nhà nước thông qua cơ quan, đơn vị, tổ chức.

- Đối với trường hợp tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện giám định tư pháp theo trưng cầu của cơ quan trưng cầu giám định thì được lập dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán hằng năm của tổ chức đó theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Trường hợp tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện giám định tư pháp theo yêu cầu của người yêu cầu giám định tư pháp thì được thu, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

Quy định này khắc phục bất cập của cơ chế trước đây, theo đó chi phí giám định tư pháp do cơ quan trưng cầu giám định lập dự toán và chi trả, trong khi đơn vị trực tiếp thực hiện giám định lại không chủ động được nguồn kinh phí để phục vụ hoạt động chuyên môn. Việc chuyển trách nhiệm lập dự toán sang cơ quan, tổ chức trực tiếp thực hiện giám định giúp bảo đảm kinh phí được bố trí sát với nhu cầu thực tế, nâng cao tính chủ động trong quản lý tài chính, giảm bớt thủ tục thanh toán giữa các cơ quan, đồng thời phù hợp với nguyên tắc phân cấp quản lý ngân sách theo pháp luật về ngân sách nhà nước.

Do đó, theo quy định tại Điều 40 của Luật năm 2025 thì cơ quan trưng

cầu giám định tư pháp chỉ có trách nhiệm lập dự toán, chi trả chi phí giám định khi trưng cầu các tổ chức, cá nhân thực hiện giám định mà không do ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí hoạt động.

Ngoài ra, trường hợp tổ chức giám định tư pháp pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập, văn phòng giám định tư pháp thực hiện dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp thì được thu giá dịch vụ giám định theo quy định của pháp luật về giá.

6. Về chế độ, chính sách cho người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp và xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp

Luật Giám định tư pháp năm 2025 sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ, chính sách đối với người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp, bổ sung nguyên tắc xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp nhằm thể chế hóa các chủ trương của Đảng, đặc biệt là Chỉ thị số 54-CT/TW của Bộ Chính trị. Cụ thể:

- Luật năm 2025 đã bổ sung quy định về chính sách hỗ trợ đặc thù, vượt trội đối với người giám định tư pháp hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực, chuyên ngành có tính chất nguy hiểm, độc hại, khó thu hút người tham gia hoạt động giám định tư pháp (khoản 1 Điều 41). Đồng thời, Luật cho phép các tổ chức giám định tư pháp công lập được áp dụng chế độ thuê khoán tương xứng nhằm thu hút các chuyên gia, tổ chức có năng lực tham gia hoạt động giám định tư pháp.

- Bên cạnh việc bổ sung các chế độ, chính sách, Luật năm 2025 đã bổ sung 01 điều quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp (Điều 42). Đây là nội dung hoàn toàn mới so với Luật Giám định tư pháp 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc xử lý các hành vi vi phạm phát sinh trong toàn bộ quá trình trưng cầu, tiếp nhận, thực hiện và sử dụng kết luận giám định.

IV. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT

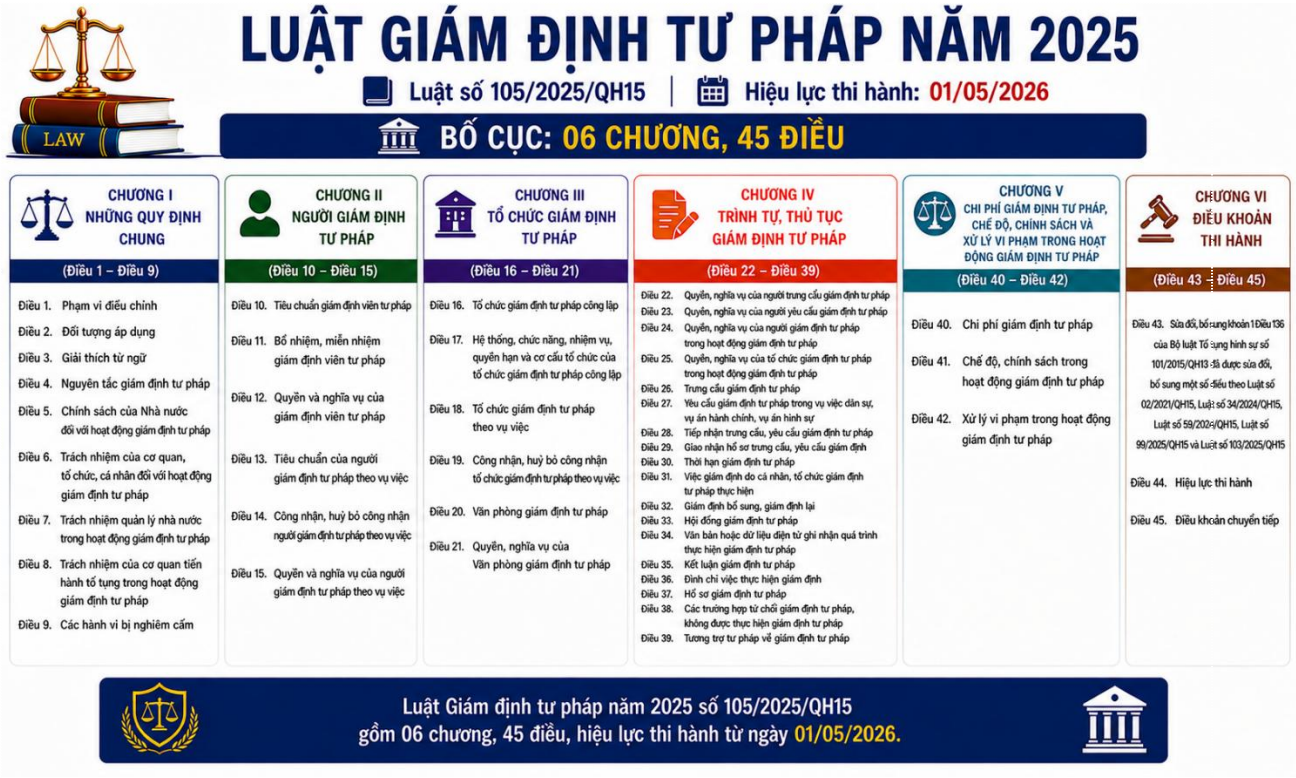
LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP NĂM 2025
Luật số 105/2025/QH15
Hiệu lực thi hành: 01/05/2026
BỐ CỤC: 06 CHƯƠNG, 45 ĐIỀU
CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG
(Điều 1 – Điều 9)
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
Điều 2. Đối tượng áp dụng
Điều 3. Giải thích từ ngữ
Điều 4. Nguyên tắc giám định tư pháp
Điều 5. Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp
Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động giám định tư pháp
Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động giám định tư pháp
Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động giám định tư pháp
Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm
CHƯƠNG II
NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
(Điều 10 – Điều 15)
Điều 10. Tiêu chuẩn giám định viên tư pháp
Điều 11. Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp
Điều 13. Tiêu chuẩn của người giám định tư pháp theo vụ việc
Điều 14. Công nhận, huỷ bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của người giám định tư pháp theo vụ việc
CHƯƠNG III
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
(Điều 16 – Điều 21)
Điều 16. Tổ chức giám định tư pháp công lập
Điều 17. Hệ thống, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức giám định tư pháp công lập
Điều 18. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc
Điều 19. Công nhận, huỷ bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc
Điều 20. Văn phòng giám định tư pháp
Điều 21. Quyền, nghĩa vụ của Văn phòng giám định tư pháp
CHƯƠNG IV
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
(Điều 22 – Điều 39)
Điều 22. Quyền, nghĩa vụ của người trưng cầu giám định tư pháp
Điều 23. Quyền, nghĩa vụ của người yêu cầu giám định tư pháp
Điều 24. Quyền, nghĩa vụ của người giám định tư pháp trong hoạt động giám định tư pháp
Điều 25. Quyền, nghĩa vụ của tổ chức giám định tư pháp trong hoạt động giám định tư pháp
Điều 26. Trưng cầu giám định tư pháp
Điều 27. Yêu cầu giám định tư pháp trong vụ việc dân sự, vụ án hành chính, vụ án hình sự
Điều 28. Tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp
Điều 29. Giao nhận hồ sơ trưng cầu, yêu cầu giám định
Điều 30. Thời hạn giám định tư pháp
Điều 31. Việc giám định do cá nhân, tổ chức giám định tư pháp thực hiện
Điều 32. Giám định bổ sung, giám định lại
Điều 33. Hội đồng giám định tư pháp
Điều 34. Văn bản hoặc dữ liệu điện tử ghi nhận quá trình thực hiện giám định tư pháp
Điều 35. Kết luận giám định tư pháp
Điều 36. Đình chỉ việc thực hiện giám định
Điều 37. Hồ sơ giám định tư pháp
Điều 38. Các trường hợp từ chối giám định tư pháp, không được thực hiện giám định tư pháp
Điều 39. Tương trợ tư pháp về giám định tư pháp
CHƯƠNG V
CHI PHÍ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
(Điều 40 – Điều 42)
Điều 40. Chi phí giám định tư pháp
Điều 41. Chế độ, chính sách trong hoạt động giám định tư pháp
Điều 42. Xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp
CHƯƠNG VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
(Điều 43 – Điều 45)
Điều 43. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2020/QH15, Luật số 99/2025/QH15 và Luật số 103/2025/QH15
Điều 44. Hiệu lực thi hành
Điều 45. Điều khoản chuyển tiếp
Luật Giám định tư pháp năm 2025 số 105/2025/QH15
gồm 06 chương, 45 điều, hiệu lực thi hành từ ngày 01/05/2026.

Luật Giám định tư pháp được bố cục gồm 06 Chương, 45 Điều đã sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp, trình tự, thủ tục giám định tư pháp, chi phí và chế độ, chính sách trong hoạt động giám định tư pháp, nội dung cơ bản của Luật Giám định tư pháp năm 2025 như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Luật kế thừa phạm vi điều chỉnh của Luật Giám định tư pháp hiện hành và chỉnh lý về kỹ thuật để cụ thể, rõ ràng hơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Luật bổ sung mới Điều này để bảo đảm có quy định rõ ràng đối tượng áp dụng của dự thảo Luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Luật bổ sung, chỉnh sửa nội hàm giải thích từ ngữ đối với các thuật ngữ "Giám định tư pháp", "Người trưng cầu giám định tư pháp", "Người yêu cầu giám định tư pháp"; "Người giám định tư pháp", "Tổ chức giám định tư pháp"... để đảm bảo phù hợp hơn; đồng thời, bổ sung giải thích từ ngữ về "Quy trình giám định tư pháp", "Quy chuẩn chuyên môn giám định".

Điều 4. Nguyên tắc giám định tư pháp

Luật bổ sung nội dung: "1. Tuân thủ pháp luật, tuân theo trình tự, thủ tục giám định, quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn giám định, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ và nguyên tắc: 3. Độc lập trong quá trình thực hiện giám định, đưa ra kết luận giám định tư pháp" để phù hợp với tính chất và đặc thù hoạt động giám định tư pháp.

Điều 5. Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp

Bổ sung quy định "có chính sách ưu đãi tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoặc tổ chức khác khi tham gia hoạt động giám định tư pháp" để đảm bảo thu hút các tổ chức có chuyên môn, nhất là các tổ chức ngoài khu vực nhà nước tham gia vào hoạt động tố tụng, qua đó, góp phần giảm tải cho cơ quan nhà nước và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của hoạt động tố tụng; đồng thời, đảm bảo thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động giám định tư pháp

Luật đã bổ sung theo hướng quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cơ quan trong phối hợp, tạo điều kiện để người giám định tư pháp thực hiện giám định theo quy định của Luật, cụ thể: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện để người giám định tư pháp thực hiện giám định theo quy

định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động giám định tư pháp

Luật chỉ quy định nguyên tắc chung về trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động giám định tư pháp của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; trách nhiệm quản lý nhà nước cụ thể của các cơ quan sẽ được quy định tại Nghị định của Chính phủ.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động giám định tư pháp

Luật quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng ở trung ương và địa phương trong hoạt động giám định tư pháp, nhất là về thống kê, xây dựng và kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu về trưng cầu, yêu cầu giám định, đánh giá và sử dụng kết luận giám định tư pháp**;** đồng thời quy định trách nhiệm báo cáo, dự báo nhu cầu giám định tư pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ hoạt động tố tụng.

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

Luật sửa đổi, bổ sung theo hướng tách riêng các hành vi bị nghiêm cấm đối với từng chủ thể trong hoạt động giám định tư pháp cho rõ ràng, dễ áp dụng, bao gồm: (1) Người trưng cầu, yêu cầu giám định; (2) Người giám định tư pháp; (3) Tổ chức giám định tư pháp; (4) Tổ chức cá nhân khác.

Đồng thời, bổ sung hành vi cấm "Nhận bất kỳ một khoản tiền, tài sản hoặc lợi ích nào từ cá nhân, tổ chức để làm sai lệch nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp" đối với người trưng cầu, yêu cầu giám định; bổ sung hành vi cấm "Nhận bất kỳ khoản tiền hoặc lợi ích khác từ người trưng cầu, yêu cầu giám định hoặc người khác có liên quan ngoài khoản chi phí giám định, bồi dưỡng giám định theo quy định của pháp luật" đối với người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp để bảo đảm tính vôtư, khách quan của các chủ thể trong hoạt động giám định tư pháp.

Điều 10. Tiêu chuẩn giám định viên tư pháp

Bỏ tiêu chuẩn "có sức khỏe" để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp được ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-TTg ngày 19/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ, thay vào đó, để cá nhân hành nghề tự bảo đảm về sức khỏe khi hành nghề. Bổ sung tiêu chuẩn người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp "Đã qua khoá bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp" nhằm thực hiện các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực về nâng cao chất lượng, năng lực, tính chuyên nghiệp của đội ngũ người giám định tư pháp.

Điều 11. Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp

Luật bỏ các quy định về trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp tại Điều 9, Điều 10 Luật Giám định tư pháp hiện hành để giao Chính phủ quy định nhằm thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận 119-KL/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp theo hướng các bộ, ngành thực hiện bổ nhiệm, miễn nhiệm người làm việc tại bộ, ngành mình để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn. Sửa đổi, bổ sung các quy định về "những trường hợp không được bổ nhiệm giám định viên tư pháp"; "trường hợp bị miễn nhiệm"; "miễn nhiệm giám định viên tư pháp"; "bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp" cho đầy đủ, phù hợp với thực tế, khó khăn, vướng mắc trên thực tế trong quá trình quản lý nhà nước về giám định tư pháp tại các địa phương.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp

Luật tách riêng quy định về quyền của giám định viên tư pháp và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp để bảo đảm rõ ràng, dễ áp dụng, có sự phân tách giữa quyền, nghĩa vụ chung của giám định viên tư pháp và quyền, nghĩa vụ riêng của người giám định tư pháp khi thực hiện giám định quy định tại Điều 24; Bổ sung nghĩa vụ của giám định viên tư pháp phải "Tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp hằng năm" nhằm thực hiện các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực về nâng cao chất lượng, năng lực, tính chuyên nghiệp của đội ngũ người giám định tư pháp và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp "Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục giám định tư pháp quy định tại Luật này" để bảo đảm hoạt động giám định nền nếp, tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Điều 13. Tiêu chuẩn của người giám định tư pháp theo vụ việc

Bỏ tiêu chuẩn "có sức khỏe" để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp được ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-TTg ngày 19/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ, thay vào đó, để cá nhân hành nghề tự bảo đảm về sức khỏe khi hành nghề. Quy định rõ, cụ thể hơn trường hợp người không có trình độ đại học nhưng có kiến thức chuyên sâu, kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng chuyên môn ở lĩnh vực, ngành nghề cần giám định có thể được cơ quan, tổ chức xem xét quyết định lựa chọn, công nhận; và để bảo đảm chất lượng trong trường hợp công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc này thì cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm về việc quyết định công nhận.

Điều 14. Công nhận, huỷ bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc

Quy định rõ hơn thẩm quyền công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc giữa Trung ương và địa phương, tương tự như thẩm

quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp. Kế thừa quy định của Luật hiện hành về trưng cầu giám định ngoài danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc đã được công nhận. Bổ sung "trường hợp không được công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc"; "trường hợp bị hủy bỏ, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc" tương tự với các quy định về trường hợp không được bổ nhiệm giám định viên tư pháp, miễn nhiệm giám định viên tư pháp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của người giám định tư pháp theo vụ việc

Đây là Điều mới của Luật nhằm quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của người giám định tư pháp theo vụ việc khi được công nhận. Đặc biệt, quy định nghĩa vụ của người giám định tư pháp theo vụ việc phải "Tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp hằng năm"; "Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục giám định tư pháp quy định tại Luật này" tương tự như nghĩa vụ của giám định viên tư pháp, góp phần nâng cao chất lượng, năng lực, tính chuyên nghiệp của đội ngũ người giám định tư pháp theo vụ việc.

Điều 16. Tổ chức giám định tư pháp công lập

Sửa đổi, bổ sung Luật hiện hành theo hướng tách thành 02 Điều quy định về tổ chức giám định tư pháp công lập và hệ thống, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức giám định tư pháp công lập để bảo đảm rõ ràng, dễ áp dụng. Bổ sung quy định tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện dịch vụ giám định ngoài tố tụng để đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, xã hội.

Điều 17. Hệ thống, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức giám định tư pháp công lập

Sửa đổi, bổ sung quy định: Tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện giám định chuyên ngành âm thanh, kỹ thuật số và điện tử; Tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc Công an tỉnh, thành phố được thực hiện giám định pháp y tử thi và giám định pháp y thương tích.

Điều 18. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

Sửa đổi, bổ sung các điều kiện công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 18 dự thảo theo hướng nâng cao tiêu chuẩn của các tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp của hoạt động giám định tư pháp.

Điều 19. Công nhận, huỷ bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

Luật bổ sung quy định về trường hợp hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc để bảo đảm chất lượng, kịp thời rà soát, kiện toàn tổ chức

giám định trên thực tế. Đồng thời, giao Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục công nhận, huỷ bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

Điều 20. Văn phòng giám định tư pháp

Luật quy định Văn phòng giám định tư pháp được thành lập và đăng ký hoạt động trong các chuyên ngành cổ vật, di vật, bản quyền tác giả, ADN, tài liệu, kỹ thuật số và điện tử, dấu vết đường vân và các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng, tài nguyên; riêng các chuyên ngành ADN, tài liệu, kỹ thuật số và điện tử, dấu vết đường vân thì Văn phòng giám định tư pháp không được thực hiện giám định tư pháp trong tố tụng hình sự, trừ trường hợp được người trưng cầu giám định tư pháp trưng cầu trong trường hợp đặc biệt để đảm bảo thực hiện các chỉ đạo của Đảng về đẩy mạnh xã hội hóa ở một số lĩnh vực, chuyên ngành giám định thực sự có nhu cầu lớn, thường xuyên, bảo đảm phù hợp với yêu cầu của thực tế và phù hợp với tính chất của hoạt động tố tụng.

Điều 21. Quyền, nghĩa vụ của Văn phòng giám định tư pháp

Đây là nội dung mới để bảo đảm tính minh bạch, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động của Văn phòng, cũng như là cơ sở để thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với tổ chức, hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.

Điều 22. Quyền, nghĩa vụ của người trưng cầu giám định tư pháp

Luật quy định rõ nội dung, lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định trong quyết định trưng cầu đối với vụ án, vụ việc đang giải quyết; nội dung trưng cầu phải cụ thể, rõ ràng, phù hợp với đối tượng cần giám định; tránh tình trạng nội dung trưng cầu chung chung, hoặc không phù hợp với chuyên môn cần giám định trên thực tế. Trách nhiệm thông báo cho tổ chức, người thực hiện giám định biết việc ngừng tiến hành giải quyết vụ việc hoặc dừng việc thực hiện giám định để khắc phục tình trạng một số cơ quan trưng cầu khi dừng giám định không thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện giám định biết. Điều này gây lãng phí về nhân lực, thời gian, chi phí thực hiện giám định. Bổ sung nghĩa vụ của người trưng cầu giám định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu, mẫu vật (nếu có) do mình cung cấp.

Điều 23. Quyền, nghĩa vụ của người yêu cầu giám định tư pháp

Luật bỏ quy định về "Người yêu cầu giám định chỉ được thực hiện quyền tự yêu cầu giám định trước khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm" để tạo điều kiện cho người tham gia tố tụng trong việc thu thập chứng cứ trong quá trình tham gia tố tụng, phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024.

Điều 24. Quyền, nghĩa vụ của người giám định tư pháp trong hoạt động giám định tư pháp

Bổ sung quyền được yêu cầu người trưng cầu giám định tư pháp, người

yêu cầu giám định tư pháp cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, mẫu vật có liên quan đến đối tượng, nội dung cần giám định để phù hợp với nghĩa vụ của người trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp. Bổ sung quyền được miễn trừ trách nhiệm pháp lý khi đưa ra kết luận giám định trừ trường hợp cố ý làm sai lệch kết luận giám định. Theo quy định của pháp luật, kết luận giám định là một trong những nguồn chứng cứ và người thực hiện giám định phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với kết luận giám định do mình đưa ra; trách nhiệm pháp lý của người giám định tư pháp là rất lớn.

Thực tế, hiện nay người thực hiện giám định tư pháp trong các lĩnh vực chưa có tổ chức giám định tư pháp công lập (tài chính, ngân hàng, xây dựng, nông nghiệp, môi trường...) còn có tâm lý e ngại, né tránh, không muốn tham gia thực hiện giám định. Do đó, việc bổ sung quy định này có thể thu hút thêm nhiều người có chuyên môn tham gia vào lĩnh vực giám định, để người thực hiện giám định không còn tâm lý lo sợ trách nhiệm pháp lý, tập trung hơn vào chuyên môn, đưa ra các kết luận khách quan, chính xác hơn. Bổ sung quyền được hưởng thù lao hoặc tiền bồi dưỡng giám định; được hưởng bồi dưỡng tham dự phiên toà và chi phí cần thiết cho việc tham dự phiên toà do toà án triệu tập chi trả để bảo đảm quyền lợi, chế độ, chính sách cho cá nhân khi tham gia thực hiện giám định.

Điều 25. Quyền, nghĩa vụ của tổ chức giám định tư pháp trong hoạt động giám định tư pháp

Bổ sung tổ chức giám định trong hoạt động giám định tư pháp có quyền đề nghị người trưng cầu giám định tư pháp hoặc cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích, uy tín, tài sản của tổ chức do tham gia vụ án, vụ việc; để tạo điều kiện, bảo vệ cho tổ chức khi tham gia giám định. Bổ sung nghĩa vụ của tổ chức giám định phải bảo quản đối tượng giám định, tài liệu, mẫu vật có liên quan đã nhận và gửi trả lại cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 26. Trưng cầu giám định tư pháp

Bổ sung các quy định chặt chẽ hơn về trưng cầu giám định: (1) quy định mang tính nguyên tắc về việc trưng cầu giám định tại khoản 1; (2) quy định rõ nội dung yêu cầu giám định để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong hoạt động trưng cầu giám định trên thực tế, vẫn còn tình trạng trưng cầu giám định khi chứng cứ, tài liệu thu thập đã đủ để làm rõ những vấn đề phải chứng minh hoặc nội dung trưng cầu mang tính pháp lý...

Điều 27. Yêu cầu giám định tư pháp trong vụ việc dân sự, vụ án hành chính, vụ án hình sự

Sửa đổi, bổ sung quy định trường hợp đối tượng giám định, tài liệu, mẫu

vật có liên quan (nếu có) đang do cơ quan có thẩm quyền giữ thì người yêu cầu giám định có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bàn giao cho người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp để thực hiện giám định để bảo đảm quyền yêu cầu giám định của người yêu cầu giám định được thực hiện hiệu quả.

Điều 28. Tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp

Đây là nội dung mới về tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định trên cơ sở các quy định của Luật hiện hành, để bảo đảm rõ ràng về trình tự, thủ tục thực hiện giám định. Bổ sung quy định về phân cấp tiếp nhận, thực hiện giám định để khắc phục tình trạng tập trung trưng cầu cơ quan Trung ương, gây quá tải ở cấp Trung ương dẫn đến không bảo đảm thời hạn giải quyết vụ án, vụ việc. Đồng thời, việc bổ sung quy định này nhằm thể chế hóa chỉ đạo của Đảng.

Điều 29. Giao nhận hồ sơ trưng cầu, yêu cầu giám định

Bổ sung thêm quy định mang tính nguyên tắc về việc gửi hồ sơ trưng cầu, yêu cầu giám định bằng văn bản điện tử được thực hiện theo quy định của pháp luật về việc gửi, nhận văn bản điện tử để bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong giai đoạn hiện nay. Sửa đổi quy định chặt chẽ hơn đối với việc giao, nhận đối tượng giám định pháp y, pháp y tâm thần là con người thì người trưng cầu, yêu cầu giám định có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cá nhân, tổ chức được trưng cầu giám định bố trí lực lượng chuyên trách quản lý đối tượng giám định trong quá trình thực hiện giám định theo quy định của Chính phủ để nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc quản lý đối tượng tâm thần trong thời gian qua trên thực tế.

Điều 30. Thời hạn giám định tư pháp

Sửa đổi thời hạn theo hướng rút ngắn thời hạn giám định tối đa để khắc phục tình trạng kéo dài thời gian giám định, bảo đảm phù hợp với thời hạn điều tra tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quy định rõ hơn về thời điểm bắt đầu tính thời hạn giám định. Bổ sung thời hạn đề nghị cung cấp bổ sung hồ sơ, tài liệu của người, tổ chức thực hiện giám định và thời hạn cung cấp bổ sung của cơ quan tiến hành tố tụng, khắc phục tình trạng kéo dài việc cung cấp bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật trên thực tế. Tiếp thu ý kiến thẩm tra, bổ sung thêm thời hạn giám định đối với vụ việc giám định đặc thù, đặc biệt phức tạp thì thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 31. Việc giám định do cá nhân, tổ chức giám định tư pháp thực hiện

Quy định cụ thể hơn trách nhiệm của người đứng đầu trong trường hợp giám định tập thể mà có ý kiến, kết luận giám định khác nhau giữa những người thực hiện giám định nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của tổ chức chủ quản khi cử người tham gia giám định, nâng cao, bảo đảm chất lượng kết luận giám định.

Điều 32. Giám định bổ sung, giám định lại

Kế thừa quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời, sửa đổi "Việc giám định lại được thực hiện trong trường hợp có nghi ngờ cho rằng kết luận giám định lần đầu không chính xác..." cho phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 33. Hội đồng giám định tư pháp

Luật bổ sung thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định thành lập Hội đồng giám định để thực hiện giám định lại lần thứ hai để phù hợp với tình hình thực tiễn. Đồng thời, sửa đổi khoản 2 Điều 33 dự thảo Luật để phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 34. Văn bản hoặc dữ liệu điện tử ghi nhận quá trình thực hiện giám định tư pháp

Luật bổ sung quy định việc ghi nhận quá trình thực hiện giám định tư pháp là dữ liệu điện tử.

Điều 35. Kết luận giám định tư pháp

Bổ sung quy định về nguyên tắc, tiêu chí đánh giá, sử dụng kết luận giám định để thể chế hóa chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005: "Xác định rõ cơ chế đánh giá kết luận giám định, bảo đảm đúng đắn, khách quan để làm căn cứ giải quyết vụ việc". Bổ sung quy định về sử dụng chữ ký số trong kết luận giám định.

Điều 36. Đình chỉ việc thực hiện giám định

Bổ sung 01 điều mới về đình chỉ việc thực hiện giám định để khắc phục tình trạng một số cơ quan trưng cầu khi dừng giám định không thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện giám định biết; gây lãng phí về nhân lực, thời gian, chi phí thực hiện giám định.

Điều 37. Hồ sơ giám định tư pháp

Kế thừa quy định của Luật hiện hành. Đồng thời, bổ sung quy định về việc lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp bằng điện tử.

Điều 38. Các trường hợp từ chối giám định tư pháp, không được thực hiện giám định tư pháp

Bổ sung thêm 01 khoản về các trường hợp từ chối giám định trên cơ sở các quy định hiện có của Luật Giám định tư pháp.

Điều 39. Tương trợ tư pháp về giám định tư pháp

Kế thừa quy định hiện hành.

Điều 40. Chi phí giám định tư pháp

Luật sửa đổi quy định theo hướng giao cơ quan, tổ chức thực hiện giám

định lập dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chi trả, thanh quyết toán chi phí giám định. Đồng thời, quy định việc thực hiện giám định của cán bộ, công chức là hoạt động công vụ, cơ quan chủ quản khi cử người tham gia thực hiện giám định phải bảo đảm kinh phí hoạt động cho cán bộ, công chức của mình; Bổ sung các quy định về chi phí giám định tư pháp của các loại hình tổ chức giám định để bảo đảm thuận tiện áp dụng với từng mô hình trên thực tế.

Điều 41. Chế độ, chính sách trong hoạt động giám định tư pháp

Quy định một số cơ chế, chính sách, chế độ đặc thù cho giám định viên tư pháp nhằm tiếp tục thể chế hóa chỉ đạo của Đảng về tăng cường chế độ, chính sách cho đội ngũ người làm giám định tư pháp để thu hút những người có năng lực, chuyên môn cao tham gia vào hoạt động giám định. Trong đó có nội dung quy định "4. Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố căn cứ khả năng, điều kiện thực tế của Bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương quy định chế độ, chính sách khác để hỗ trợ người giám định tư pháp, thu hút chuyên gia, tổ chức có năng lực tham gia hoạt động giám định tư pháp."

Điều 42. Xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp

Bổ sung nguyên tắc xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp của người trưng cầu, người thực hiện giám định tư pháp và các cá nhân, tổ chức có liên quan trong hoạt động giám định tư pháp nhằm nâng cao trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức đối với công tác giám định. Qua đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác trưng cầu, thực hiện và kết luận giám định tư pháp, đáp ứng tốt yêu cầu của hoạt động tố tụng.

Điều 43.

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự để bảo đảm phù hợp với các nội dung sửa đổi có liên quan tại dự thảo Luật.

Điều 44. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 05 năm 2026.

Điều 45. Điều khoản chuyển tiếp

1. Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp, thẻ giám định viên tư pháp, quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được ban hành theo quy định của Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 56/2020/QH14 tiếp tục có hiệu lực.

2. Trường hợp hồ sơ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp, công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì cơ quan có thẩm quyền đã tiếp nhận hồ sơ tiếp tục thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

3. Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp, cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Luật này có thẩm quyền miễn nhiệm, bổ nhiệm lại, thu hồi thẻ, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp đối với giám định viên tư pháp đã được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp, cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 56/2020/QH14.

4. Trường hợp việc giám định đã được tiếp nhận, thực hiện trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp tiếp tục thực hiện giám định, thanh toán, quyết toán chi phí giám định, bồi dưỡng giám định tư pháp được thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

5. Văn phòng giám định tư pháp đã được thành lập và đăng ký hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thì tiếp tục được hoạt động theo quy định của Luật này.

Chuyên đề 2
GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP, NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

I. GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

1. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp

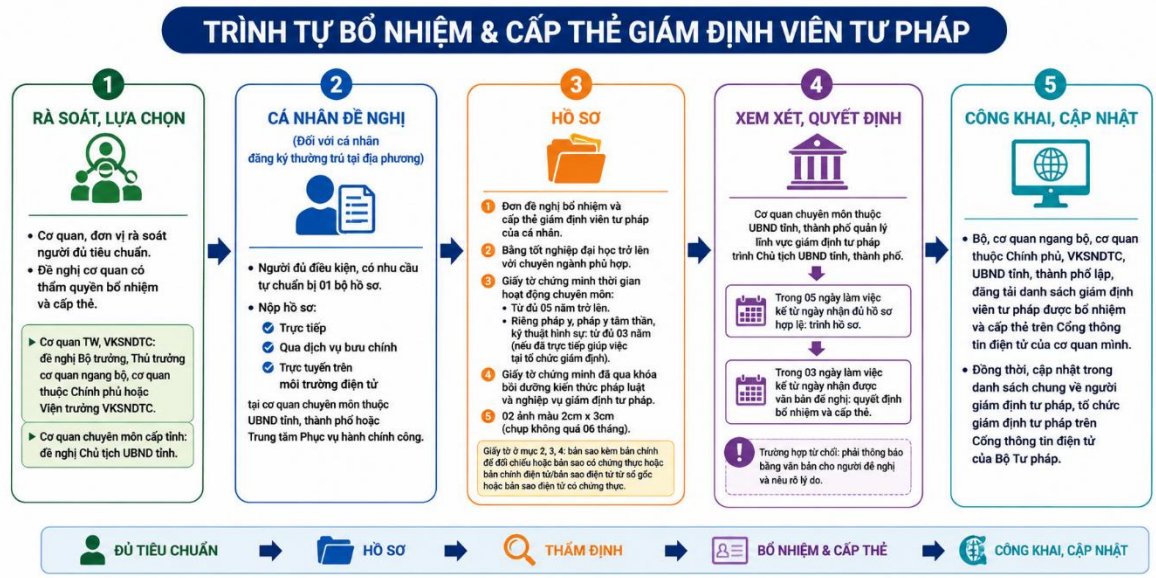

1.1. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân:

a) Đối với người đang làm việc tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm rà soát, lựa chọn những người đang công tác tại cơ quan, đơn vị mình có đủ tiêu chuẩn theo quy định để đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

b) Đối với người làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố: Người đứng đầu cơ quan chuyên môn phụ trách lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm rà soát, lựa chọn người đang công tác tại cơ quan, đơn vị mình có đủ tiêu chuẩn theo quy định để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xem xét bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

1.2. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương mà không phải là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân

a) Đối với cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương: Người có đủ điều kiện và có nhu cầu được bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp tự mình chuẩn bị 01 bộ hồ sơ và nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền tại địa phương

nơi mình đăng ký thường trú. Hồ sơ có thể được nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công, hoặc nộp trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị và nêu rõ lý do.

1.3. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định tại bao gồm:

a) Đơn đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp của cá nhân;

b) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp;

c) Giấy tờ chứng minh đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên. Đối với trường hợp người đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự đã trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự thì giấy tờ chứng minh đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 03 năm trở lên;

d) Giấy tờ chứng minh đã qua khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp;

đ) 02 ảnh màu chân dung cỡ 02 cm x 03 cm hoặc bản điện tử ảnh màu cỡ 02 cm x 03 cm (trong trường hợp thực hiện trực tuyến) chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ.

Giấy tờ quy định tại các điểm b, c và d khoản này là bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.

1.4. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm lập, đăng tải danh sách giám định viên tư pháp được bổ nhiệm và cấp thẻ trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan mình; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

1.5. Mẫu thẻ giám định viên tư pháp, đơn đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ

<u>Mẫu thẻ giám định viên tư pháp:</u>

- Hình dáng, kích thước

Thẻ giám định viên tư pháp hình chữ nhật, chiều dài 90 mm, chiều rộng 65 mm, độ dày 0,76 mm, được dán ép bằng màng dán plastic, gồm hai mặt: Nền mặt trước là hình ảnh trống đồng và các hoa văn, các họa tiết trang trí, màu vàng; nền mặt sau màu đỏ cờ.

- Nội dung mặt trước, tiếp giáp với lề trái, từ trên xuống gồm các thông tin:

Góc trên cùng là tên cơ quan cấp thẻ giám định viên tư pháp, được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm. Dưới tên cơ quan cấp thẻ giám định viên tư pháp có đường kẻ liền có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài dòng chữ và được canh giữa;

Ảnh của người được cấp thẻ giám định viên tư pháp (02 cm x 03 cm), được canh giữa dưới tên cơ quan cấp thẻ giám định viên tư pháp.

- Nội dung mặt trước, tiếp giáp với lề phải, từ trên xuống gồm các thông tin:

Quốc hiệu: **"CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM":** Được trình bày bằng chữ in hoa, màu đen, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm và ở phía trên cùng;

Tiêu ngữ: **"Độc lập - Tự do - Hạnh phúc":** Được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm và được canh giữa dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), có cách chữ. Dưới Tiêu ngữ có đường kẻ liền có độ dài bằng độ dài dòng chữ và được canh giữa Tiêu ngữ;

Dòng chữ **"THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP":** Được trình bày bằng chữ in hoa, màu đỏ, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng, đậm; được canh giữa dưới Tiêu ngữ;

Số thẻ: Gồm mã bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, mã tỉnh theo quy định và 04 chữ số tiếp theo là số thứ tự của thẻ, được đánh liên tiếp từ số 0001 ghi bằng chữ số Ả Rập;

Ký hiệu thẻ bao gồm: Chữ viết tắt tên thẻ (GĐVTP) và chữ viết tắt tên cơ quan cấp thẻ, được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng.

Số thẻ và ký hiệu thẻ được canh giữa dòng chữ **"THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP";**

Họ và tên của người được cấp thẻ: Được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng, đậm;

Ngày, tháng, năm sinh của người được cấp thẻ: Ghi bằng chữ số Ả Rập;

Lĩnh vực hoặc chuyên ngành giám định: Được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng;

Nơi công tác: Được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng (ghi rõ đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao hoặc đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hoặc văn phòng giám định tư pháp);

Nơi cấp, ngày, tháng, năm cấp: Được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 8, kiểu chữ nghiêng, số, ngày, tháng, năm ghi bằng chữ số Ả Rập;

Chức vụ người có thẩm quyền cấp thẻ (Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố): Được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm;

Họ tên người ký: Được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm.

- Nội dung mặt sau gồm các thông tin sau:

Mặt sau thẻ giám định viên tư pháp có hình Quốc huy in nổi ở giữa, đường kính 2,5cm. Phía trên Quốc huy là dòng chữ **"CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM",** in bằng chữ in hoa, màu vàng, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng, đậm. Phía dưới Quốc huy là dòng chữ **"THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP",** in bằng chữ in hoa, màu vàng, cỡ chữ 10, kiểu chữ đứng, đậm.

Phông chữ ghi trên thẻ là phông chữ tiếng Việt Times New Roman, bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001.

- Con dấu trên thẻ giám định viên tư pháp

Con dấu trên thẻ giám định viên tư pháp là con dấu có hình Quốc huy thu nhỏ của cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp, mực dấu màu đỏ, ảnh của giám định viên tư pháp dán trên thẻ được đóng giáp lai bằng dấu nổi (ở 1/4 dưới góc phải ảnh).

MẪU THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

<u>Mặt trước:</u> (Hình minh họa)

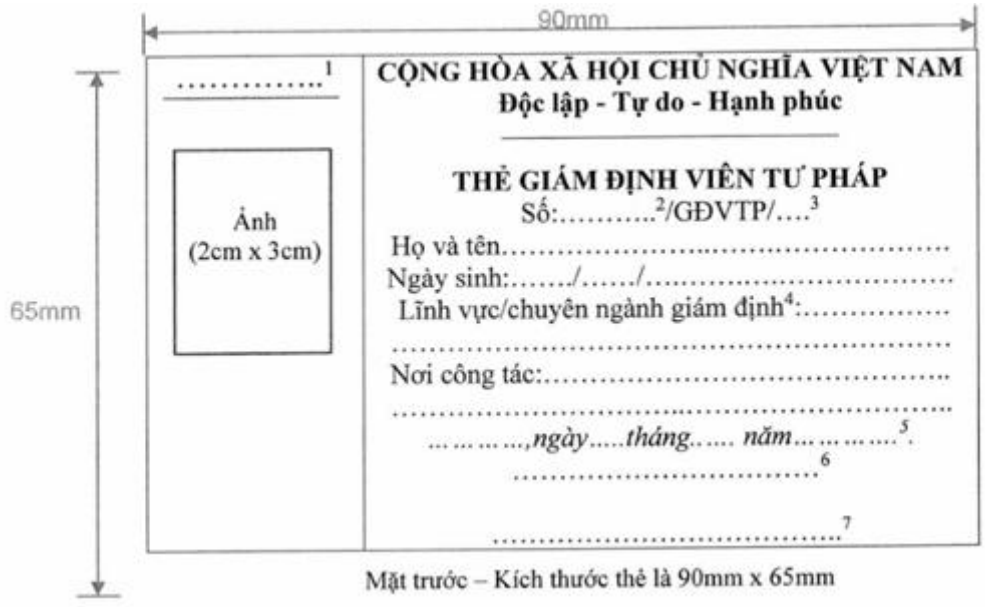

Mặt trước – Kích thước thẻ là 90mm x 65mm

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp. (VD: Bộ Tài chính; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh).

[2] Mã bộ/cơ quan ngang bộ/cơ quan thuộc Chính phủ/Viện kiểm sát nhân dân tối cao, mã tỉnh và 04 chữ số liên tiếp là số thứ tự của thẻ (ví dụ: Số thẻ được UBND thành phố Hà Nội cấp đầu tiên sẽ là 010001/GĐVTP/UBND-HN, trong đó số 01 là mã thành phố Hà Nội, số 0001 là số thứ tự thẻ giám định viên tư pháp hoặc số: 770001/GĐVTP/BYT là số thẻ được Bộ Y tế cấp, trong đó 77 là mã Bộ Y tế, số 0001 là số thứ tự thẻ.

[3] Chữ viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp. VD: BYT hoặc UBND- ... (Chữ viết tắt tên của địa phương cấp thẻ, ví dụ nếu là Hà Nội thì viết tắt là HN, nếu là Thành phố Hồ Chí Minh thì viết tắt là TPHCM ...).

[4] Lĩnh vực hoặc chuyên ngành giám định (ví dụ: kỹ thuật hình sự, pháp y, ngân hàng ...).

[5] Địa danh, ngày, tháng, năm cấp thẻ (Ví dụ: Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...).

[6] Chức vụ của người có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[7] Họ tên người ký.

<u>Mặt sau:</u> (Hình minh họa)

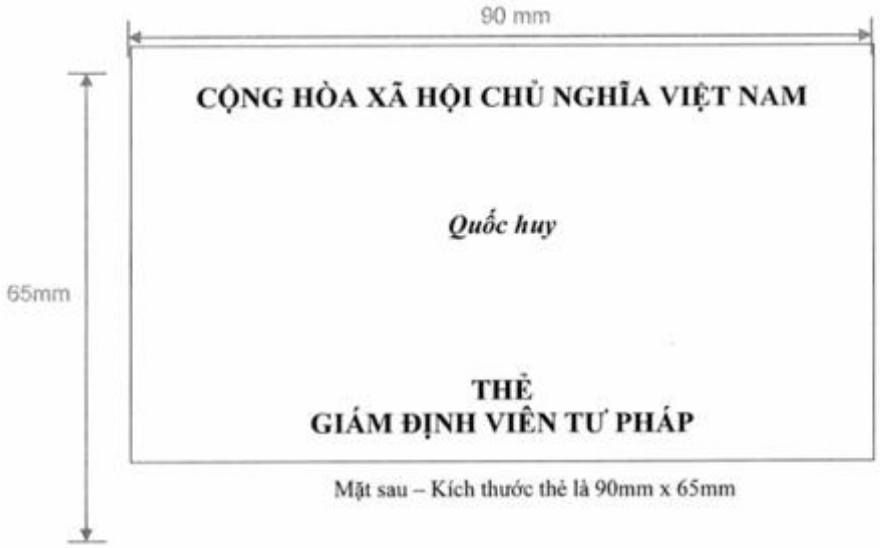

Mặt sau – Kích thước thẻ là 90mm x 65mm

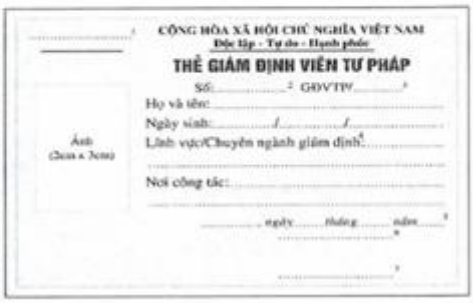

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
BỔ NHIỆM VÀ CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

(Áp dụng cho cá nhân đề nghị)

Kính gửi: ……..…..

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Tôi tên là: …… Giới tính (1): ……..

Ngày, tháng, năm sinh: ……...../……...../……..

Nơi sinh (2): ……Quốc tịch (3) …….

Nơi thường trú (4): ……..

Nơi ở hiện tại (5): ……

Số điện thoại (6): …….

Địa chỉ thư điện tử (7): ……

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: …… Ngày, tháng, năm cấp (8): ...../...../..... Nơi cấp (9): ……

Dân tộc (10): …… Tôn giáo (11): ……

Lĩnh vực/chuyên ngành giám định đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ:

II. QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN(12)

Thời gian (từ …/…./… đến ... /.../...)	**Chức danh, chức vụ, công việc được giao**	**Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị**	**Ghi chú**

III. ĐÃ BỊ KẾT ÁN

(Ghi đầy đủ các tội danh, số và ngày ra bản án, kể cả trong trường hợp đã được xóa án tích; nếu không có thì ghi "Không có")

……

……

IV. ĐÃ BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT, ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Ghi đầy đủ các hình thức và thời gian bị xử lý kỷ luật, áp dụng biện pháp xử lý hành chính; nếu không có thì ghi "Không có")

……

……

V. KHEN THƯỞNG

(Ghi cụ thể các hình thức khen thưởng; nếu không có thì ghi "Không có ")

……

……

Tôi cam đoan không thuộc trường hợp không được bổ nhiệm giám định viên tư pháp quy định tại khoản 3 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp. Tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Tôi đề nghị được bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Tôi cam đoan tuân thủ các nguyên tắc thực hiện giám định tư pháp, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp gồm có:
1….……
2….……
3….……
4….……
5….……
6….……
7….……

....., ngày.....tháng.....năm.....
Người đề nghị
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Thông tin số (12): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai quá trình hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo.

3. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

1.7. Mẫu Quyết định về việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp

…….[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: …./QĐ-…	*……, ngày ... tháng ... năm ...*[2]

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp

……..[3]

Căn cứ ...;

Căn cứ ...;

…….

Theo đề nghị của ……..[4]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

…….. [5] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

…….[6]

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:...

---

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

[4] Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[5] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[6] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

2. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MIỄN NHIỆM VÀ THU HỒI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

1 RÀ SOÁT, PHÁT HIỆN TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc người đứng đầu cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát danh sách giám định viên tư pháp (GĐVTP) đang công tác.
- Khi thuộc diện phải miễn nhiệm hoặc có đề nghị miễn nhiệm theo quy định.

2 ĐỀ NGHỊ MIỄN NHIỆM VÀ THU HỒI THẺ

ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, SĨ QUAN QĐND, CAND

Thủ trưởng đơn vị đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc Viện trưởng VKSND tối cao xem xét, quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ.

ĐỐI VỚI CÁN BỘ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Người đứng đầu cơ quan chuyên môn đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố xem xét, quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ.

3 XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP THUỘC DIỆN PHẢI MIỄN NHIỆM

TIẾP NHẬN, XEM XÉT, XÁC MINH — 15 ngày làm việc

Tiếp nhận thông tin; xem xét, xác minh; đánh giá, xác định có thuộc trường hợp phải miễn nhiệm hay không.

ĐỀ NGHỊ MIỄN NHIỆM — 03 ngày làm việc

Có căn cứ khẳng định thuộc diện miễn nhiệm → người đứng đầu cơ quan chuyên môn có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố (kèm giấy tờ liên quan).

QUYẾT ĐỊNH MIỄN NHIỆM VÀ THU HỒI THẺ — 02 ngày làm việc

Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ.

Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4 CẬP NHẬT DANH SÁCH

- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, UBND tỉnh, thành phố cập nhật danh sách GĐVTP trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan mình.
- Đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

5 MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN NHIỆM VÀ THU HỒI THẺ

- Ghi rõ: thông tin người đề nghị; lý do đề nghị miễn nhiệm; cam kết bàn giao thẻ.
- Kèm theo: thẻ giám định viên tư pháp, các giấy tờ liên quan (nếu có).
- Mẫu đơn theo quy định của Luật Giám định tư pháp năm 2025 và văn bản hướng dẫn thi hành.

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MIỄN NHIỆM

THẨM QUYỀN TRUNG ƯƠNG

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.
- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

THẨM QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Rà soát, phát hiện → Đề nghị miễn nhiệm → Xử lý trường hợp miễn nhiệm → Cập nhật danh sách → Mẫu đơn đề nghị

2.1. Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp đối với công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân:

a) Đối với việc miễn nhiệm giám định viên tư pháp: Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm thường xuyên rà soát danh sách giám định viên tư pháp đang công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp giám định viên tư pháp thuộc diện phải miễn nhiệm hoặc có đề nghị miễn nhiệm theo quy định thì Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định việc miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp theo quy định.

b) Đối với việc miễn nhiệm giám định viên tư pháp tại địa phương: Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm thường xuyên rà soát danh sách giám định viên tư pháp đang công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp giám định viên tư pháp thuộc diện phải miễn nhiệm hoặc có đề nghị miễn nhiệm thì người đứng đầu cơ quan chuyên môn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xem xét, quyết định việc miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp theo quy định.

2.2. Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp đối với cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương mà không phải là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân

a) Đối với giám định viên tư pháp là cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương: Trường hợp giám định viên tư pháp có nguyện vọng được miễn nhiệm và thu hồi thẻ thì làm đơn đề nghị và gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền tại địa phương nơi đăng ký thường trú. Hồ sơ có thể được nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công, hoặc nộp trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin về việc giám định viên tư pháp thuộc trường hợp phải miễn nhiệm, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét và xác minh các thông tin có liên quan đến trường hợp miễn nhiệm. Trên cơ sở kết quả xem xét, xác minh, người đứng đầu cơ quan chuyên môn đánh giá, xác định tính chính xác của thông tin và đưa ra kết luận về việc giám định viên tư pháp có thuộc trường hợp

phải miễn nhiệm hay không**,** làm cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ khẳng định giám định viên tư pháp thuộc trường hợp bị miễn nhiệm, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp, kèm theo giấy tờ có liên quan.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.3. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm cập nhật danh sách giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan mình; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

2.4. Mẫu đơn đề nghị miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN NHIỆM VÀ THU HỒI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP
(Áp dụng cho cá nhân đề nghị)

Kính gửi: ……

Tôi tên là: ……. Giới tính (1): ……

Ngày, tháng, năm sinh: ……...../……...../……...

Nơi sinh (2): ……..…. Quốc tịch (3) ……

Nơi thường trú (4): ……

Nơi ở hiện tại (5): ……

Số điện thoại (6): ……

Địa chỉ thư điện tử (7): ……

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: …… Ngày, tháng, năm cấp (8): ...../...../..... Nơi cấp (9): ……

Dân tộc (10): …… Tôn giáo (11): ……

Đã được bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp theo Quyết định số …… ngày …../…../……. của …….; Thẻ giám định viên tư pháp số ……. do …… cấp ngày …../…../…..

Quá trình công tác giám định tư pháp từ khi được bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp đến nay:

Thời gian (từ …/…./…. đến .../.../...)	**Chức danh, chức vụ, công việc được giao**	**Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị**	**Ghi chú**

Tôi làm đơn này đề nghị được miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp vì lý do ……..……

Tôi cam đoan đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của giám định viên tư pháp và các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi người đề nghị làm việc
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên của người xác nhận; dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

....., ngày.....tháng.....năm.....
Người đề nghị
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.
2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2.5. Mẫu Quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp

…….[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: …./QĐ-…	*……, ngày ... tháng ... năm ...[2]*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp

……..[3]

Căn cứ ...;

Căn cứ ...;

…….

Theo đề nghị của ……..[4]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp đối với các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

…….. [5] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

…….[6]

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:...

---

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

[4] Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.

[5] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[6] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.

3. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp

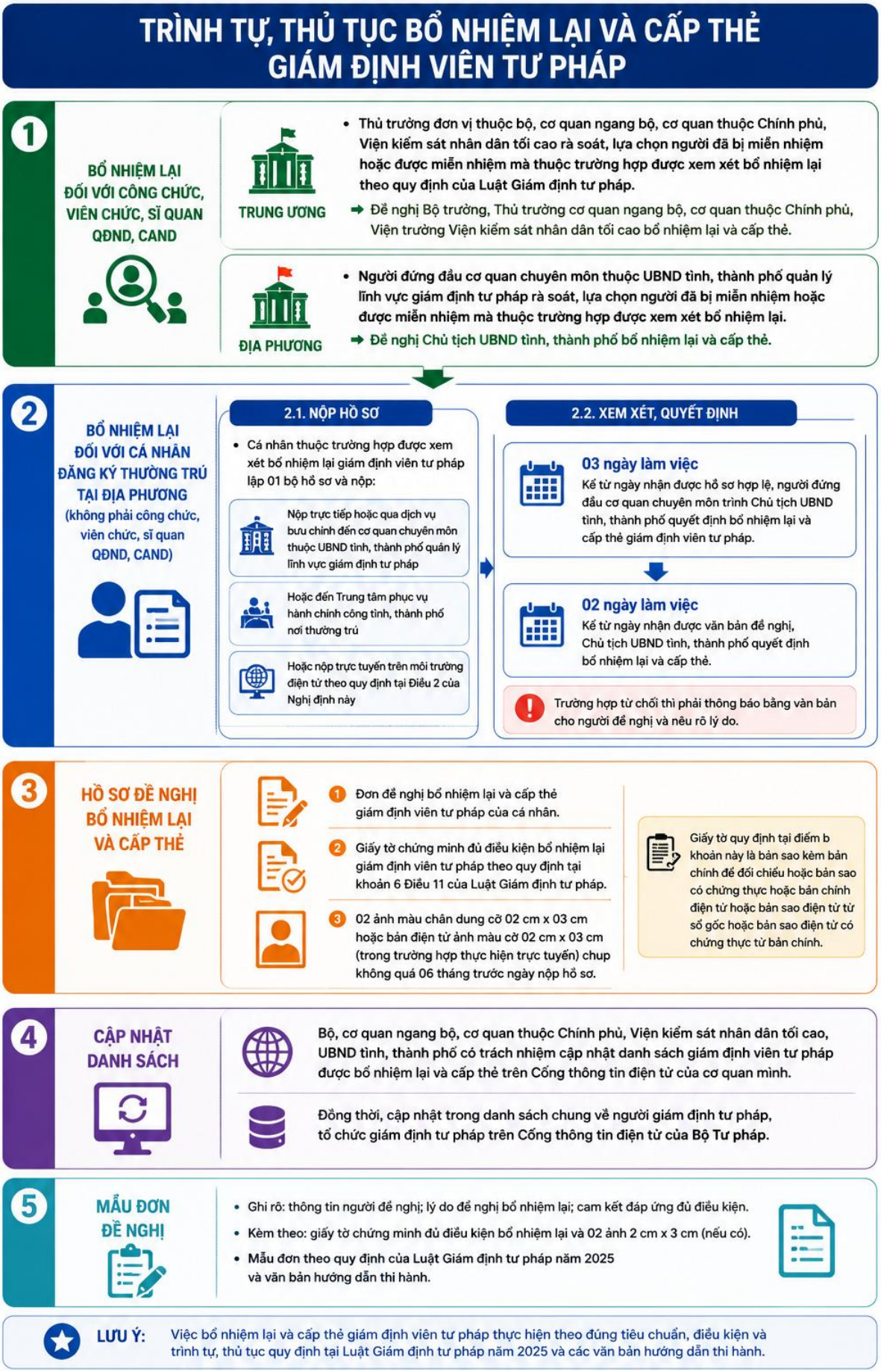

3.1. Bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân:

- Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm rà soát, lựa chọn người làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý đã bị miễn nhiệm hoặc đã được miễn nhiệm giám định viên tư pháp mà thuộc trường hợp được xem xét bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp, đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp;

- Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp rà soát, lựa chọn người làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý đã bị miễn nhiệm hoặc được miễn nhiệm giám định viên tư pháp mà thuộc trường hợp được xem xét bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

3.2. Bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương mà không phải là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân

- Cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương theo quy định của Luật Giám định tư pháp thuộc trường hợp được xem xét bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp đề nghị bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi thường trú hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị và nêu rõ lý do.

3.3. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp bao gồm:

- Đơn đề nghị bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp của cá nhân;

- Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 6 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp;

- 02 ảnh màu chân dung cỡ 02 cm x 03 cm hoặc bản điện tử ảnh màu cỡ 02 cm x 03 cm (trong trường hợp thực hiện trực tuyến) chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ.

Giấy tờ quy định tại điểm b khoản này là bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.

3.4. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm cập nhật danh sách giám định viên tư pháp được bổ nhiệm lại và cấp thẻ trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan mình; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

3.5. Mẫu đơn đề nghị bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
BỔ NHIỆM LẠI VÀ CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP
(Áp dụng cho cá nhân đề nghị)

Kính gửi: …….

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Tôi tên là: …… Giới tính (1): ……

Ngày, tháng, năm sinh: …../……...../…….

Nơi sinh (2): …… Quốc tịch (3) ……

Nơi thường trú (4): ……

Nơi ở hiện tại (5): …….

Số điện thoại (6): ……..

Địa chỉ thư điện tử (7): …….

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: …… Ngày, tháng, năm cấp (8): ...../...../..... Nơi cấp (9): ……

Dân tộc (10): …… Tôn giáo (11): ……..

Đã được bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp theo Quyết định số …… ngày …../…../……. của …….; Thẻ giám định viên tư pháp số ……. do …… cấp ngày …. /…../…..

Đã bị miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp theo Quyết định số ..... ngày.../.../ của....; lý do bị miễn nhiệm:

Thuộc trường hợp được bổ nhiệm lại theo quy định tại: điểm.... khoản .... Điều …… của Luật Giám định tư pháp.

II. QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN *(tính từ thời điểm được bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp cho đến nay)*

Thời gian (từ …/…./…. đến .../.../...)	**Chức danh, chức vụ, công việc được giao**	**Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị**	**Ghi chú**

III. ĐÃ BỊ KẾT ÁN *(tính từ thời điểm được bổ nhiệm giám định viên tư pháp cho đến nay)*

(Ghi đầy đủ các tội danh, số và ngày ra bản án, kể cả trong trường hợp đã được xóa án tích; nếu không có thì ghi "Không có")

……

……

IV. ĐÃ BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT, ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH *(tính từ thời điểm được bổ nhiệm giám định viên tư pháp cho đến nay)*

(Ghi đầy đủ các hình thức và thời gian bị xử lý kỷ luật, áp dụng biện pháp xử lý hành chính; nếu không có thì ghi "Không có")

……

……

V. KHEN THƯỞNG

(Ghi cụ thể các hình thức khen thưởng; nếu không có thì ghi "Không có ")

……

……

Tại thời điểm làm đơn này, lý do bị miễn nhiệm giám định viên không còn (ghi rõ tại sao và giấy tờ chứng minh là gì) ……..

Tôi làm đơn này đề nghị được bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp.

Lĩnh vực/chuyên ngành giám định đề nghị bổ nhiệm lại: ……

Tôi cam đoan không thuộc trường hợp không được bổ nhiệm giám định viên tư pháp quy định tại khoản 3 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp. Tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Tôi xin cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hoạt động giám định tư pháp, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp gồm có:

1.……

2.……

3.……

4.……

5.……

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3.6. Mẫu Quyết định bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp

…….[1] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: …./QĐ-…	*……, ngày ... tháng ... năm ...[2]*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp

……..[3]

Căn cứ ...;

Căn cứ ...;

…….

Theo đề nghị của ……..[4]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

…….. [5] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

…….[6]

Nơi nhận:
- Như Điều 2;

- Lưu:...

---

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

[4] Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[5] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[6] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

4. Thẻ giám định viên tư pháp, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp

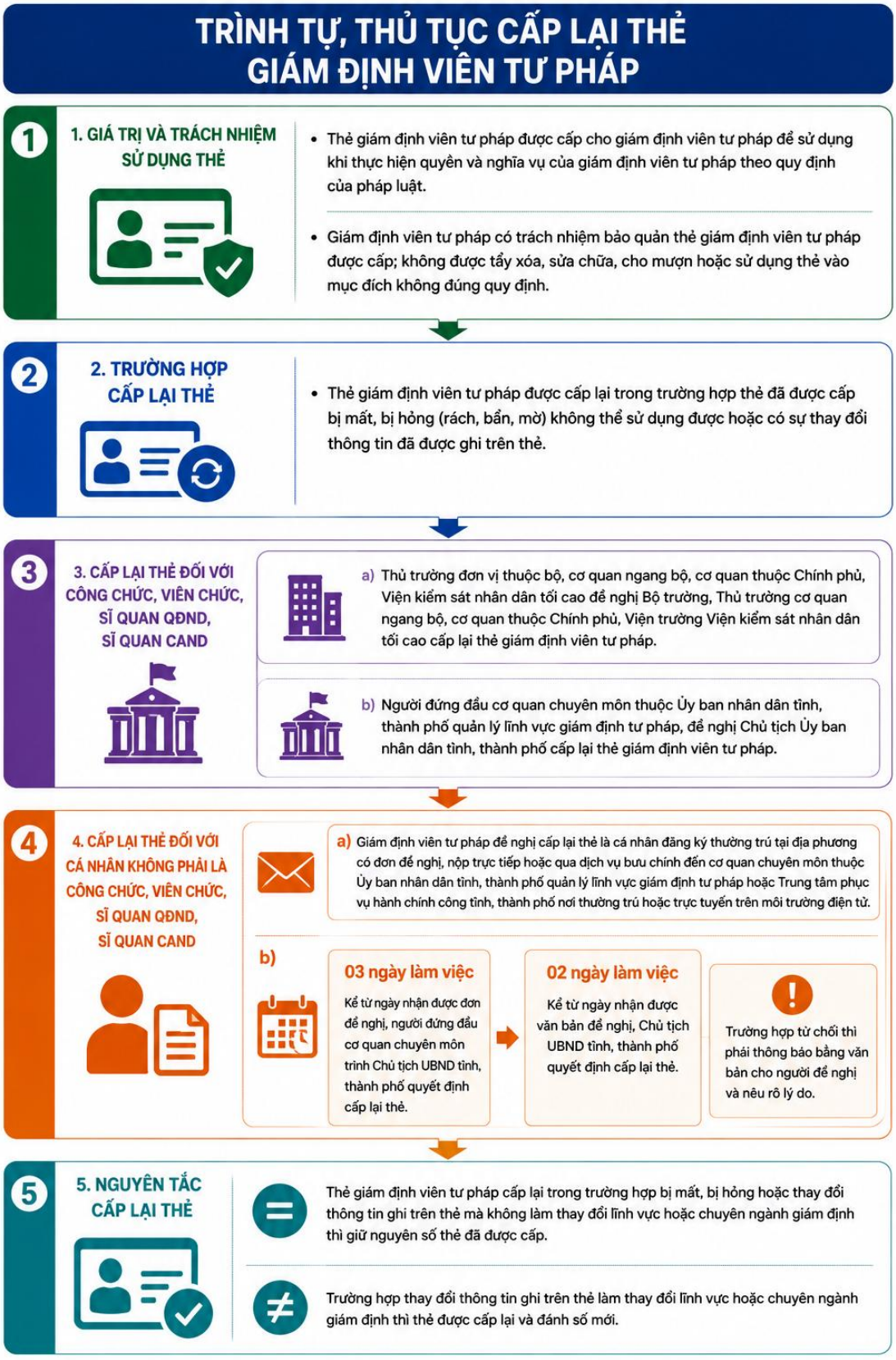

4.1. Thẻ giám định viên tư pháp được cấp cho giám định viên tư pháp để sử dụng khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp theo quy định của pháp luật.

Giám định viên tư pháp có trách nhiệm bảo quản thẻ giám định viên tư pháp được cấp; không được tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn hoặc sử dụng thẻ vào mục đích không đúng quy định.

4.2. Thẻ giám định viên tư pháp được cấp lại trong trường hợp thẻ đã được cấp bị mất, bị hỏng (rách, bẩn, mờ) không thể sử dụng được hoặc có sự thay đổi thông tin đã được ghi trên thẻ.

4.3. Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp đối với trường hợp giám định viên tư pháp là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân:

a) Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao cấp lại thẻ giám định viên tư pháp;

b) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

4.4. Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp đối với trường hợp giám định viên tư pháp không phải là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân:

a) Giám định viên tư pháp đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp là cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương có đơn đề nghị, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi thường trú hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị và nêu rõ lý do.

4.5. Thẻ giám định viên tư pháp cấp lại trong trường hợp bị mất, bị hỏng hoặc thay đổi thông tin ghi trên thẻ mà không làm thay đổi lĩnh vực hoặc chuyên ngành giám định thì giữ nguyên số thẻ đã được cấp.

Trường hợp thay đổi thông tin ghi trên thẻ làm thay đổi lĩnh vực hoặc chuyên ngành giám định thì thẻ được cấp lại và đánh số mới.

4.6. Mẫu đơn đề nghị cấp lại thẻ giám định tư pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

_____

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP
(Áp dụng cho cá nhân đề nghị)

Kính gửi: …….

Tôi tên là: …… Giới tính (1): ……

Ngày, tháng, năm sinh: …...../……..... Nơi sinh (2): ……

Quốc tịch (3) ……..

Nơi ở hiện tại (4): ……...

Nơi thường trú (5): ……..

Số điện thoại (6): ……

Địa chỉ thư điện tử (7): ……...

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: …… Ngày, tháng, năm cấp (8): ...../...../..... Nơi cấp (9): ……

Dân tộc (10): ……Tôn giáo (11): ……

Đã được bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp theo Quyết định số …… ngày …../…../……. của …….; Thẻ giám định viên tư pháp số ……. do …… cấp ngày …../…../…..

Tôi làm đơn này đề nghị được cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Lý do đề nghị cấp lại: ……

Tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Tôi cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hoạt động giám định tư pháp, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp theo quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....
Người đề nghị
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4.7. Mẫu Quyết định cấp lại thẻ giám định tư pháp

…….[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: …./QĐ-…	*……, ngày ... tháng ... năm ...[2]*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại thẻ giám định viên tư pháp

……..[3]

Căn cứ ...;

Căn cứ ...;

…….

Theo đề nghị của ……..[4]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cho các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

……..[5] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

…….[6]

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:...

---

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

[4] Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

[5] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[6] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

II. NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

1. Trình tự, thủ tục công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc

1.1. Công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với công chức, viên chức; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ; quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức trong cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân; công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân:

- Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm lựa chọn người làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, có đủ tiêu chuẩn quy định của Luật Giám định tư pháp đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc;

- Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm lựa chọn người làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, có đủ tiêu chuẩn quy định, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

1.2. Công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương

- Cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương theo quy định của Luật Giám định tư pháp đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi thường trú hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị và nêu rõ lý do.

1.3. Hồ sơ đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm:

- Đơn đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc của cá nhân.

- Bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

- Giấy tờ chứng minh đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên.

- Giấy tờ quy định tại điểm b và điểm c khoản này là bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.

1.4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, cơ quan ra quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

1.5. Trường hợp có sự thay đổi về thông tin liên quan đến người giám định tư pháp theo vụ việc đã được công nhận thì bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm cập nhật danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của mình; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

1.6. Thông tin về người giám định tư pháp theo vụ việc được công nhận gồm:

- Họ và tên;

- Ngày, tháng, năm sinh;

- Nơi công tác hoặc nơi cư trú;

- Lĩnh vực chuyên môn hoặc chuyên ngành giám định;

- Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp.

1.7. Mẫu đơn đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC
(Áp dụng cho cá nhân đề nghị)

Kính gửi: …….

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Tôi tên là: …… Giới tính (1): …….

Ngày, tháng, năm sinh:……...../……...../……

Nơi sinh (2): …… Quốc tịch (3) ……

Nơi thường trú (4): ……

Nơi ở hiện tại (5): …….

Số điện thoại (6): ……..

Địa chỉ thư điện tử (7): ……

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: …… Ngày, tháng, năm cấp (8): ...../...../..... Nơi cấp (9): ……

Dân tộc (10): …… Tôn giáo (11): ……

Lĩnh vực/chuyên ngành giám định đề nghị công nhận: ……

II. QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN(12)

Thời gian (từ …/…./…. đến .../.../...)	**Chức danh, chức vụ, công việc được giao**	**Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị**	**Ghi chú**

III. ĐÃ BỊ KẾT ÁN

(Ghi đầy đủ các tội danh, số và ngày ra bản án, kể cả trong trường hợp đã được xóa án tích; nếu không có thì ghi "Không có")

……

……

IV. ĐÃ BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT, ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Ghi đầy đủ các hình thức và thời gian bị xử lý kỷ luật, áp dụng biện pháp xử lý hành chính; nếu không có thì ghi "Không có")

……

……

V. KHEN THƯỞNG

(Ghi cụ thể các hình thức khen thưởng; nếu không có thì ghi "Không có ")

……

……

Tôi cam đoan không thuộc trường hợp không được công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc quy định tại khoản 5 Điều 14 của Luật Giám định tư pháp. Tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Tôi đề nghị được công nhận là người giám định tư pháp theo vụ việc. Tôi cam đoan tuân thủ các nguyên tắc thực hiện giám định tư pháp, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người giám định tư pháp theo vụ việc theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc gồm có:

1.……

2.……

3.……

.....,ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Thông tin số (12): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai quá trình hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo.

3. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

1.8. Mẫu Quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc

…….[1] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: …./QĐ-…	*……, ngày ... tháng ... năm ...*[2]

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc

……..[3]

Căn cứ ...;

Căn cứ ...;

…….

Theo đề nghị của ……..[4]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

...[5] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

…….[6]

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:...

---

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

[4] Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

[5] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[6] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc

2. Trình tự, thủ tục hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỦY BỎ CÔNG NHẬN NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

1

2.1. HỦY BỎ CÔNG NHẬN ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC; SĨ QUAN, HẠ SĨ QUAN, CHIẾN SĨ; QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP, CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN; CÔNG NHÂN TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

TRUNG ƯƠNG

- Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ rà soát danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.
- Trường hợp người giám định tư pháp theo vụ việc bị hủy bỏ công nhận hoặc được hủy bỏ công nhận theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 14 của Luật Giám định tư pháp thì đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hủy bỏ công nhận.

ĐỊA PHƯƠNG

- Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp rà soát danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.
- Trường hợp người giám định tư pháp theo vụ việc bị hủy bỏ công nhận hoặc được hủy bỏ công nhận theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 14 của Luật Giám định tư pháp thì đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố hủy bỏ công nhận.

2

2.2. HỦY BỎ CÔNG NHẬN ĐỐI VỚI CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1 NỘP ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương có đơn đề nghị hủy bỏ công nhận, nộp:

- Trực tiếp tại cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp
- Qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố
- Trực tuyến trên môi trường điện tử

2 THEO ĐƠN ĐỀ NGHỊ

03 ngày làm việc

Kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn trình Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận.

02 ngày làm việc

Kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận.

3 THEO THÔNG TIN (KHI CÓ THÔNG TIN VỀ NGƯỜI THUỘC TRƯỜNG HỢP BỊ HỦY BỎ)

15 ngày làm việc

Kể từ ngày nhận được thông tin, người đứng đầu cơ quan chuyên môn có trách nhiệm xem xét, xác minh và có kết luận về thông tin.

05 ngày làm việc

Kể từ ngày có căn cứ khẳng định người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc trường hợp bị hủy bỏ công nhận, người đứng đầu cơ quan chuyên môn có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố hủy bỏ công nhận, kèm theo giấy tờ có liên quan.

02 ngày làm việc

Kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của người đứng đầu cơ quan chuyên môn, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận.

Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3

2.3. CẬP NHẬT DANH SÁCH

05 ngày làm việc

Kể từ ngày ra quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, cơ quan ra quyết định hủy bỏ công nhận có trách nhiệm:

- Cập nhật danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố.
- Đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

LƯU Ý: Việc hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc được thực hiện theo đúng quy định của Luật Giám định tư pháp năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.1. Hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với công chức, viên chức; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ; quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức trong cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân; công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân:

- Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm rà soát danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; trường hợp người giám định tư pháp theo vụ việc bị hủy bỏ công nhận hoặc được hủy bỏ công nhận theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 14 của Luật Giám định tư pháp thì đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc;

- Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm rà soát danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; trường hợp người giám định tư pháp theo vụ việc bị hủy bỏ công nhận hoặc được hủy bỏ công nhận theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 14 của Luật Giám định tư pháp thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

2.2. Hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương

- Người giám định tư pháp theo vụ việc là cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương quy định của Luật Giám định tư pháp có nguyện vọng hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc có đơn đề nghị, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi thường trú hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin về người giám định tư pháp theo vụ việc là cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương quy định tại của Luật Giám định tư pháp thuộc trường hợp bị hủy bỏ công nhận theo quy định của Luật Giám định tư pháp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm xem xét, xác minh và có kết luận về thông tin quy định tại điểm này.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ khẳng định người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc trường hợp bị hủy bỏ công nhận theo quy định của Luật Giám định tư pháp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hủy bỏ công nhận kèm theo giấy tờ có liên quan.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, cơ quan ra quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc cập nhật danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

2.4. Mẫu đơn hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY BỎ CÔNG NHẬN
NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC
(Áp dụng cho cá nhân đề nghị)

Kính gửi: ……

Tôi tên là: ……Giới tính (1): ……

Ngày, tháng, năm sinh:……...../……...../…….

Nơi sinh (2): ……Quốc tịch (3) ……

Nơi thường trú (4): ……

Nơi ở hiện tại (5): ……

Số điện thoại (6): ……

Địa chỉ thư điện tử (7): ……

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: …… Ngày, tháng, năm cấp (8): ...../...../..... Nơi cấp (9): ……

Dân tộc (10): …… Tôn giáo (11): ……..

Đã được công nhận là người giám định tư pháp theo vụ việc theo Quyết định số ……. ngày ……./……./…….. của ……

Quá trình công tác giám định tư pháp từ khi được công nhận là người giám định tư pháp theo vụ việc đến nay:

Thời gian (từ ... /.../... đến ... /.../...)	**Chức danh, chức vụ, công việc được giao**	**Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị**	**Ghi chú**

Tôi làm đơn này đề nghị được hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc vì lý do …….

Tôi cam đoan đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của người giám định tư pháp theo vụ việc và các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....
Người đề nghị
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2.5. Mẫu Quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc

…….[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: …./QĐ-…	*……, ngày ... tháng ... năm ...[2]*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc

……..[3]

Căn cứ ...;

Căn cứ ...;

…….

Theo đề nghị của ……..[4]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

…..[5] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

…….[6]

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:...

---

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

[4] Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

[5] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[6] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

Chuyên đề 3
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

I. TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CÔNG LẬP

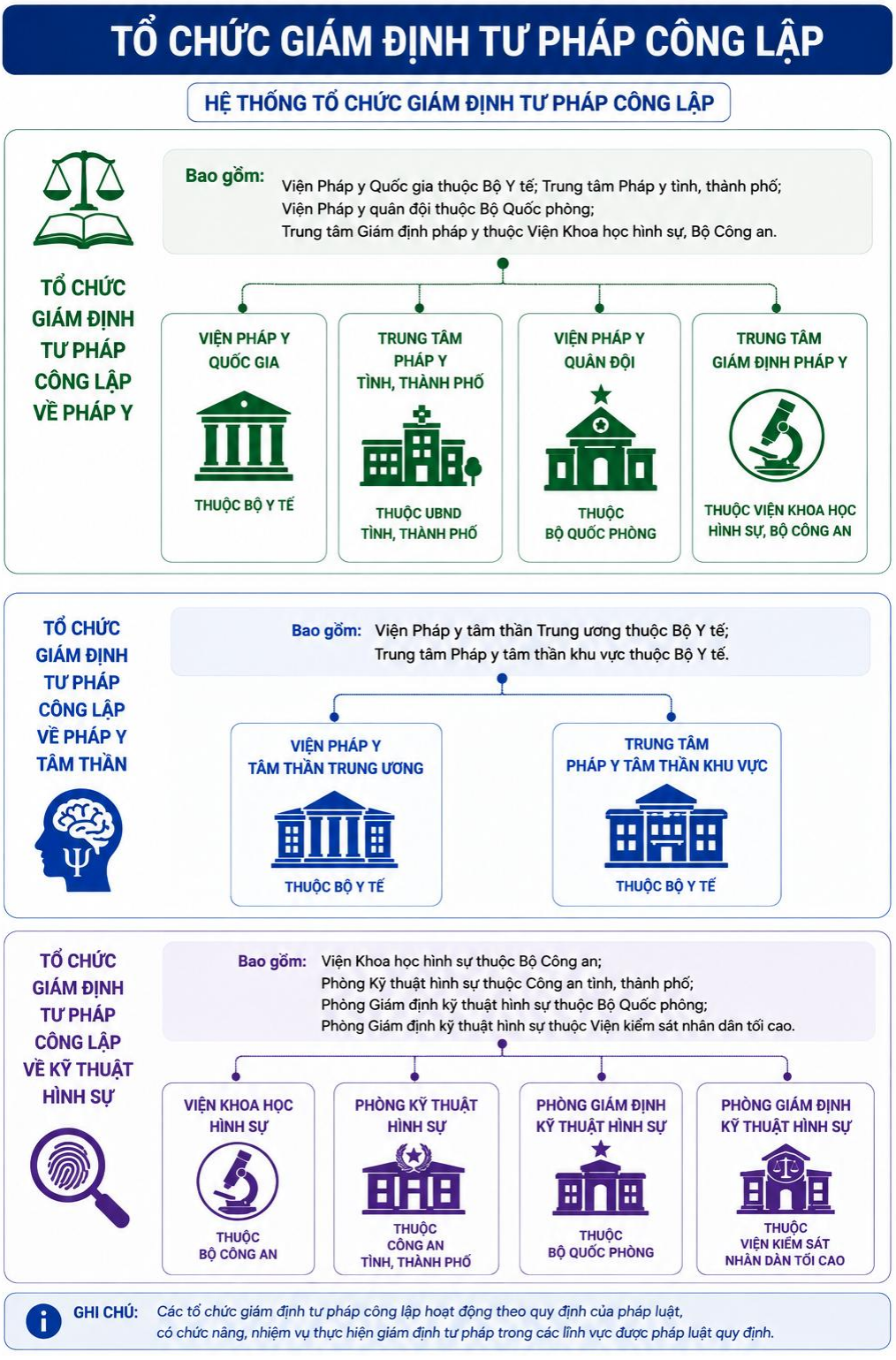

1. Hệ thống tổ chức giám định tư pháp công lập

1. Tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y bao gồm: Viện Pháp y Quốc gia thuộc Bộ Y tế; Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố; Viện Pháp y quân đội thuộc Bộ Quốc phòng; Trung tâm Giám định pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an.

2. Tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y tâm thần bao gồm: Viện Pháp y tâm thần Trung ương thuộc Bộ Y tế; Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực thuộc Bộ Y tế. Tổ chức giám định tư pháp công lập về kỹ thuật hình sự *(Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an; Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh, thành phố; Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng; Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.)*

2. Viện Pháp y Quốc gia thuộc Bộ Y tế

Đây là tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y, có chức năng thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp; Xây dựng quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn hoặc đề xuất hướng dẫn chuyên môn trong hoạt động giám định pháp y trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành; Xây dựng chương trình, tài liệu và hướng dẫn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ pháp y; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định pháp y; Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra nghiệp vụ pháp y đối với các tổ chức giám định pháp y trong toàn quốc theo quy định của pháp luật; Nghiên cứu khoa học về pháp y; Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp y; Tổng kết, báo cáo Bộ Y tế, Bộ Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định pháp y trên toàn quốc theo định kỳ hằng năm, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám định pháp y; Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Về tổ chức Viện Pháp y Quốc gia có Viện trưởng, Phó Viện trưởng. Viện trưởng, Phó Viện trưởng phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Pháp y Quốc gia do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm. Viện Pháp y Quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Nghị định này và pháp luật có liên quan.

3. Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố

Là tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y, có chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp; Nghiên cứu khoa học về pháp y; Báo cáo Sở Y tế, Sở Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định pháp y trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hằng năm, đồng thời gửi báo cáo về Viện Pháp y Quốc gia; Thực hiên các nhiệm vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Về tổ chức, Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố có Giám đốc, Phó Giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp. Giám đốc Sở Y tế bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố và thông báo cho Sở Tư pháp về việc bổ nhiệm.

Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Nghị định này và pháp luật có liên quan.

3. Viện Pháp y quân đội thuộc Bộ Quốc phòng

Viện Pháp y quân đội thuộc Bộ Quốc phòng, là tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y, có chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp; Nghiên cứu khoa học về pháp y; Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp y; Tổng kết, báo cáo Bộ Quốc phòng về tổ chức, hoạt động giám định pháp y trong quân đội theo định kỳ hằng năm; đồng thời gửi báo cáo về Viện Pháp y Quốc gia; Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Về tổ chức, Viện Pháp y quân đội có Viện trưởng, Phó Viện trưởng. Viện trưởng, Phó Viện trưởng phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp. Việc bổ nhiệm Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Pháp y quân đội được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

4. Trung tâm Giám định pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an

Trung tâm Giám định pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự, là tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y có chức năng, nhiệm vụ sau đây: Thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp; Nghiên cứu khoa học về pháp y; Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp y; Tổng kết, báo cáo Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an về tổ chức, hoạt động giám định pháp y trong công an nhân dân theo định kỳ hằng năm; đồng thời gửi báo cáo về Viện Pháp y Quốc gia; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Về tổ chức, Trung tâm Giám định pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an có Giám đốc, Phó Giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp. Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc của Trung tâm được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

5. Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực thuộc Bộ Y tế

Là tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y tâm thần có chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện giám định pháp y tâm thần theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp; Xây dựng quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn hoặc đề xuất hướng dẫn chuyên môn trong hoạt động giám định pháp y tâm thần trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành; Xây dựng chương trình, tài liệu và hướng dẫn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ pháp y tâm thần; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định pháp y tâm thần; Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra nghiệp vụ pháp y tâm thần đối với các tổ chức giám định pháp y tâm thần trong toàn quốc theo quy định của Bộ Y tế; Nghiên cứu khoa học về pháp y tâm thần; Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp y tâm thần; Tổng kết, báo cáo Bộ Y tế, Bộ Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định pháp y tâm thần trên toàn quốc theo định kỳ hằng năm; đề xuất các biện

pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám định pháp y tâm thần; Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực thuộc Bộ Y tế là tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y tâm thần có chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện giám định pháp y tâm thần theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp; Nghiên cứu khoa học về pháp y tâm thần; Báo cáo Bộ Y tế về tổ chức, hoạt động giám định pháp y tâm thần, đồng thời gửi báo cáo về Viện Pháp y tâm thần Trung ương theo định kỳ hằng năm; Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Về tổ chức, Viện Pháp y tâm thần Trung ương có Viện trưởng, Phó Viện trưởng. Viện trưởng, Phó Viện trưởng phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp. Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực có Giám đốc, Phó Giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm. Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Nghị định này và pháp luật có liên quan.

6. Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an

Là tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y tâm thần có chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện giám định kỹ thuật hình sự và pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp; Xây dựng quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn hoặc đề xuất hướng dẫn chuyên môn trong hoạt động giám định kỹ thuật hình sự trình Bộ trưởng Bộ Công an ban hành; Xây dựng chương trình, tài liệu và hướng dẫn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật hình sự; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định kỹ thuật hình sự; Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra nghiệp vụ kỹ thuật hình sự đối với các tổ chức giám định kỹ thuật hình sự trong toàn quốc theo quy định của pháp luật; Nghiên cứu khoa học về kỹ thuật hình sự và pháp y; Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về kỹ thuật hình sự và pháp y; Tổng kết, báo cáo Bộ Công an, Bộ Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định kỹ thuật hình sự trên toàn quốc theo định kỳ hằng năm; tổng kết, báo cáo Bộ Công an về tổ chức, hoạt động pháp y trong ngành công an nhân dân theo định kỳ hằng năm, đồng thời gửi Viện Pháp y Quốc gia; đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám định kỹ thuật hình sự và pháp y; Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Về tổ chức, Viện Khoa học hình sự có Viện trưởng, Phó Viện trưởng. Viện trưởng, Phó Viện trưởng phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp. Việc bổ nhiệm Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Khoa học hình sự được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

7. Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh, thành phố

Là tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y tâm thần có chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện giám định kỹ thuật hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp: Giám định viên pháp y ở Phòng Kỹ thuật hình sự được thực hiện giám định pháp y tử thi và giám định pháp y thương tích; Nghiên cứu khoa học về kỹ thuật hình sự; Báo cáo Công an tỉnh, Sở Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp; báo cáo Sở Y tế về giám định pháp y tử thi và giám định pháp y thương tích theo định kỳ hằng năm; đồng thời, gửi báo cáo về Viện Khoa học hình sự; Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Về tổ chức, Phòng Kỹ thuật hình sự có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp. Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Phòng Kỹ thuật hình sự được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

8. Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng

Là tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y tâm thần có chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện giám định kỹ thuật hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp; Nghiên cứu khoa học về kỹ thuật hình sự; Tổng kết, báo cáo Bộ Quốc phòng về tổ chức, hoạt động kỹ thuật hình sự theo định kỳ hằng năm, đồng thời gửi báo cáo về Viện Khoa học hình sự; Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Về tổ chức, Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách chuyên môn về giám định tư pháp phải là giám định viên tư pháp. Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

9. Tổ chức giám định tư pháp công lập

Tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập được cung cấp dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp theo trưng cầu giám định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Về nguyên tắc thực hiện giám định ngoài tố tụng tư pháp: Không gây ảnh hưởng đến nhiệm vụ giám định tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp; Tuân thủ phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ, quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp; Tuân thủ nguyên tắc quy định của Luật Giám định tư pháp.

Trình tự, thủ tục thực hiện dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp của tổ chức giám định tư pháp công lập được thực hiện theo quy định về trình tự, thủ tục giám định tư pháp hoặc theo thỏa thuận của người trưng cầu, yêu cầu và tổ chức thực hiện giám định. Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan

ngang bộ quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định ban hành trình tự, thủ tục thực hiện dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp.

Tổ chức thực hiện giám định ngoài tố tụng tư pháp ban hành văn bản về kết quả giám định cho tổ chức, cá nhân trưng cầu, yêu cầu; trường hợp thực hiện giám định ngoài tố tụng tư pháp theo trình tự, thủ tục giám định tư pháp thì tổ chức thực hiện giám định ngoài tố tụng tư pháp ban hành kết luận giám định.

II. TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

1. Trình tự, thủ tục công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

1.1. Công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đối với cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố:

- Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm lựa chọn cơ quan, đơn vị có đủ điều kiện quy định của Luật Giám định tư pháp, đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc;

- Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm lựa chọn cơ quan, đơn vị có đủ điều kiện quy định của Luật Giám định tư pháp, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

1.2. Công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đối với tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương

- Tổ chức, doanh nghiệp có đủ điều kiện quy định của Luật Giám định tư pháp đề nghị công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị và nêu rõ lý do.

1.3. Hồ sơ đề nghị công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc gồm:

- Đơn đề nghị công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc của tổ chức.

- Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện quy định của Luật Giám định tư pháp *(bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính)*

1.4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, cơ quan ra quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện đăng tải danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

1.5. Trường hợp có sự thay đổi về thông tin liên quan đến tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã được công nhận thì bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm điều chỉnh danh sách; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

1.6. Thông tin về tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được công nhận bao gồm:

- Tên tổ chức
- Số, ngày, tháng, năm thành lập
- Địa chỉ tổ chức
- Lĩnh vực chuyên môn hoặc chuyên ngành giám định
- Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp

1.7. Mẫu đơn đề nghị công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

Kính gửi: …….

1. Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa): ……..……

Địa chỉ trụ sở: …….

Số điện thoại: …… Fax (nếu có): …… Địa chỉ thư điện tử (nếu có): ……...

Website (nếu có): ……

2. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): …… Giới tính (1): …….

Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……. Quốc tịch (2): ……...

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: ……Ngày, tháng, năm cấp (3): ……/……/…….. Nơi cấp (4): ……

Nơi thường trú (5): ……..

Nơi ở hiện tại (6): ……..

Số điện thoại (7): ……. Địa chỉ thư điện tử (8): ……

3. Lĩnh vực/chuyên ngành giám định hoạt động: ……

Quá trình hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp từ khi thành lập đến nay:

Thời gian (từ..../.../... đến .../.../...)	**Lĩnh vực/chuyên ngành hoạt động**	**Kinh nghiệm hoạt động**	**Ghi chú**

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tôi/chúng tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ

tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính); người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

1.8. Mẫu Quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

…….[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: …./QĐ-…	*……, ngày ... tháng ... năm ...*[2]

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

……..[3]

Căn cứ ...;

Căn cứ ...;

…….

Theo đề nghị của ……..[4]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đối với các cơ quan/đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

....[5] và các cơ quan/đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

…….[6]

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:...

---

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

[4] Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

[5] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[6] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

2. Trình tự, thủ tục hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

2.1. Hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đối với cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố:

- Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm rà soát danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; trường hợp tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc của Luật Giám định tư pháp thì đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

- Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm rà soát danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; trường hợp tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc bị hủy bỏ công nhận theo quy định của Luật Giám định tư pháp thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

2.2. Hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đối với tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương

- Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương quy định của Luật Giám định tư pháp đề nghị hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc có đơn đề nghị, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin về tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc trường hợp bị hủy bỏ công nhận theo

quy định tại của Luật Giám định tư pháp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm xem xét, xác minh và có kết luận về thông tin quy định tại điểm này.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ khẳng định tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc trường hợp bị hủy bỏ công nhận theo quy định của Luật Giám định tư pháp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hủy bỏ công nhận kèm theo giấy tờ có liên quan.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, cơ quan ra quyết định hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện cập nhật danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

2.4. Mẫu đơn đề nghị hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

HỦY BỎ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

Kính gửi: …….

1. Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Địa chỉ trụ sở: ……

Số điện thoại: …… Fax (nếu có): …… Địa chỉ thư điện tử (nếu có): ……

Website (nếu có): ……

2. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): …… Giới tính (1): …….

Ngày, tháng, năm sinh: ……../……./…….. Quốc tịch (2): ……

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: …… Ngày, tháng, năm cấp (3): ……../……/……. Nơi cấp (4): ……

Nơi thường trú (5): …….

Nơi ở hiện tại (6): ……...

Số điện thoại (7): …… Địa chỉ thư điện tử (8): …….

3. Đã được công nhận là tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc theo Quyết định số ……. ngày ……/……/……. của …….

Quá trình hoạt động giám định tư pháp từ khi được công nhận là tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đến nay:

Thời gian (từ …/…/… đến ... /.../...)	**Vụ việc giám định thực hiện**	**Người trưng cầu, yêu cầu giám định**	**Tình trạng giải quyết**

Tôi/Chúng tôi làm đơn này đề nghị được hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc vì lý do ……

Tôi/Chúng tôi cam đoan đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Tôi/Chúng tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2.5. Mẫu Quyết định hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

…….[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: …./QĐ-…	*……., ngày ... tháng ... năm ...[2]*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

……..[3]

Căn cứ ...;

Căn cứ ...;

…….

Theo đề nghị của…….[4]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đối với các cơ quan/đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

...[5] và các cơ quan/đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

…….[6]

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:...

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

[4] Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

[5] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[6] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

III. VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

1. Trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập và đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp

1.1. Cá nhân đủ điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị thành lập và đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt trụ sở văn phòng hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tư pháp có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì thông báo bằng văn bản để người đề nghị hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, quyết định phê duyệt Đề án thành lập văn phòng giám định tư pháp và cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Hồ sơ đề nghị thành lập và đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp bao gồm các giấy tờ sau đây:

- Đơn đề nghị thành lập và đăng ký hoạt động;

- Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp;

- Giấy tờ chứng minh đã có thời gian công tác giám định từ đủ 03 năm trở lên đối với giám định viên tư pháp dự kiến làm Trưởng văn phòng;

- Đề án thành lập văn phòng giám định tư pháp.

Giấy tờ quy định tại điểm b và điểm c khoản này là bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.

1.3. Đề án thành lập văn phòng giám định tư pháp phải có các nội dung sau:

- Mục đích thành lập;

- Dự kiến về tên gọi, nhân sự, địa điểm đặt trụ sở;

- Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định theo quy định của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định đối với các lĩnh vực giám định, trừ các lĩnh vực giám định không cần sử dụng trang thiết bị, phương tiện máy móc giám định để đưa ra kết luận giám định;

- Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án.

1.4. Mẫu đơn đề nghị thành lập và đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP VÀ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) ……..

1. Tôi/Chúng tôi gồm các ông/bà có tên sau đây (1):

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/ Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Số điện thoại/ Thư điện tử (2)	Nơi ở hiện tại (3)	Thành viên hợp danh/ Thành viên góp vốn
1					
2					
....					

đề nghị cho phép thành lập và đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp với các nội dung sau đây:

2. Tên văn phòng giám định tư pháp *(ghi bằng chữ in hoa):* …….. được tổ chức và hoạt động theo loại hình (4) ……

Địa chỉ trụ sở: ……

Số điện thoại: …… Fax (nếu có): … Địa chỉ thư điện tử (nếu có): …….

Website (nếu có): ……

3. Trưởng văn phòng giám định tư pháp:

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……

Giới tính (5): …… Ngày, tháng, năm sinh: ……../……./……

Quốc tịch (6): ……

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: …… Ngày, tháng, năm cấp (7): ……/……/……Nơi cấp (8): ……

Nơi thường trú (9): ……

Nơi ở hiện tại (10): ……

Số điện thoại (11): …… Địa chỉ thư điện tử (12): ……

4. Lĩnh vực/chuyên ngành giám định đăng ký hoạt động:

5. Danh sách giám định viên tư pháp:

STT	Họ và tên; Ngày,	Số, ngày,	Giám định	Số điện

	tháng, năm sinh; số thẻ căn cước/số thẻ căn cước công dân/số định danh cá nhân/số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	viên tư pháp hợp danh/góp vốn/làm việc theo chế độ hợp đồng	thoại/Thư điện tử (13)
1				
2				
....				

Văn phòng giám định tư pháp đề nghị Sở Tư pháp cấp/cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cho các giám định viên tư pháp có tên tại điểm 5 nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam đoan đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành lập/tham gia thành lập và đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với việc thành lập và đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

Tôi/chúng tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....
Người đề nghị
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1): Trường hợp văn phòng giám định tư pháp được tổ chức và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp tư nhân thì ghi: "Tôi là giám định viên có tên sau đây:"

2. Thông tin số (2), (3), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.
- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Thông tin số (4): Ghi loại hình công ty hợp danh hoặc doanh nghiệp tư nhân.

4. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

1.5. Mẫu Quyết định phê duyệt Đề án thành lập và cấp giấy phép đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp

…….[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: …./QĐ-…	*……, ngày ... tháng ... năm ...[2]*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án thành lập và cấp giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp

……..[3]

Căn cứ ...;

Căn cứ ...;

……

Xét hồ sơ đề nghị của ông/bà....[4];

Theo đề nghị của……..[5]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thành lập văn phòng giám định tư pháp ……[6]

Điều 2. Cấp giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp ……[7]

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

….[8] và các cơ quan/đơn vị/tổ chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

…….[9]

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:...

---

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền thành lập và đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố.

[4] Ghi đầy đủ họ và tên của những người đề nghị.

[5] Người đứng đầu đơn vị chuyên môn thuộc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố.

[6] Ghi rõ tên văn phòng giám định tư pháp.

[7] Ghi rõ tên văn phòng giám định tư pháp.

[8] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[9] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền thành lập và đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.

2. Thay đổi nội dung thành lập, đăng ký hoạt động, cấp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp

2.1. Văn phòng giám định tư pháp thay đổi nội dung thành lập, đăng ký hoạt động khi thay đổi về tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của văn phòng.

Trường hợp bổ sung thành viên hợp danh là giám định viên tư pháp của văn phòng giám định tư pháp thì giám định viên được thực hiện giám định tư pháp kể từ ngày văn phòng giám định tư pháp được Sở Tư pháp cấp lại giấy đăng ký hoạt động hoặc ghi nhận nội dung thay đổi vào giấy đăng ký hoạt động của văn phòng.

Văn phòng giám định tư pháp chỉ được thay đổi địa chỉ trụ sở trong phạm vi đơn vị hành chính cấp tỉnh nơi đặt trụ sở theo giấy đăng ký hoạt động đã được cấp.

Việc thay đổi tên của văn phòng giám định tư pháp phải bảo đảm yêu cầu quy định của Luật Giám định tư pháp.

2.2. Văn phòng giám định tư pháp lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung thành lập, đăng ký hoạt động, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi văn phòng giám định tư pháp đã thành lập, đăng ký hoạt động hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động hoặc ghi nhận nội dung thay đổi vào giấy đăng ký hoạt động của văn phòng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.3. Hồ sơ thay đổi nội dung thành lập, đăng ký hoạt động bao gồm:

- Đơn đề nghị thay đổi nội dung thành lập, đăng ký hoạt động;

- Giấy tờ chứng minh nội dung đề nghị thay đổi. *(Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính)*.

2.4. Văn phòng giám định tư pháp bị mất, bị hỏng giấy đăng ký hoạt động thì được cấp lại giấy đăng ký hoạt động.

2.5. Văn phòng giám định tư pháp bị mất, bị hỏng giấy đăng ký hoạt động theo quy định có đơn đề nghị cấp lại, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi đăng ký hoạt động hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.6. Mẫu đơn đề nghị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NỘI DUNG THÀNH LẬP, ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) …….

1. Tên văn phòng giám định tư pháp *(ghi bằng chữ in hoa):* ……

2. Địa chỉ trụ sở: ……

Điện thoại: …; Fax *(nếu có):* …….. ; Địa chỉ thư điện tử *(nếu có):* ……

3. Giấy đăng ký hoạt động số: ……; Ngày cấp ……./……./…….

4. Trưởng văn phòng giám định tư pháp:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): …… Giới tính (1): ……

Ngày, tháng, năm sinh: ……./……../……

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: …… Ngày, tháng, năm cấp (2): ……/……/…….Nơi cấp (3): …

Nơi thường trú (4): ……

Nơi ở hiện tại (5): ……..

Số điện thoại (6): ……. Địa chỉ thư điện tử (7): ……

Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp: ……; Số, ngày, tháng, năm của thẻ giám định viên tư pháp: ……

Đề nghị thay đổi nội dung thành lập, đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp như sau (8): ……

Lý do đề nghị thay đổi: ……

Đề nghị Sở Tư pháp cấp thẻ giám định viên tư pháp cho các giám định viên tư pháp sau đây (9):

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số thẻ căn cước công dân/ Số thẻ căn cước/số định danh cá nhân/Số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/ bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Giám định viên tư pháp hợp danh/ Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

Đề nghị Sở Tư pháp cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cho các giám định viên tư pháp sau đây (10):

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/ Số định danh cá nhân; Ngày,	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên	Giám định viên tư pháp hợp danh/ Giám

	tháng, năm cấp, nơi cấp	tư pháp	định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

Đề nghị Sở Tư pháp thu hồi thẻ giám định viên tư pháp của các giám định viên tư pháp sau đây (11):

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Giám định viên tư pháp hợp danh/Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Thông tin số (8): Ghi một hoặc nhiều nội dung đề nghị thay đổi. Trường hợp thay đổi Trưởng văn phòng giám định tư pháp thì phải ghi đầy đủ thông tin về Trưởng văn phòng giám định tư pháp mới.

3. Thông tin số (9): Áp dụng đối với trường hợp văn phòng giám định tư pháp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động do bổ sung giám định viên tư pháp hợp danh hoặc giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng.

4. Thông tin số (10): Áp dụng đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động do văn phòng giám định tư pháp thay đổi tên.

5. Thông tin số (11): Áp dụng đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động do giám định viên tư pháp không còn làm việc tại văn phòng giám định tư pháp.

6. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

(Áp dụng cho trường hợp văn phòng giám định tư pháp bị mất, bị hỏng giấy đăng ký hoạt động)

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) ……

1. Tên văn phòng giám định tư pháp *(ghi bằng chữ in hoa):* ……

2. Địa chỉ trụ sở: ……

Điện thoại: ……; Fax *(nếu có):* ……; Địa chỉ thư điện tử *(nếu có):* ……

3. Giấy đăng ký hoạt động số: ……; Ngày cấp ……./……./…….

4. Trưởng văn phòng giám định tư pháp:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): …… Giới tính (1): ……

Ngày, tháng, năm sinh: ……/……./……

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: …… Ngày, tháng, năm cấp (2): ……/……/……. Nơi cấp (3): ……

Nơi thường trú (4): ……

Nơi ở hiện tại (5): ……

Số điện thoại (6): …… Địa chỉ thư điện tử (7): ……

Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp: ……; Số, ngày, tháng, năm của thẻ giám định viên tư pháp: …….

5. Tôi làm đơn này đề nghị được cấp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.

Lý do đề nghị cấp lại: ……

Tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

.....,ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2.7. Mẫu Quyết định và Giấy đăng ký hoạt động

…….[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: …./QĐ-…	*……, ngày ... tháng ... năm ...*[2]

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp/cấp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp

……..[3]

Căn cứ ...;

Căn cứ...;

.....

Xét hồ sơ đề nghị của ông/bà/văn phòng giám định tư pháp …….[4];

Theo đề nghị của ……..[5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp/cấp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp ……[6]

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

….[7] và các cơ quan/đơn vị/tổ chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

……[8]

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:...

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền cấp/cấp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.
[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.
[3] Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố.
[4] Tên cá nhân/văn phòng giám định tư pháp đề nghị.
[5] Người đứng đầu đơn vị chuyên môn thuộc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố.
[6] Tên văn phòng giám định tư pháp đề nghị.
[7] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.
[8] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền cấp/cấp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.

UBND TỈNH, TP …. **SỞ TƯ PHÁP** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: /TP-ĐKHĐ-GĐTP	*……, ngày ... tháng ... năm ……*

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Đăng ký lần đầu ngày …… tháng... năm ….

Đăng ký thay đổi lần thứ...., ngày... tháng.... năm... (1)

1. Tên văn phòng giám định tư pháp (ghi bằng chữ in hoa): ……

2. Địa chỉ trụ sở: ……

Điện thoại: …….
Fax: ……

Địa chỉ thư điện tử (nếu có): ……. Website (nếu có): ……..

3. Quyết định phê duyệt Đề án thành lập và cấp giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp số: …….. ngày ...../...../..... của Sở Tư pháp tỉnh (thành phố): ……

4. Trưởng văn phòng giám định tư pháp:

Họ và tên: …… Giới tính (2): ……

Ngày, tháng, năm sinh (3): ...../...../..... ; Quốc tịch (4): ……

Số thẻ căn cước/số thẻ căn cước công dân/số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:

……

Ngày, tháng, năm cấp (5): ……./……../……. ; Nơi cấp (6): ……

Nơi thường trú (7): ……

Nơi ở hiện tại (8): ……

Số Điện thoại (9): ……Địa chỉ thư điện tử (10): …..……

5. Danh sách thành viên hợp danh đối với văn phòng giám định tư pháp là công ty hợp danh (không bao gồm Trưởng văn phòng giám định tư pháp):

STT	**Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; số Thẻ căn cước công dân/số Thẻ căn cước/Số Định danh cá nhân/số Hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp**	**Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/ bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp; Số thẻ giám định viên tư pháp**	**Nơi ở hiện tại**

1			
2			
....			

GIÁM ĐỐC
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của cơ quan)

(Trang tiếp theo) (11)

GHI NHẬN THAY ĐỔI
NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

STT	**Ngày, tháng, năm**	**Nội dung thay đổi** (12)	**Chữ ký/chữ ký số, dấu/chữ ký số của Sở Tư pháp** (13)
1			
2			
....			

Ghi chú:

1. Thông tin số (1): Ghi rõ từng lần cấp.

2. Các thông tin số (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Thông tin số (11): Trường hợp cần có thêm trang để ghi nhận nội dung thay đổi đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp thì Sở Tư pháp in thêm các trang khác theo mẫu của trang tiếp theo ở trên và đánh số thứ tự tăng dần.

4. Thông tin số (12): Ghi cụ thể nội dung thay đổi.

5. Thông tin số (13): Con dấu của Sở Tư pháp đóng đè lên một phần của cột (12) và một phần của cột (13).

6. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến

3. Thông báo, đăng báo về nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy đăng ký hoạt động hoặc cấp lại giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp phải thông báo bằng văn bản về nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan công an cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi văn phòng giám định tư pháp đặt trụ sở.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy đăng ký hoạt động, văn phòng giám định tư pháp phải đăng báo trung ương hoặc báo địa phương hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp nơi văn phòng giám định đăng ký hoạt động trong hai số liên tiếp về những nội dung sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở của văn phòng;

+ Họ và tên người đại diện theo pháp luật của văn phòng;

+ Số, ngày, tháng, năm cấp giấy đăng ký hoạt động, nơi đăng ký hoạt động.

4. Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của văn phòng giám định tư pháp

4.1. Văn phòng giám định tư pháp thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi văn phòng giám định tư pháp đã đăng ký hoạt động hoặc trực tuyến theo quy định.

4.2. Hồ sơ đề nghị thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của văn phòng giám định tư pháp bao gồm:

- Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định;

- Đề án về việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định, trong đó nêu rõ điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định theo quy định của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định, trừ các lĩnh vực giám định không cần sử dụng trang thiết bị, phương tiện máy móc giám định để đưa ra kết luận giám định; kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định;

- Giấy tờ chứng minh có đủ điều kiện bảo đảm hoạt động của văn phòng giám định tư pháp theo Đề án quy định. *(Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.)*

4.3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, quyết định cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp sau khi thống nhất ý kiến với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy

ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4.4. Mẫu đơn đề nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH CỦA VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) ……

1. Tên văn phòng giám định tư pháp *(ghi bằng chữ in hoa):* ……

2. Địa chỉ trụ sở: …….

Điện thoại: ……; Fax *(nếu có):* …….; Địa chỉ thư điện tử *(nếu có):* ……

3. Giấy đăng ký hoạt động số: ……; Ngày cấp ……./……./…….

4. Trưởng văn phòng giám định tư pháp:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ……. Giới tính (1): ……..

Ngày, tháng, năm sinh: ……./……../……..

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: …… Ngày, tháng, năm cấp (2): ……/……/…. Nơi cấp (3): ……

Nơi thường trú (4): ……

Nơi ở hiện tại (5): ……

Số điện thoại (6): ……. Địa chỉ thư điện tử (7): ……

Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp: ……; Số, ngày, tháng, năm của thẻ giám định viên tư pháp: ……

5. Lĩnh vực/chuyên ngành giám định đã đăng ký hoạt động: ……

Đề nghị thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của văn phòng giám định tư pháp như sau (8): ……..

Lý do đề nghị thay đổi: ……

....., ngày.....tháng.....năm.....
Người đề nghị
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:
1. Thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7):
- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.
2. Thông tin số (8): Ghi một hoặc nhiều nội dung đề nghị thay đổi, bổ sung.
3. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. Chuyển đổi loại hình văn phòng giám định tư pháp

5.1. Văn phòng giám định tư pháp có nhu cầu chuyển đổi loại hình hoạt động từ doanh nghiệp tư nhân sang công ty hợp danh và ngược lại gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi đăng ký hoạt động hoặc trực tuyến.

5.2. Hồ sơ đề nghị chuyển đổi loại hình hoạt động gồm có:

- Đơn đề nghị chuyển đổi loại hình văn phòng giám định tư pháp;

- Đề án chuyển đổi loại hình hoạt động, trong đó nêu rõ lý do chuyển đổi, tình hình tổ chức và hoạt động của văn phòng giám định tư pháp tính đến ngày đề nghị chuyển đổi, dự kiến về tổ chức, tên gọi, địa điểm đặt trụ sở, nhân sự, điều kiện vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định, trừ các lĩnh vực giám định không cần sử dụng trang thiết bị, phương tiện máy móc giám định để đưa ra kết luận giám định;

- Quyết định phê duyệt Đề án thành lập văn phòng;

- Giấy tờ chứng minh có đủ điều kiện bảo đảm hoạt động của văn phòng giám định tư pháp theo Đề án quy định tại điểm b khoản này. *(Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.)*

5.3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp sau khi được chuyển đổi loại hình hoạt động; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.4. Văn phòng giám định tư pháp chuyển đổi loại hình được hoạt động kể từ ngày được Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động. Văn phòng giám định tư pháp chuyển đổi loại hình kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu của văn phòng giám định tư pháp trước đó.

5.5. Mẫu đơn đề nghị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) ……..

1. Tên văn phòng giám định tư pháp *(ghi bằng chữ in hoa):* ……

2. Địa chỉ trụ sở: ……

Điện thoại: ……; Fax *(nếu có):* ……; Địa chỉ thư điện tử *(nếu có):* ……

3. Giấy đăng ký hoạt động số: ……; Ngày cấp ……./……./…….

4. Trưởng văn phòng giám định tư pháp:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ……Giới tính (1): ……..

Ngày, tháng, năm sinh: ……./……../……

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: …… Ngày, tháng, năm cấp (2): ……/……/…… Nơi cấp (3): ……

Nơi thường trú (4): ……

Nơi ở hiện tại (5): ……

Số điện thoại (6): …… Địa chỉ thư điện tử (7): ……

Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp: ……; Số, ngày, tháng, năm của thẻ giám định viên tư pháp: ……

5. Văn phòng giám định tư pháp đang được tổ chức và hoạt động theo loại hình (8): ……

Đề nghị chuyển đổi loại hình hoạt động của văn phòng giám định tư pháp với những nội dung sau:

6. Tên văn phòng giám định tư pháp sau khi chuyển đổi *(ghi bằng chữ in hoa): .....*

Địa chỉ trụ sở: ……

Điện thoại: ……; Fax *(nếu có):* …….. ; Địa chỉ thư điện tử *(nếu có):* ……

7. Hình thức tổ chức và hoạt động của văn phòng giám định tư pháp sau khi chuyển đổi (9): ……..

Lý do chuyển đổi: ……

8. Trưởng văn phòng giám định tư pháp sau khi chuyển đổi

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): …… Giới tính (10): ……

Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: ……. Ngày, tháng, năm cấp (11): ……/……/…… Nơi cấp (12): ……

Nơi thường trú (13): …….

Nơi ở hiện tại (14): ……

Số điện thoại (15): ……. Địa chỉ thư điện tử (16): ……

Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp: ……;

Đề nghị Sở Tư pháp cấp thẻ giám định viên tư pháp cho các giám định viên tư pháp sau đây:

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Trưởng văn phòng giám định viên tư pháp/Giám định viên tư pháp hợp danh/Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

Đề nghị Sở Tư pháp cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cho các giám định viên tư pháp sau đây:

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số thẻ căn cước công dân/số thẻ căn cước/số định danh cá nhân; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Trưởng văn phòng giám định viên tư pháp/Giám định viên tư pháp hợp danh/Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6) (7), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính

không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Thông tin số (8), (9): Ghi loại hình công ty hợp danh hoặc doanh nghiệp tư nhân.

3. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

6. Tạm ngừng hoạt động của văn phòng giám định tư pháp

6.1. Văn phòng giám định tư pháp tạm ngừng hoạt động trong các trường hợp sau đây:

- Không còn đủ số lượng thành viên hợp danh theo quy định đối với trường hợp văn phòng giám định tư pháp hoạt động dưới hình thức công ty hợp danh;

- Không thể hoạt động vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự.

6.2. Thời gian tạm ngừng hoạt động của văn phòng giám định tư pháp được quy định như sau:

a) Trường hợp không còn đủ số lượng thành viên hợp danh theo quy định đối với trường hợp văn phòng giám định tư pháp hoạt động dưới hình thức công ty hợp danh, tối đa là 12 tháng;

b) Trường hợp không thể hoạt động vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự là thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

6.3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày văn phòng giám định tư pháp tạm ngừng hoạt động hoặc chấm dứt việc tạm ngừng hoạt động theo quy định tại, văn phòng giám định tư pháp phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp nơi văn phòng giám định tư pháp đăng ký hoạt động.

6.4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày văn phòng giám định tư pháp thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Tư pháp nơi văn phòng giám định tư pháp đăng ký hoạt động ra quyết định tạm ngừng hoạt động của văn phòng giám định tư pháp. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày lý do tạm ngừng không còn, Sở Tư pháp ra quyết định chấm dứt việc tạm ngừng hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.

7. Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp

7.1. Văn phòng giám định tư pháp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Không đáp ứng quy định Trưởng văn phòng giám định tư pháp là người đại diện theo pháp luật của văn phòng giám định tư pháp, thực hiện quản lý và điều hành hoạt động của văn phòng giám định tư pháp. Trưởng văn phòng giám định tư pháp phải là giám định viên tư pháp.

- Toàn bộ giám định viên tư pháp của văn phòng giám định tư pháp bị miễn nhiệm giám định viên tư pháp;

- Thực hiện giám định tư pháp không đúng lĩnh vực đã đăng ký;

- Vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính lần thứ hai mà còn tái phạm;

- Văn phòng giám định tư pháp hết thời gian tạm ngừng hoạt động khi không còn đủ số lượng thành viên hợp danh theo quy định đối với trường hợp văn phòng giám định tư pháp hoạt động dưới hình thức công ty hợp danh mà lý do tạm ngừng vẫn còn, trừ trường hợp tạm ngừng hoạt động do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

7.2. Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm

Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho các cơ quan, tổ chức về việc thu hồi giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.

8. Chấm dứt hoạt động văn phòng giám định tư pháp

Văn phòng giám định tư pháp chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây: Tự chấm dứt hoạt động; Bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động; Bị hợp nhất, bị sáp nhập.

Trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tự chấm dứt hoạt động thì chậm nhất là 30 ngày trước thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động, văn phòng giám định tư pháp phải có báo cáo bằng văn bản gửi Sở Tư pháp nơi đăng ký hoạt động.

Văn phòng giám định tư pháp phải gửi kèm theo báo cáo giấy tờ chứng minh đã hoàn thành việc thực hiện giám định đối với các trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp đã tiếp nhận, nộp đủ số thuế còn nợ, thanh toán xong các khoản nợ theo quy định của pháp luật, làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với người lao động, đăng báo trung ương hoặc báo địa phương trong hai số liên tiếp về thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động.

Trong trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định bị hợp nhất, bị sáp nhập thì quyền, nghĩa vụ của văn phòng giám định tư pháp do văn phòng giám định tư pháp hợp nhất hoặc văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập tiếp tục thực hiện.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng giám định tư pháp, Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hoạt động đến văn phòng giám định tư pháp và các cơ quan, tổ chức quy định.

Trường hợp văn phòng giám định tư pháp chấm dứt hoạt động khi bị thu hồi giấy phép hoạt động thì trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thu hồi giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 24 của Nghị định này.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động, văn phòng giám định tư pháp có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ, làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với người lao động và đăng báo trung ương hoặc báo địa phương trong hai số liên tiếp về việc chấm dứt hoạt động; chuyển hồ sơ lưu trữ về việc thực hiện giám định tư pháp cho Sở Tư pháp, nơi đăng ký hoạt động.

Đối với yêu cầu giám định đã tiếp nhận mà chưa thực hiện thì văn phòng giám định tư pháp phải trả lại hồ sơ, đối tượng giám định và khoản chi phí giám định đã thu của người trưng cầu, yêu cầu giám định.

9. Hợp nhất văn phòng giám định tư pháp được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty hợp danh

HỢP NHẤT VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

- Hai hoặc một số văn phòng giám định tư pháp có thể hợp nhất thành một văn phòng giám định tư pháp mới (sau đây gọi là văn phòng giám định tư pháp hợp nhất) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang văn phòng giám định tư pháp hợp nhất, đồng thời chấm dứt hoạt động của các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất.

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỢP NHẤT VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

1. Đơn đề nghị hợp nhất của văn phòng giám định tư pháp.

2. Hợp đồng hợp nhất văn phòng, trong đó có các nội dung chủ yếu:
   Tên, địa chỉ trụ sở; danh sách giám định viên hợp danh; thời gian thực hiện hợp nhất; số lượng và phân loại hồ sơ giám định; phương án chuyển tài sản, sử dụng lao động; việc kế thừa quyền, nghĩa vụ...

3. Kê khai thuế, báo cáo tài chính trong 03 năm gần nhất đã được kiểm toán của các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất.

4. Thẻ giám định viên tư pháp của các giám định viên tư pháp của văn phòng bị hợp nhất.
   (Nộp bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.)

5. Văn phòng giám định tư pháp đề nghị hợp nhất lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, **nộp trực tiếp** hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi văn phòng giám định tư pháp hợp nhất dự kiến đặt trụ sở hoặc trực tuyến theo quy định.

2

Trong thời hạn **20 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp hợp nhất; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3

- Các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất được tiếp tục hoạt động nhưng không được tiếp nhận các trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp mới cho đến khi văn phòng giám định tư pháp hợp nhất được cấp giấy đăng ký hoạt động.
- Văn phòng giám định tư pháp hợp nhất kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trưng cầu, yêu cầu giám định đang thực hiện tại các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất và có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ giám định tư pháp của các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất.

4

Việc cung cấp thông tin, đăng báo nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp hợp nhất thực hiện theo quy định về thông báo, đăng báo về nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.

Hai hoặc một số văn phòng giám định tư pháp có thể hợp nhất thành một văn phòng giám định tư pháp mới (sau đây gọi là văn phòng giám định tư pháp hợp nhất) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang văn phòng giám định tư pháp hợp nhất, đồng thời chấm dứt hoạt động của các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất.

Hồ sơ đề nghị hợp nhất văn phòng giám định tư pháp bao gồm các giấy tờ sau đây:

- Đơn đề nghị hợp nhất của văn phòng giám định tư pháp;

- Hợp đồng hợp nhất văn phòng, trong đó có các nội dung chủ yếu sau: Tên, địa chỉ trụ sở của các văn phòng bị hợp nhất; tên, địa chỉ trụ sở của văn phòng giám định tư pháp hợp nhất; danh sách giám định viên hợp danh tại các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất; thời gian thực hiện hợp nhất; số lượng và phân loại hồ sơ giám định của các văn phòng giám định bị hợp nhất; phương án chuyển tài sản của các văn phòng giám định bị hợp nhất sang văn phòng giám định hợp nhất; phương án sử dụng lao động của văn phòng giám định tư pháp hợp nhất; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của các văn phòng giám định bị hợp nhất và các nội dung khác có liên quan.

Mỗi văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất cử một giám định viên tư pháp hợp danh làm đại diện để ký kết hợp đồng hợp nhất;

- Kê khai thuế, báo cáo tài chính trong 03 năm gần nhất đã được kiểm toán của các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất;

- Thẻ giám định viên tư pháp của các giám định viên tư pháp của văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất.

(Nộp bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.)

- Văn phòng giám định tư pháp đề nghị hợp nhất lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi văn phòng giám định tư pháp hợp nhất dự kiến đặt trụ sở hoặc trực tuyến theo quy định.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp hợp nhất; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất được tiếp tục hoạt động nhưng không được tiếp nhận các trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp mới cho đến khi văn phòng giám định tư pháp hợp nhất được cấp giấy đăng ký hoạt động. Văn phòng giám định tư pháp hợp nhất kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trưng cầu, yêu cầu giám định đang thực hiện tại các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất và có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ giám định tư pháp của các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất.

- Việc cung cấp thông tin, đăng báo nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp hợp nhất thực hiện theo quy định về thông báo, đăng báo về nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.

- Mẫu đơn đề nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỢP NHẤT/SÁP NHẬP VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP ĐƯỢC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG DƯỚI HÌNH THỨC CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) …….

Chúng tôi là *(ghi bằng chữ in hoa):*

……

……

người đại diện theo pháp luật của các văn phòng giám định tư pháp *(tất cả các văn phòng giám định tư pháp tham gia hợp nhất/sáp nhập phải ghi đầy đủ thông tin như sau):*

Tên đầy đủ của văn phòng giám định tư pháp *(ghi bằng chữ in hoa):* …….

Giấy đăng ký hoạt động số: ……. do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) …..…….. cấp ngày, tháng, năm ……

Địa chỉ trụ sở: …….

Số điện thoại …… Fax: …… Địa chỉ thư điện tử: ……...

Website: …….

Đề nghị Sở Tư pháp chấp thuận cho văn phòng chúng tôi hợp nhất/sáp nhập với nội dung như sau:

1. Tên văn phòng giám định tư pháp hình thành sau hợp nhất/sáp nhập (tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa): ……

2. Địa chỉ trụ sở: ……

Số điện thoại: …… Fax: ……. Địa chỉ thư điện tử: …….

Website: ……

Lĩnh vực/chuyên ngành giám định tư pháp hoạt động: …….

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ……

Giới tính (1): …… Ngày, tháng, năm sinh: ……./……../…….

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: …… Ngày, tháng, năm cấp (2): ……./……/…… Nơi cấp (3): ……

Nơi thường trú (4): ……

Nơi ở hiện tại (5): ……..

Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp: ……

Đề nghị Sở Tư pháp cấp thẻ giám định viên tư pháp cho các giám định viên tư pháp sau đây:

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/số định danh cá nhân/Số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Giám định viên tư pháp hợp danh/ Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

Đề nghị Sở Tư pháp cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cho các giám định viên tư pháp sau đây:

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Giám định viên tư pháp hợp danh/ Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

Đề nghị Sở Tư pháp thu hồi thẻ giám định viên tư pháp của các giám định viên tư pháp sau đây:

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/số định danh cá nhân/Số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Giám định viên tư pháp hợp danh/Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			

2			
....			

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....
Người đề nghị
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1, (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

10. Sáp nhập văn phòng giám định tư pháp được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty hợp danh

- Một hoặc một số văn phòng giám định tư pháp có thể sáp nhập vào một văn phòng giám định tư pháp khác bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt hoạt động của văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập.

- Hồ sơ đề nghị sáp nhập văn phòng giám định tư pháp bao gồm các giấy tờ sau đây:

a) Đơn đề nghị sáp nhập của văn phòng giám định tư pháp;

b) Hợp đồng sáp nhập văn phòng giám định tư pháp, trong đó có các nội dung chủ yếu sau: Tên, địa chỉ trụ sở của các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập; tên, địa chỉ trụ sở của văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập; danh sách các giám định viên tư pháp hợp danh của các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập; số lượng và phân loại hồ sơ giám định tư pháp của các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập; thời gian thực hiện sáp nhập; phương án sử dụng lao động của văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập; phương án chuyển tài sản của các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập sang văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập và các nội dung khác có liên quan.

Mỗi văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập và nhận sáp nhập cử một giám định viên tư pháp hợp danh làm đại diện để ký kết hợp đồng sáp nhập;

c) Kê khai thuế, báo cáo tài chính trong 03 năm gần nhất đã được kiểm toán của các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập;

d) Thẻ giám định viên tư pháp của các giám định viên tư pháp của các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập.

Giấy tờ quy định tại điểm b và điểm c khoản này là bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.

- Văn phòng giám định tư pháp đề nghị sáp nhập lập 01 bộ hồ sơ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập đặt trụ sở hoặc trực tuyến theo quy định.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập được tiếp tục hoạt động nhưng không được tiếp nhận các trưng cầu, yêu cầu giám định mới cho đến khi văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập được thay đổi nội dung đăng ký hoạt động. Văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, yêu cầu giám định tư pháp đang thực hiện tại các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập và có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ giám định của các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập.

- Việc cung cấp thông tin, đăng báo nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Mẫu đơn đề nghị:*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỢP NHẤT/SÁP NHẬP VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP ĐƯỢC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG DƯỚI HÌNH THỨC CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) …….

Chúng tôi là *(ghi bằng chữ in hoa):*

……

……

người đại diện theo pháp luật của các văn phòng giám định tư pháp *(tất cả các văn phòng giám định tư pháp tham gia hợp nhất/sáp nhập phải ghi đầy đủ thông tin như sau):*

Tên đầy đủ của văn phòng giám định tư pháp *(ghi bằng chữ in hoa):* ……

Giấy đăng ký hoạt động số: ……. do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) ……. cấp ngày, tháng, năm ……

Địa chỉ trụ sở: ……

Số điện thoại …… Fax: …… Địa chỉ thư điện tử: …….

Website: ……

Đề nghị Sở Tư pháp chấp thuận cho văn phòng chúng tôi hợp nhất/sáp nhập với nội dung như sau:

1. Tên văn phòng giám định tư pháp hình thành sau hợp nhất/sáp nhập (tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa): ……

2. Địa chỉ trụ sở: ……..

Số điện thoại: …… Fax: ……. Địa chỉ thư điện tử: ……

Website: ……

Lĩnh vực/chuyên ngành giám định tư pháp hoạt động: ……

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ……

Giới tính (1): …… Ngày, tháng, năm sinh: ……./……../……

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: …… Ngày, tháng, năm cấp (2): ……/……/…… Nơi cấp (3): ……

Nơi thường trú (4): ……..

Nơi ở hiện tại (5): ……

Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp: ……

Đề nghị Sở Tư pháp cấp thẻ giám định viên tư pháp cho các giám định viên tư pháp sau đây:

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/số định danh cá nhân/Số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Giám định viên tư pháp hợp danh/ Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

Đề nghị Sở Tư pháp cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cho các giám định viên tư pháp sau đây:

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Giám định viên tư pháp hợp danh/ Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

Đề nghị Sở Tư pháp thu hồi thẻ giám định viên tư pháp của các giám định viên tư pháp sau đây:

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/số định danh cá nhân/Số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Giám định viên tư pháp hợp danh/Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ

chức)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1, (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Chuyên đề 4
QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP, HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

1. Quản lý đối tượng giám định pháp y, pháp y tâm thần là con người

Trường hợp cần phải lưu giữ liên tục để theo dõi, đánh giá đối tượng giám định từ trên 24 giờ trở lên tại tổ chức giám định tư pháp thì người trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp phải tiến hành bàn giao đối tượng giám định cho tổ chức giám định tư pháp được lập thành biên bản theo quy định của Luật Giám định tư pháp và quy định cụ thể của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Sau khi tiếp nhận, tổ chức giám định tư pháp có trách nhiệm quản lý về phần hành chính, chuyên môn đối với đối tượng giám định pháp y, pháp y tâm thần và bảo đảm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho việc thực hiện, bố trí các phương án bảo đảm an toàn, an ninh cho hoạt động giám định pháp y, pháp y tâm thần của lực lượng chuyên trách được quy định *(Đối với các vụ việc, vụ án hình sự do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong lực lượng công an nhân dân trưng cầu thì cơ quan công an có trách nhiệm phân công, bố trí lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh hoạt động giám định pháp y tâm thần, áp giải, canh giữ đối tượng giám định pháp y tâm thần trong quá trình thăm khám, điều trị bệnh thuộc chuyên khoa khác ở ngoài tổ chức giám định tư pháp; ngăn chặn, truy tìm đối tượng giám định pháp y tâm thần bỏ trốn khỏi cơ sở giám định (nếu có). Đối với vụ việc, vụ án hình sự không do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong lực lượng công an nhân dân trưng cầu, trường hợp cần thiết, người trưng cầu giám định chủ trì và đề nghị cơ quan công an bố trí lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ này)* và theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Người trưng cầu giám định tư pháp trong tố tụng hình sự có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với lực lượng chuyên trách quy định *(Đối với các vụ việc, vụ án hình sự do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong lực lượng công an nhân dân trưng cầu thì cơ quan công an có trách nhiệm phân công, bố trí lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh hoạt động giám định pháp y tâm thần, áp giải, canh giữ đối tượng giám định pháp y tâm thần trong quá trình thăm khám, điều trị bệnh thuộc chuyên khoa khác ở ngoài tổ chức giám định tư pháp; ngăn chặn, truy tìm đối tượng giám định pháp y tâm thần bỏ trốn khỏi cơ sở giám định (nếu có). Đối với vụ việc, vụ án hình sự không do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong lực lượng công an nhân dân trưng cầu, trường hợp cần thiết, người trưng cầu giám định chủ trì và đề nghị cơ quan công an bố trí lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ này)* thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn, an ninh trong suốt quá trình thực hiện giám định; nhận bàn giao lại đối tượng giám định khi việc theo dõi, đánh giá đối tượng giám định đã hoàn thành.

- Người yêu cầu giám định pháp y tâm thần có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với tổ chức giám định pháp y tâm thần trong việc trông coi, quản lý đối tượng cần giám định và nhận bàn giao lại đối tượng giám định khi việc theo dõi, đánh giá đối tượng giám định đã hoàn thành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế, trừ trường hợp người yêu cầu chính là đối tượng giám định.

2. Cơ cấu của Hội đồng giám định tư pháp

Hội đồng giám định tư pháp được tổ chức với cơ cấu gồm Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng. Vai trò của các thành viên Hội đồng được xác định như sau: Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm điều hành chung hoạt động của Hội đồng; Thành viên Hội đồng thực hiện đánh giá chuyên môn độc lập và tham gia biểu quyết kết luận giám định; Thư ký Hội đồng thực hiện công tác tổng hợp, lập biên bản và bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng. Hội đồng giám định tư pháp được sử dụng con dấu của cơ quan nơi Chủ tịch Hội đồng công tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám định tư pháp.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng giám định tư pháp

Hội đồng giám định tư pháp làm việc theo các hình thức sau đây: Chủ động nghiên cứu hồ sơ, tài liệu; Họp Hội đồng giám định tư pháp.

Việc chủ động nghiên cứu hồ sơ, tài liệu được thực hiện như sau:

- Từng thành viên Hội đồng căn cứ hồ sơ, tài liệu, mẫu vật, đối tượng giám định để nghiên cứu, đánh giá chuyên môn theo lĩnh vực được phân công;

- Kết quả nghiên cứu, đánh giá của từng thành viên là căn cứ để Hội đồng thảo luận, xem xét và đưa ra kết luận giám định.

Việc họp Hội đồng giám định tư pháp được thực hiện theo các quy định sau đây: Hội đồng giám định tư pháp có thể họp một hoặc nhiều phiên tùy theo tính chất, mức độ phức tạp của nội dung giám định; Phiên họp Hội đồng được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên của Hội đồng tham dự; Hội đồng giám định tư pháp thảo luận tập thể, kết luận theo đa số trên cơ sở ý kiến chuyên môn của các thành viên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận giám định; Nội dung thảo luận tại phiên họp Hội đồng phải được lập thành biên bản, có đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng tham dự phiên họp.

4. Hội đồng giám định tư pháp kết luận giám định theo nguyên tắc sau

- Hội đồng giám định tư pháp thông qua kết luận giám định trên cơ sở tổng hợp ý kiến chuyên môn của các thành viên Hội đồng; kết luận được xác định theo ý kiến của đa số thành viên tham gia thực hiện giám định;

- Trường hợp thành viên Hội đồng có ý kiến khác với kết luận chung thì được quyền bảo lưu ý kiến; ý kiến bảo lưu phải được thể hiện trong bản kết luận giám định và là bộ phận cấu thành của kết luận giám định.

Chuyên đề 5

CHI PHÍ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

1. Chi phí giám định tư pháp

- Đối với lĩnh vực giám định có tổ chức giám định tư pháp công lập thì việc dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp trên cơ sở định mức chi phí giám định do bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định quy định và yêu cầu thực tế.

Đối với lĩnh vực giám định khác thì việc tính, dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp trên cơ sở chi phí thực tế phát sinh, quy định của pháp luật về chi phí tố tụng và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp cần thiết, bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định quy định định mức chi phí giám định hoặc hướng dẫn áp dụng định mức chi phí chuyên môn làm căn cứ cho việc tính, dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp trong lĩnh vực đó.

- Trường hợp tổ chức giám định tư pháp công lập không phải là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thực hiện giám định theo yêu cầu của người yêu cầu giám định tư pháp thì việc tạm ứng, thanh toán chi phí giám định tư pháp trên cơ sở định mức chi phí giám định do bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định tư pháp quy định và theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

Trường hợp cơ quan, đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động mà thực hiện giám định theo yêu cầu của người yêu cầu giám định tư pháp thì việc tạm ứng, thanh toán chi phí giám định tư pháp được thực hiện trên cơ sở chi phí thực tế phát sinh, quy định của pháp luật về chi phí tố tụng và pháp luật khác có liên quan hoặc định mức chi phí giám định hoặc hướng dẫn áp dụng định mức chi phí chuyên môn làm căn cứ cho việc tính, dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp trong lĩnh vực đó quy định tại khoản 1 Điều này (nếu có) và pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khung giá dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp do các bộ, ngành quản lý chuyên môn thuộc lĩnh vực giám định tư pháp ban hành theo quy định của Luật Giá, tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập, văn phòng giám định tư pháp được ấn định cụ thể mức giá dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp do mình cung cấp và phải niêm yết, thông báo cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu giám định biết.

- Những nội dung về chi phí giám định tư pháp không được quy định ở Luật Giám định tư pháp và Nghị định hướng dẫn thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí tố tụng.

2. Chính sách hỗ trợ đặc thù, vượt trội cho người giám định tư pháp

Người giám định tư pháp hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong lĩnh vực, chuyên ngành có tính chất nguy hiểm, độc hại, khó thu hút tham gia hoạt động giám định tư pháp được hưởng chính sách hỗ trợ đặc thù, vượt trội theo quy định của pháp luật.

Người tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành pháp y, pháp y tâm thần được miễn, giảm học phí theo quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ giám định tư pháp thì được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hoặc cơ quan khác có thẩm quyền tôn vinh, khen thưởng.

Công chức, viên chức; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ; quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức trong cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân; công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ giám định tư pháp được giao kiêm nhiệm thì được ưu tiên bố trí công việc, phát triển nghề nghiệp và trong công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

3. Việc thuê khoán chuyên gia, tổ chức chuyên môn ngoài khu vực nhà nước trong hoạt động giám định tư pháp

- Trường hợp vụ việc giám định tư pháp phát sinh nội dung phức tạp, chuyên sâu, có tính chất đặc thù, khó bố trí nhân lực thì tổ chức giám định tư pháp công lập được thuê khoán chuyên gia giỏi, tổ chức chuyên môn có năng lực tốt ở ngoài khu vực nhà nước để thực hiện việc giám định các nội dung đó.

- Việc thuê khoán được thực hiện theo quy định của pháp luật về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức, bảo đảm tương xứng với trình độ chuyên môn, tính chất, khối lượng công việc và phù hợp với khả năng ngân sách, nguồn kinh phí được giao.

- Kinh phí thuê khoán được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, chi phí giám định tư pháp hoặc các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chuyên đề 6
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

1. Nội dung quản lý nhà nước về giám định tư pháp

- Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hợp tác quốc tế về giám định tư pháp.

- Thành lập tổ chức giám định tư pháp công lập; thành lập và đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại, cấp thẻ, thu hồi thẻ, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; lập, đăng tải và cập nhật danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp.

- Bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện giám định và điều kiện vật chất cho hoạt động giám định tư pháp của các cơ quan, đơn vị nhà nước.

- Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp cho đội ngũ người giám định tư pháp.

- Quản lý, giám sát việc tiếp nhận, thực hiện giám định tư pháp; cung cấp và quản lý hoạt động dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp của các tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thống kê, đánh giá hoạt động giám định tư pháp.

- Tôn vinh, khen thưởng người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám định tư pháp.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về giám định tư pháp và xử lý vi phạm pháp luật về giám định tư pháp.

- Sơ kết, tổng kết công tác giám định tư pháp.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp

Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp và hướng dẫn thi hành các văn bản đó.

Chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, kế hoạch phát triển chung về giám định tư pháp; phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển theo từng lĩnh vực giám định tư pháp.

Xây dựng chương trình khung, nội dung bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp; phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ trong việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp.

Quản lý danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giám định tư pháp của bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; yêu cầu, tổng hợp báo cáo về tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp của bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và báo cáo Chính phủ về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp trong phạm vi toàn quốc.

Kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Thực hiện quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về giám định tư pháp.

Sơ kết, tổng kết công tác giám định tư pháp trên toàn quốc.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp ở lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý và hướng dẫn thi hành các văn bản đó;

Ban hành quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn hoặc hướng dẫn về chuyên môn trong lĩnh vực giám định tư pháp; quy định cụ thể về thời hạn đối với từng loại việc giám định trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý;

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc quyết định thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Nghị định này;

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại, cấp thẻ, thu hồi thẻ, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp theo thẩm quyền; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; rà soát, đăng tải và cập nhật danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan mình, đồng thời cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp;

Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm số lượng, chất lượng hoạt động của người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp; bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện giám định và điều kiện vật chất cần thiết khác cho cá nhân, tổ chức giám định thuộc bộ, ngành mình quản lý;

Quy định điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định của văn phòng giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở

lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, trừ các lĩnh vực giám định không cần sử dụng trang thiết bị, phương tiện máy móc giám định để đưa ra kết luận giám định;

Xây dựng chương trình, nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp cho người giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý;

Kiểm tra về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp theo thẩm quyền, trừ việc khiếu nại, tố cáo về trưng cầu, yêu cầu giám định, đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố kiểm tra hoạt động giám định của văn phòng giám định tư pháp ở các chuyên ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý ở địa phương.

Thanh tra về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý theo thẩm quyền được quy định tại pháp luật về thanh tra; Thực hiện hợp tác quốc tế về giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; Lập dự toán và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí đảm bảo chi trả chi phí giám định tư pháp theo quy định;

Hằng năm, thực hiện thống kê, đánh giá về tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý trong toàn quốc; kịp thời tôn vinh, khen thưởng cá nhân, tổ chức giám định tư pháp có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám định tư pháp;

Tổng kết công tác giám định tư pháp ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý và gửi báo cáo về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Cơ quan thuộc Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

Xây dựng quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định đề nghị bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định tư pháp ban hành theo thẩm quyền và các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

4.1. Bộ Y tế

Bộ Y tế có nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về lĩnh vực giám định pháp y, pháp y tâm thần; Ban hành quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn hoặc hướng dẫn về chuyên môn trong lĩnh vực giám định pháp y, pháp y tâm thần; Quy định cụ thể tiêu chuẩn giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần.

Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần theo quy định của Luật Giám định tư pháp; quy định cơ

quan, tổ chức thực hiện, nội dung, thời gian bồi dưỡng để cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Củng cố, kiện toàn, bảo đảm điều kiện cần thiết để tổ chức, hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần thuộc Bộ Y tế; hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, bộ máy của Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố theo quy định của Luật Giám định tư pháp và văn bản có liên quan.

Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; Xây dựng chế độ phụ cấp thường trực đối với người làm giám định tư pháp tại các tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y thuộc ngành y tế trình cơ quan có thẩm quyền ban hành; theo dõi, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với người làm giám định tư pháp tại các tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần thuộc ngành y tế.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện việc kiểm tra về hoạt động giám định pháp y trong ngành công an và quân đội; phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố kiểm tra hoạt động giám định của văn phòng giám định tư pháp ở chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý ở địa phương.

4.2. Bộ Công an

Bộ Công an có nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự; Ban hành quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn hoặc hướng dẫn về chuyên môn trong lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự; Quy định cụ thể tiêu chuẩn giám định viên kỹ thuật hình sự.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan ban hành văn bản về cơ chế điều phối, phối hợp trong việc trưng cầu, tiếp nhận trưng cầu và thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y

Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định kỹ thuật hình sự; quy định cơ quan, tổ chức thực hiện, nội dung, thời gian bồi dưỡng để cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định kỹ thuật hình sự.

Củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động của Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an và Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh, thành phố theo quy định của Luật Giám định tư pháp và văn bản có liên; Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với người làm giám định tư pháp tại các tổ chức giám định tư pháp công lập trong công an nhân dân.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện việc kiểm tra, thanh tra về hoạt động giám định kỹ thuật hình sự trong quân đội; phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện việc kiểm tra về hoạt động giám định kỹ thuật

hình sự trong cơ quan kiểm sát; phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố kiểm tra hoạt động giám định của văn phòng giám định tư pháp ở các chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý ở địa phương.

Thực hiện thống kê hằng năm về trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp, đánh giá việc thực hiện giám định tư pháp và sử dụng kết luận giám định tư pháp, nhu cầu giám định trong hệ thống cơ quan điều tra thuộc thẩm quyền quản lý.

Hướng dẫn cơ quan điều tra thuộc thẩm quyền quản lý áp dụng các quy định của pháp luật về trưng cầu giám định và đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp; Bảo đảm kinh phí, lập dự toán và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí; trường hợp kinh phí được cấp không đủ thì lập dự toán để cấp bổ sung, đồng thời hướng dẫn chi trả chi phí giám định tư pháp trong hệ thống cơ quan điều tra thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Luật Giám định tư pháp và pháp luật về ngân sách nhà nước.

Căn cứ tính chất đặc thù của lĩnh vực giám định tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức danh, ngạch bậc người làm giám định tư pháp thuộc các tổ chức giám định tư pháp trong công an nhân dân; Hằng năm, tổng kết và gửi báo cáo về Bộ Tư pháp, đồng thời gửi bộ, ngành có liên quan về tình hình trưng cầu giám định tư pháp, đánh giá việc thực hiện giám định tư pháp và sử dụng kết luận giám định tư pháp, nhu cầu giám định trong hệ thống cơ quan điều tra thuộc thẩm quyền quản lý.

4.3. Bộ Quốc phòng

Bộ Quốc phòng có nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện thống kê hằng năm về trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp, đánh giá việc thực hiện giám định tư pháp và sử dụng kết luận giám định tư pháp, nhu cầu giám định trong hệ thống cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc thẩm quyền quản lý.

Hướng dẫn cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc thẩm quyền quản lý áp dụng các quy định của pháp luật về trưng cầu giám định và đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp;

Bảo đảm kinh phí, lập dự toán và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí; trường hợp kinh phí được cấp không đủ thì lập dự toán để cấp bổ sung, đồng thời hướng dẫn chi trả chi phí giám định tư pháp trong hệ thống cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Luật Giám định tư pháp và pháp luật về ngân sách nhà nước.

Củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động của tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y, lĩnh vực kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Nghị định này; Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

Căn cứ tính chất đặc thù của lĩnh vực giám định tư pháp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức danh, ngạch bậc người làm giám định tư pháp thuộc các tổ chức giám định tư pháp trong quân đội nhân dân; Hằng năm, tổng kết và gửi báo cáo về Bộ Tư pháp, đồng thời gửi bộ, ngành có liên quan về tình hình trưng cầu giám định tư pháp, đánh giá việc thực hiện giám định tư pháp và sử dụng kết luận giám định tư pháp, nhu cầu giám định trong hệ thống cơ quan điều tra thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

- Thành lập tổ chức giám định tư pháp công lập.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại, cấp thẻ, thu hồi thẻ, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp theo thẩm quyền; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương; rà soát, đăng tải và cập nhật danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đồng thời cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

- Bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện giám định và điều kiện vật chất cần thiết khác cho cá nhân, tổ chức giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý; củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động của tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y thuộc Sở Y tế theo quy định của Luật Giám định tư pháp và các quy định pháp luật có liên quan.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp cho người giám định tư pháp ở địa phương trên cơ sở nhu cầu và khả năng thực tế.

- Hằng năm, thực hiện thống kê, đánh giá về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp ở địa phương; kịp thời tôn vinh, khen thưởng cá nhân, tổ chức giám định tư pháp có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám định tư pháp và báo cáo kết quả cho Bộ Tư pháp.

- Kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về giám định tư pháp theo thẩm quyền, trừ việc khiếu nại, tố cáo về trưng cầu, yêu cầu giám định, đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; phối hợp với Bộ Tư pháp trong công tác kiểm tra về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp.

- Bảo đảm kinh phí chi trả chi phí giám định tư pháp; Báo cáo Bộ Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở địa phương, đồng thời gửi bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp

Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương.

Sở Tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Phê duyệt Đề án thành lập và đăng ký hoạt động đối với văn phòng giám định tư pháp; Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp ở địa phương; Phối hợp với Sở Y tế xây dựng đề án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thành lập, củng cố, kiện toàn Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố; Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trong việc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp ở địa phương; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương; Hằng năm, thực hiện thống kê, đánh giá về tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp ở địa phương; đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố các giải pháp để bảo đảm số lượng, chất lượng của đội ngũ người giám định tư pháp đáp ứng kịp thời, yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng ở địa phương; Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về giám định tư pháp theo thẩm quyền; Rà soát, cập nhật danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp tại địa phương vào danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; Báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở địa phương theo quy định của pháp luật về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước và quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

7. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp với Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương; phân công đơn vị làm đầu mối giúp cơ quan chuyên môn trong việc quản lý công tác giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại, cấp thẻ, thu hồi thẻ, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương; Lập dự toán kinh phí hoạt động cho tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; lập dự toán chi trả chi phí giám định tư pháp; Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp cho người giám định tư pháp tại địa phương.

Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Tư pháp trong việc kiểm tra về giám định tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc phê duyệt Đề án thành lập và đăng ký hoạt động của văn phòng giám

định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý; Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thống kê, đánh giá về tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp ở địa phương hằng năm; rà soát, cập nhật người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp tại địa phương vào danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

Hằng năm, báo cáo bộ, cơ quan ngang bộ quản lý lĩnh vực chuyên môn về giám định tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý chuyên môn của mình ở địa phương; đồng thời gửi báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp chung; thực hiện chế độ thi đua, khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thành lập, củng cố, kiện toàn Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố.

8. Trách nhiệm của Công an tỉnh, thành phố

- Thực hiện thống kê về trưng cầu, yêu cầu giám định, đánh giá, sử dụng kết luận giám định trong hoạt động tố tụng thuộc thẩm quyền quản lý ở địa phương theo quy định của Bộ Công an.

- Hằng năm, tổng kết và báo cáo Bộ Công an về tình hình trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp, đánh giá việc thực hiện giám định tư pháp và sử dụng kết luận giám định tư pháp, dự báo nhu cầu giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý và gửi Sở Tư pháp.

Chuyên đề 7
QUY ĐỊNH VỀ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC TƯ PHÁP

Giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp là việc giám định về nội dung chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật. Nội dung giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp bao gồm giám định tư pháp về bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, xử lý vi phạm hành chính, thi hành án dân sự, xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trợ giúp pháp lý, kiểm soát thủ tục hành chính và các lĩnh vực, chuyên ngành chuyên môn khác thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp. Trên cơ sở đó, chuyên đề "Quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp" tập trung giới thiệu các quy định pháp luật về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp.

I. GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP, NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC, HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC TƯ PHÁP

1. Tiêu chuẩn bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp

Tiêu chuẩn bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp như sau:

- Có trình độ đại học trở lên về ngành luật hoặc ngành đào tạo khác phù hợp với chức danh hoặc vị trí việc làm, do cơ sở giáo dục của Việt Nam đào tạo theo quy định của pháp luật hoặc do cơ sở giáo dục nước ngoài đào tạo và được công nhận để sử dụng tại Việt Nam.

- Có thời gian hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày được tuyển dụng hoặc tiếp nhận làm việc hoặc đăng ký hành nghề trong lĩnh vực tư pháp, phù hợp với lĩnh vực giám định tư pháp mà người đó được bổ nhiệm.

- Đã hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định ở chuyên ngành chuyên môn phù hợp trong lĩnh vực tư pháp do Bộ Tư pháp tổ chức.

2. Công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

- Căn cứ vào nhu cầu giám định thực tế của hoạt động tố tụng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Cục Bổ trợ tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giám định tư pháp, lập hồ sơ đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc; Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp lựa chọn đơn vị chuyên môn có đủ điều kiện theo quy định đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

- Căn cứ vào nhu cầu giám định thực tế của hoạt động tố tụng ở địa phương, Giám đốc Sở Tư pháp rà soát, lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại của Luật Giám định tư pháp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc; rà soát, lựa chọn đơn vị chuyên môn có đủ điều kiện theo quy đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

3. Điều kiện của tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

- Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tư pháp là cơ quan, đơn vị nhà nước, tổ chức chuyên môn trong lĩnh vực tư pháp có đủ điều kiện theo quy định của Luật Giám định tư pháp.

- Điều kiện về trang thiết bị, phương tiện làm giám định của tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tư pháp là trang thiết bị bảo quản, lưu giữ đối tượng, hồ sơ, tài liệu giám định và trang thiết bị cần thiết khác đáp ứng yêu cầu thực hiện giám định tư pháp theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp và pháp luật khác có liên quan.

4. Hội đồng giám định tư pháp

- Trường hợp Hội đồng giám định tư pháp được thành lập ở Bộ Tư pháp thì Thủ trưởng đơn vị chuyên môn có nội dung cần giám định chủ trì, phối hợp với Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, đơn vị có liên quan thuộc Bộ lựa chọn thành viên Hội đồng giám định tư pháp, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập Hội đồng giám định tư pháp; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện giám định của Hội đồng giám định tư pháp.

- Trường hợp Hội đồng giám định tư pháp được thành lập ở địa phương thì Thủ trưởng cơ quan chuyên môn có nội dung cần giám định chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan ở địa phương lựa chọn thành viên Hội

đồng giám định tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định thành lập Hội đồng giám định tư pháp; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện giám định của Hội đồng giám định tư pháp.

Mẫu Quyết định thành lập Hội đồng giám định tư pháp:

BỘ TƯ PHÁP **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: .../QĐ-BTP	*Hà Nội, ngày... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng giám định tư pháp

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15;

……

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số... ngày ...tháng... năm... của...;

Xét đề nghị của Cục Bổ trợ tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng giám định tư pháp để thực hiện giám định tư pháp theo Quyết định trưng cầu giám định số ... ngày ... tháng... năm ... của..., gồm các Ông (bà) có tên sau đây:

Ông (bà)……(1) - Chủ tịch Hội đồng;

Ông (bà)……(1) - Thành viên;

Ông (bà)……(1) - Thành viên.

Điều 2. Hội đồng giám định tư pháp quy định tại Điều 1 Quyết định này thực hiện giám định tư pháp theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp và được sử dụng con dấu của ….(2)…. phục vụ cho việc thực hiện giám định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các Ông/Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều 4 (để th/h);
- Thứ trưởng phụ trách (để biết);
- Tên Cơ quan trưng cầu giám định;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

II. TIẾP NHẬN, THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

1. Tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định

- Sở Tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp hoặc cá nhân, tổ chức chuyên môn khác, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực tư pháp, cơ quan thi hành án dân sự ở địa phương có trách nhiệm xem xét, tiếp nhận trưng cầu và thực hiện việc giám định ở địa phương do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở cấp tỉnh và cấp trung ương trưng cầu hoặc từ chối thực hiện giám định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật.

- Bộ Tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, đơn vị chuyên môn, người giám định tư pháp thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận và thực hiện việc giám định do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở cấp trung ương trưng cầu hoặc ở cấp tỉnh trưng cầu nếu vượt quá khả năng của tổ chức giám định tư pháp, người giám định tư pháp ở địa phương hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Cục Bổ trợ tư pháp là đơn vị đầu mối tham mưu tiếp nhận việc trưng cầu giám định ở cơ quan Bộ Tư pháp. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được quyết định trưng cầu của người có thẩm quyền, Cục Bổ trợ tư pháp có trách nhiệm đề xuất Lãnh đạo Bộ phân công nhiệm vụ cho đơn vị chuyên môn phù hợp với nội dung yêu cầu giám định nghiên cứu, tham mưu cụ thể việc tiếp nhận hoặc từ chối thực hiện giám định; trường hợp nội dung trưng cầu giám định có liên quan đến nhiều đơn vị chuyên môn thì đề xuất phải xác định rõ đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp trong việc tham mưu tiếp nhận trưng cầu, thực hiện giám định hoặc từ chối trưng cầu giám định.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phân công của Lãnh đạo Bộ Tư pháp, đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tham mưu, trình Lãnh đạo Bộ phương án cụ thể về việc tiếp nhận trưng cầu hoặc từ chối thực hiện giám định. Trường hợp tiếp nhận trưng cầu giám định thì phải kèm dự thảo văn bản cử người thực hiện giám định.

Lãnh đạo Bộ Tư pháp xem xét, quyết định việc tiếp nhận trưng cầu giám định hoặc từ chối thực hiện giám định trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu trình.

Trường hợp được trực tiếp trưng cầu giám định, Thủ trưởng tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoặc đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm giao đơn vị hoặc công chức, viên chức có chuyên môn phù hợp xem xét, tham mưu tiếp nhận trưng cầu hoặc từ chối thực hiện giám định ở cơ quan, đơn vị mình trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Trường hợp được trưng cầu đích danh thì người giám định tư pháp, công chức, viên chức trong ngành tư pháp hoặc người hành nghề trong lĩnh vực tư

pháp có trách nhiệm xem xét, tiếp nhận trưng cầu, thực hiện giám định tư pháp và báo cáo Thủ trưởng cơ quan, tổ chức chủ quản biết, tạo điều kiện cho việc thực hiện giám định; hoặc từ chối thực hiện giám định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Trường hợp được yêu cầu giám định theo quy định của Luật Giám định tư pháp, cá nhân, tổ chức chuyên môn hoặc tổ chức hành nghề trong lĩnh vực tư pháp ở địa phương có trách nhiệm xem xét, tham mưu tiếp nhận việc yêu cầu giám định ở tổ chức, đơn vị mình hoặc từ chối thực hiện giám định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giám định của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

2. Từ chối tiếp nhận, thực hiện giám định

Tổ chức, cá nhân được trưng cầu, yêu cầu giám định hoặc được cơ quan có thẩm quyền phân công, cử thực hiện giám định thì có thể từ chối tiếp nhận, thực hiện giám định tư pháp nếu

- Nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định không phù hợp với phạm vi chuyên môn của người, tổ chức được trưng cầu, yêu cầu giám định;

- Không đủ khả năng chuyên môn nghiệp vụ, điều kiện về phương tiện, trang thiết bị cần thiết cho việc thực hiện giám định;

- Đối tượng giám định, tài liệu liên quan được cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để kết luận giám định sau khi đã đề nghị người trưng cầu, người yêu cầu giám định bổ sung, làm rõ nhưng không được đáp ứng;

- Thời gian không đủ để thực hiện giám định;

- Tính độc lập, khách quan của việc thực hiện giám định không được bảo đảm; Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân không được thực hiện giám định tư pháp trong các trường hợp: Pháp luật về tố tụng quy định không được giám định; Được trưng ầu giám định lại về cùng một nội dung trong vụ việc, vụ án mà mình đã thực hiện giám định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; Có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ việc, vụ án theo quy định của pháp luật về tố tụng; Có căn cứ rõ ràng cho rằng tổ chức, cá nhân không khách quan, vô tư trong khi thực hiện giám định; - Trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định không thuộc lĩnh vực tư pháp quy định.

Việc từ chối giám định phải bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận quyết định trưng cầu hoặc văn bản yêu cầu giám định.

3. Phân công người thực hiện giám định

Trường hợp Bộ Tư pháp được trưng cầu giám định, Thủ trưởng đơn vị chuyên môn được Lãnh đạo Bộ Tư pháp giao nhiệm vụ căn cứ vào nội dung yêu cầu giám định để lựa chọn, đề xuất phân công giám định viên tư pháp,

người giám định tư pháp theo vụ việc hoặc công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ phù hợp với nội dung yêu cầu giám định và xác định số lượng người làm giám định. Nếu có từ hai người trở lên thực hiện giám định thì thành lập Tổ giám định và giao một người trong số những người được đề xuất làm giám định làm Tổ trưởng Tổ giám định. Trường hợp tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoặc đơn vị thuộc Bộ Tư pháp được trưng cầu thì Thủ trưởng tổ chức hoặc đơn vị đó căn cứ vào nội dung yêu cầu giám định để lựa chọn, phân công giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc hoặc công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ phù hợp và xác định số lượng người làm giám định. Nếu có từ hai người trở lên thì thành lập Tổ giám định và giao một người trong số những người được phân công làm giám định làm Tổ trưởng.

Ở địa phương, nếu Sở Tư pháp được trưng cầu thì Lãnh đạo Sở Tư pháp giao đơn vị chuyên môn lựa chọn, đề xuất phân công giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc hoặc công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ phù hợp với nội dung yêu cầu giám định và xác định số lượng người làm giám định. Nếu có từ hai người trở lên thì thành lập Tổ giám định và giao một người trong số những người được đề xuất làm giám định làm Tổ trưởng. Trường hợp cá nhân, tổ chức chuyên môn khác, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực tư pháp hoặc cơ quan thi hành án dân sự ở địa phương được trưng cầu thì người đứng đầu tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, đơn vị chuyên môn thuộc Sở Tư pháp, tổ chức chuyên môn khác, tổ chức hành nghề tư pháp hoặc cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn địa phương có trách nhiệm lựa chọn, phân công người có trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ phù hợp với nội dung yêu cầu giám định và xác định số lượng người làm giám định. Nếu có từ hai người trở lên thì thành lập Tổ giám định và giao một người trong số những người được phân công làm giám định làm Tổ trưởng.

Tổ trưởng Tổ giám định có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Tổ giám định và người giúp việc (nếu có), đồng thời điều hành việc chuẩn bị và thực hiện giám định.

Mẫu Quyết định thành lập Tổ giám định:

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: …/QĐ-...(1)...	*...., ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ giám định

……(2)…….

Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15;

……;

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số... ngày... tháng... năm... của...;

Theo đề nghị của... (3)...;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Tổ giám định để thực hiện giám định tư pháp theo Quyết định trưng cầu giám định số ... ngày ... tháng ... năm ... của..., gồm các Ông (bà) có tên sau đây:

Ông (bà)…… (4) - Tổ trưởng;

Ông (bà)…… …. (4) - Tổ phó (nếu có);

Ông (bà)…… ……. (4) - Thành viên.

Điều 2. Tổ giám định quy định tại Điều 1 Quyết định này thực hiện giám định tư pháp theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp và được sử dụng con dấu của ….(5)…. phục vụ cho việc thực hiện giám định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. ...(6)... và các Ông/Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều 4 (để th/h);
- Tên Cơ quan trưng cầu giám định;
- …
- Lưu: VT, ...

Chú giải Biểu mẫu 01:

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức thực hiện giám định, ví dụ như Bộ Tư pháp thì viết là BTP

(2) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thực hiện giám định.

(3) Đơn vị được phân công thực hiện giám định hoặc chủ trì thực hiện giám định.

(4) Ghi họ, tên, chức danh, số thẻ giám định viên tư pháp đối với giám định viên tư pháp đã được cấp thẻ (nếu có).

(5) Cơ quan, tổ chức ban hành Quyết định thành lập Tổ giám định.

(6) Thủ trưởng đơn vị được phân công thực hiện giám định, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan.

4. Quy trình giám định trong lĩnh vực tư pháp

Việc giám định theo trưng cầu, yêu cầu trong lĩnh vực tư pháp được thực hiện theo trình tự gồm: giao nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu hoặc yêu cầu giám định; chuẩn bị giám định; thực hiện giám định; kết luận giám định; trả kết luận giám định; lập, lưu và bảo quản hồ sơ giám định.

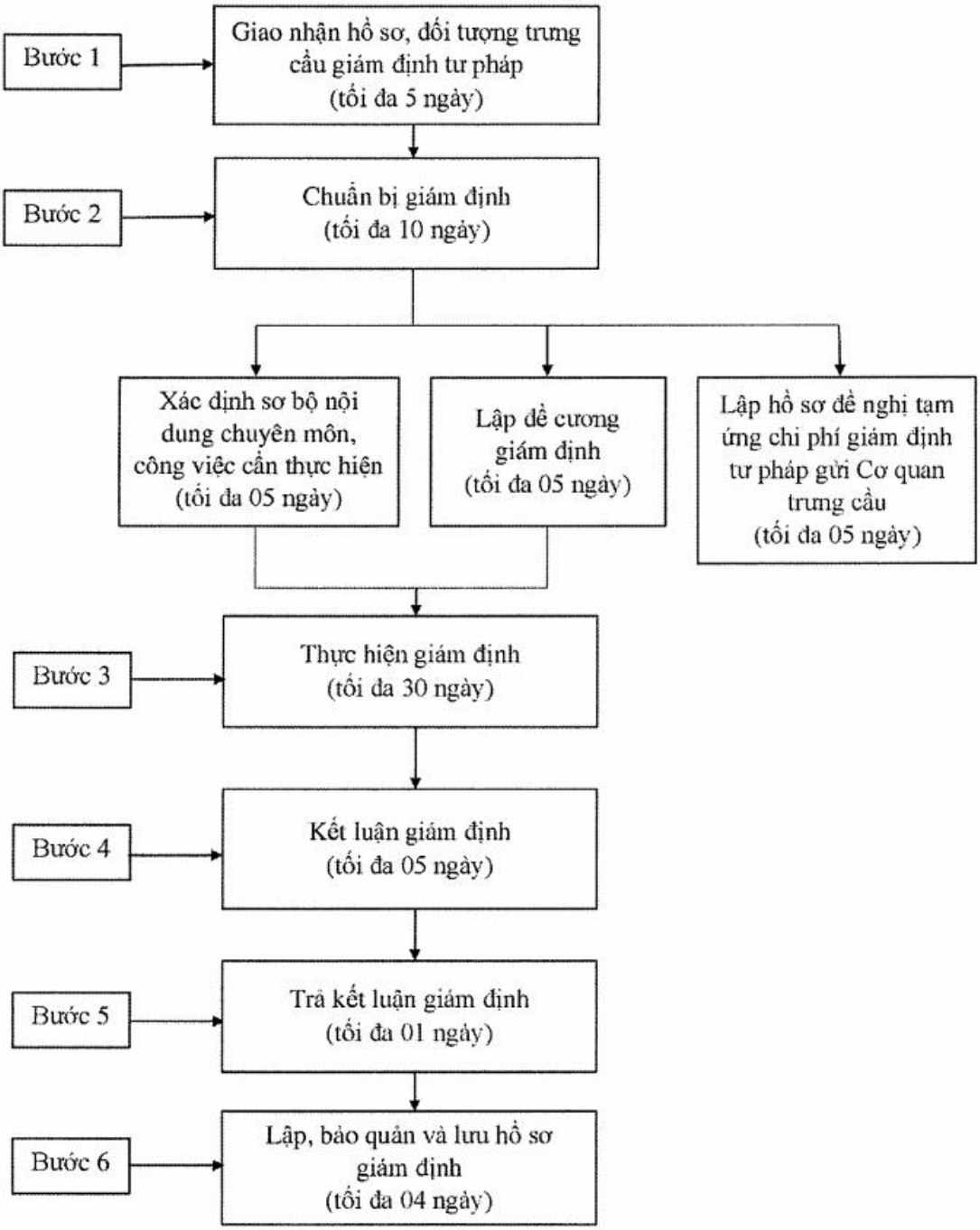

5. Giao nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu, yêu cầu giám định

Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định phối hợp với người trưng cầu, yêu cầu giám định để giao, nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật có liên quan (nếu có).

Việc giao, nhận có thể được thực hiện trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính có ký giao nhận hoặc phiếu gửi, hoặc trên môi trường điện tử. Việc giao, nhận phải được lập thành biên bản theo biểu mẫu quy định. Đối với việc giao, nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu, yêu cầu giám định trên môi trường điện tử thì thực hiện theo quy định về giao dịch trên môi trường điện tử và các quy định có liên quan.

Trường hợp hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật có liên quan (nếu có) được niêm phong, trước khi mở phải kiểm tra kỹ niêm phong và lập biên bản mở niêm phong theo biểu mẫu quy định. Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp có quyền từ chối nhận nếu phát hiện niêm phong bị rách hoặc có dấu hiệu bị thay đổi.

Mẫu biên bản giao nhận:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Giao nhận hồ sơ, đối tượng, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật giám định

Hôm nay, hồi... giờ... ngày ... tháng... năm ... tại... (1)...

Chúng tôi gồm:

1. Bên giao: Người trưng cầu giám định hoặc đại diện cơ quan trưng cầu giám định:

- Ông (bà):…… Chức vụ ……

2. Bên nhận: Người thực hiện giám định hoặc đại diện cơ quan thực hiện giám định:

- Ông (bà):…… Chức vụ ……..

Tiến hành giao, nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số……(2)……

a) Các bên đã giao nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật, cụ thể (3):

- Đối tượng giám định:

- Hồ sơ, tài liệu:

- Đồ vật, mẫu vật:

- Đối tượng khác (nếu có):

b) Tình trạng đối tượng giám định, tài liệu, đồ vật, mẫu vật có liên quan khi giao, nhận:

c) Cách thức bảo quản đối tượng giám định, tài liệu, đồ vật, mẫu vật có liên quan khi giao, nhận:

Biên bản này đã được bên giao, bên nhận đọc lại, thống nhất ý kiến và được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản, có giá trị như nhau.

Việc giao, nhận hoàn thành hồi... giờ... ngày ... tháng ... năm ...

BÊN GIAO	**BÊN NHẬN**
(Ký, ghi rõ họ và tên)	*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Ghi chú:

(1) Ghi cụ thể địa chỉ, địa điểm tiến hành giao nhận.

(2) Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm của Quyết định trưng cầu giám định; loại quyết định (trưng cầu giám định lần đầu, giám định bổ sung, giám định lại, giám định lại lần thứ hai); Tên cơ quan trưng cầu giám định tư pháp/ Họ, tên người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định tư pháp.

(3) Ghi cụ thể từng loại hồ sơ; đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật giao, nhận (tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu nội

dung thông tin).

6. Giao nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu, yêu cầu giám định

Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định phối hợp với người trưng cầu, yêu cầu giám định để giao, nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật liên quan (nếu có).

Việc giao, nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật liên quan (nếu có) được thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính (có ký giao nhận hoặc phiếu gửi) hoặc trên môi trường điện tử và phải lập thành biên bản theo biểu mẫu quy định.

Việc giao, nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu, yêu cầu giám định trên môi trường điện tử được thực hiện theo quy định về giao dịch trên môi trường điện tử và quy định có liên quan.

Trường hợp hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật liên quan (nếu có) được niêm phong thì trước khi mở phải kiểm tra kỹ niêm phong và lập biên bản mở niêm phong theo biểu mẫu quy định. Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp có quyền từ chối nhận nếu phát hiện niêm phong bị rách hoặc có dấu hiệu bị thay đổi.

Mẫu biên bản:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Giao nhận hồ sơ, đối tượng, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật giám định

Hôm nay, hồi... giờ... ngày ... tháng... năm ... tại... (1)...

Chúng tôi gồm:

1. Bên giao: Người trưng cầu giám định hoặc đại diện cơ quan trưng cầu giám định:

- Ông (bà):…… Chức vụ ……

2. Bên nhận: Người thực hiện giám định hoặc đại diện cơ quan thực hiện giám định:

- Ông (bà):…… Chức vụ …….

Tiến hành giao, nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số ……(2)……

a) Các bên đã giao nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật, cụ thể (3):

- Đối tượng giám định:

- Hồ sơ, tài liệu:

- Đồ vật, mẫu vật:

- Đối tượng khác (nếu có):

b) Tình trạng đối tượng giám định, tài liệu, đồ vật, mẫu vật có liên quan khi giao, nhận:

c) Cách thức bảo quản đối tượng giám định, tài liệu, đồ vật, mẫu vật có liên quan khi giao, nhận:

Biên bản này đã được bên giao, bên nhận đọc lại, thống nhất ý kiến và được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản, có giá trị như nhau.

Việc giao, nhận hoàn thành hồi... giờ... ngày ... tháng ... năm ...

BÊN GIAO	**BÊN NHẬN**
(Ký, ghi rõ họ và tên)	*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

_____

Chú giải:

(1) Ghi cụ thể địa chỉ, địa điểm tiến hành giao nhận.

(2) Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm của Quyết định trưng cầu giám định; loại quyết định (trưng cầu giám định lần đầu, giám định bổ sung, giám định lại, giám định lại lần thứ hai); Tên cơ quan trưng cầu giám định tư pháp/ Họ, tên người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định tư pháp.

(3) Ghi cụ thể từng loại hồ sơ; đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật giao, nhận (tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung thông tin).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Mở niêm phong hồ sơ, đối tượng, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật giám định

Hôm nay, hồi... giờ... ngày ... tháng ... năm ... tại ……(1)…….

Căn cứ Quyết định trưng cầu số ... ngày ... tháng ... năm ... của …(2)……

Chúng tôi gồm:

Bên giao:……. thuộc Cơ quan…….

Bên nhận:……. thuộc Cơ quan…….

Đã tiến hành mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định theo Quyết định trưng cầu giám định trên *(hoặc Biên bản giao nhận ngày... tháng... năm... hoặc Bưu phẩm, biểu kiện có số hiệu……)*

Tình trạng hồ sơ, tài liệu, đồ vật, mẫu vật gửi giám định: (3)

…….

…….

Biên bản này đã được bên giao, bên nhận đọc lại, thống nhất ý kiến và được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản, có giá trị như nhau.

Việc mở niêm phong hoàn thành hồi... giờ... ngày ... tháng... năm ...

BÊN GIAO	**BÊN NHẬN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Chú giải:

(1) Ghi cụ thể địa chỉ, địa điểm tiến hành mở niêm phong.

(2) Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm của Quyết định trưng cầu giám định; loại quyết định (trưng cầu giám định lần đầu, giám định bổ sung, giám định lại, giám định lại lần thứ hai); Tên cơ quan trưng cầu giám định tư pháp/ Họ, tên người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định tư pháp.

(3) Ghi rõ tình trạng niêm phong, cách đóng gói và bảo quản; tên, số lượng, của từng loại tài liệu giám định; đồ vật, mẫu vật liên quan (nếu có).

7. Chuẩn bị giám định tư pháp

Trên cơ sở nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định và hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu kèm theo, người thực hiện giám định xác định sơ bộ nội dung chuyên môn và những công việc cần thực hiện. Nếu hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu chưa được cung cấp đầy đủ thì người thực hiện giám định yêu cầu người trưng cầu giám định cung cấp bổ sung những nội dung cần thiết cho việc giám định.

Người thực hiện giám định lập đề cương giám định và trong trường hợp cần thiết thì gửi đề cương để lấy ý kiến của người trưng cầu, yêu cầu giám định. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, người trưng cầu, yêu cầu giám định có trách nhiệm gửi văn bản trả lời về đề cương giám định. Đề cương giám định gồm các nội dung cơ bản: đối tượng hoặc nội dung và phạm vi giám định, thời gian dự kiến hoàn thành; phương pháp thực hiện giám định và quy chuẩn chuyên môn được áp dụng; nội dung, chi tiết cần xác minh hoặc khảo sát đối tượng giám định nếu cần thiết; phương tiện, vật tư, trang thiết bị dự kiến sử dụng nếu có; chi phí dự kiến cho việc thực hiện giám định, việc tạm ứng và thanh toán chi phí giám định; và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện giám định.

Trường hợp công chức, viên chức, đơn vị, cơ quan do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động được trưng cầu, cử thực hiện giám định thì chi phí thực hiện giám định được thực hiện theo Luật Giám định tư pháp. Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định có trách nhiệm lập dự toán và đề nghị cơ quan, đơn vị tài chính có thẩm quyền xem xét, cấp phát, chi trả chi phí giám định tư pháp.

Trường hợp tổ chức, người giám định ngoài khu vực nhà nước được trưng cầu, yêu cầu và thực hiện giám định thì lập hồ sơ đề nghị tạm ứng chi phí giám định và gửi người trưng cầu, yêu cầu giám định. Người trưng cầu, yêu cầu giám định có trách nhiệm xem xét và thực hiện việc tạm ứng theo đề nghị cho tổ chức, cá nhân thực hiện giám định theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện giám định tư pháp

Việc thực hiện giám định trong lĩnh vực tư pháp được tiến hành theo các bước: nghiên cứu, phân tích kỹ hồ sơ trưng cầu, đối tượng giám định và các tài liệu, thông tin do người trưng cầu, yêu cầu giám định giao, cung cấp; xác định rõ đối tượng và những nội dung chuyên môn cần xem xét, đánh giá; tiến hành khảo sát hoặc xác minh những vấn đề cần thiết có liên quan mà người trưng cầu, yêu cầu giám định không thể cung cấp tài liệu, thông tin về vấn đề đó, nếu có; so sánh, đối chiếu vấn đề hoặc đối tượng cần giám định với quy chuẩn chuyên môn; đưa ra nhận xét, đánh giá và ý kiến chuyên môn cụ thể, rõ ràng về vấn đề hoặc đối tượng cần giám định theo nội dung trưng cầu, yêu cầu; xây dựng, ban hành bản kết luận giám định và lập hồ sơ giám định.

Trong quá trình thực hiện giám định, người giám định tư pháp có thể sử dụng ý kiến hoặc kết luận chuyên môn của cá nhân, tổ chức khác để phục vụ việc giám định. Nếu phát sinh nội dung mới hoặc vấn đề khác, trong thời hạn 24

giờ kể từ khi phát hiện, cá nhân, tổ chức thực hiện giám định phải thông báo ngay bằng văn bản cho người trưng cầu, yêu cầu giám định và thống nhất phương án giải quyết trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo.

Người thực hiện giám định phải lập văn bản hoặc dữ liệu điện tử ghi nhận toàn bộ quá trình thực hiện giám định theo quy định của Luật Giám định tư pháp.

Mẫu văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định tư pháp:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN

Ghi nhận quá trình thực hiện giám định tư pháp

Thực hiện Quyết định trưng cầu giám định ……(1)……..

Thực hiện Văn bản phân công, cử người/Quyết định thành lập Tổ giám định/Quyết định thành lập Hội đồng giám định tư pháp ….(2)…..;

Tôi/Chúng tôi gồm:

- ……..……..…….. - Giám định viên tư pháp (Số thẻ:...)/Người giám định tư pháp theo vụ việc

- ……..……..…….. - Giám định viên tư pháp (Số thẻ:...)/Người giám định tư pháp theo vụ việc

- ……..……..…….. - Người giúp việc cho người giám định tư pháp *(nếu có)*.

Đã tiến hành giám định và quá trình thực hiện giám định như sau:

1. Tình trạng thông tin, tài liệu, đối tượng gửi giám định và thông tin, tài liệu có liên quan:

……..……..……..……..……..……..……..……

……..……..……..……..……..……..……..……

2. Thời gian, địa điểm thực hiện giám định:

……..……..……..……..……..……..……..……

……..……..……..……..……..……..……..……

3. Nội dung công việc đã thực hiện:

3.1. Nội dung 1:

- Tài liệu, thông tin, đối tượng giám định được xem xét, đánh giá .....

- Phương pháp thực hiện: .....

- Cơ sở pháp lý, quy chuẩn chuyên môn áp dụng: .....
- Phương tiện, máy móc, thiết bị, dịch vụ đã sử dụng (nếu có): .....
- Kết quả thực hiện giám định:

.....

.....

3.2. Nội dung 2:

- Tài liệu, thông tin, đối tượng giám định được xem xét, đánh giá……
- Phương pháp thực hiện: ……
- Cơ sở pháp lý, quy chuẩn chuyên môn áp dụng: ……
- Phương tiện, máy móc, thiết bị, dịch vụ đã sử dụng (nếu có):
- Kết quả thực hiện giám định:

.....

.....

ngày... tháng... năm...
NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (3)
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI GIÚP VIỆC
CHO NGƯỜI GĐTP *(nếu có)*
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chú giải

(1) Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm của Quyết định trưng cầu giám định; loại quyết định (trưng cầu giám định lần đầu, giám định bổ sung, giám định lại, giám định lại lần thứ hai); Tên cơ quan trưng cầu giám định tư pháp/ Họ, tên người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định tư pháp.

(2) Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành Văn bản hoặc Quyết định.

(3) Văn bản phải có đủ chữ ký (ghi rõ họ, tên) của tất cả người giám định tư pháp và người giúp việc cho người giám định tư pháp (nếu có).

9. Bản kết luận giám định

Bản kết luận giám định trong lĩnh vực tư pháp được lập theo biểu mẫu quy định. Trường hợp người giám định tư pháp được trưng cầu, yêu cầu đích danh thì bản kết luận giám định phải có chữ ký và ghi rõ họ, tên của người giám định tư pháp.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định được trưng cầu giám định thì ngoài chữ ký, họ và tên của người giám định, bản kết luận giám định tư pháp còn phải có chữ ký của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức và được đóng dấu của cơ quan, đơn vị đó. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được trưng cầu, yêu cầu giám định chịu trách nhiệm về kết luận giám định tư pháp của mình. Nếu Bộ Tư pháp được trưng cầu giám định thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao Thủ trưởng đơn vị chuyên môn về vấn đề cần giám định ký thừa lệnh Bộ trưởng Bộ Tư pháp và đóng dấu Bộ Tư pháp vào bản kết luận giám định. Nếu Sở Tư pháp được trưng cầu giám định thì Giám đốc Sở Tư pháp ký và đóng dấu Sở Tư pháp vào bản kết luận giám định.

Trường hợp Hội đồng giám định thực hiện giám định theo khoản 1 thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao Thủ trưởng đơn vị chuyên môn có nội dung cần giám định ký thừa lệnh vào bản kết luận giám định tư pháp. Nếu Thủ trưởng đơn vị chuyên môn đã thực hiện giám định với tư cách Tổ trưởng Tổ giám định hoặc Chủ tịch Hội đồng giám định thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao Chánh Văn phòng Bộ ký thừa lệnh vào bản kết luận giám định tư pháp.

Sau khi hoàn thành bản kết luận giám định, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tư pháp hoặc Hội đồng giám định lập hồ sơ đề nghị cơ quan, người trưng cầu giám định thanh toán, chi trả chi phí cần thiết cho việc thực hiện giám định theo quy định của pháp luật về chi phí giám định.

- Mẫu kết luận giám định của cá nhân được trưng cầu đích danh để thực hiện giám định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày....tháng....năm....

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

I. Thông tin chung của vụ việc

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số ... ngày ... tháng... năm... của ……

Tôi tên là:…… ……. - Giám định viên tư pháp (Số thẻ:...)/Người giám định tư pháp theo vụ việc

Chức vụ: ……

Nơi công tác: ……

đã tiếp nhận Quyết định trưng cầu giám định số ... và tài liệu, hồ sơ kèm theo do Cơ quan trưng cầu giám định giao ngày ... tháng ... năm... *(Danh mục kèm theo)* và đã tiến hành nghiên cứu, giám định tại: ... (1)... từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

II. Nội dung yêu cầu giám định được xem xét, đánh giá (2)

……

……

III. Phương pháp thực hiện giám định

……

……

IV. Nhận định, đánh giá, kết luận về vấn đề/đối tượng cần giám định (3)

1. Nội dung 1

- Tài liệu, thông tin cụ thể, đối tượng giám định (nếu có) được xem xét, đánh giá

- Cơ sở pháp lý/quy chuẩn chuyên môn cụ thể (4) để xem xét, đánh giá vấn đề/đối tượng cần giám định: ……

- Nhận định, kết luận:

……

2. Nội dung 2

- Tài liệu, thông tin cụ thể, đối tượng giám định (nếu có) được xem xét, đánh giá

- Cơ sở pháp lý/quy chuẩn chuyên môn cụ thể (4) để xem xét, đánh giá vấn đề/đối tượng cần giám định: ……

- Nhận định, kết luận:

……

NGƯỜI THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nơi nhận:
- Cơ quan trưng cầu giám định;
- Lưu: Hồ sơ GĐTP.

_____

Chú giải:

(1) Ghi rõ địa điểm thực hiện giám định.

(2) Ghi rõ các câu hỏi, yêu cầu giám định được xem xét, đánh giá.

(3) Nêu rõ nhận định, đánh giá, kết luận chuyên môn về các nội dung yêu cầu giám định tại mục II Kết luận này.

(4) Chỉ nêu tên điểm, khoản, điều của văn bản mà không trích dẫn nội dung văn bản vào trong bản Kết luận.

- Mẫu kết luận giám định của tổ chức được trưng cầu thực hiện giám định

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:... /KL-BTP/...(1)...	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

I. Thông tin chung của vụ việc

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số ... ngày ... tháng ... năm... của..., ngày ... tháng ... năm ..., Bộ Tư pháp/Sở Tư pháp/... đã có ……..(2)…….

Chúng tôi gồm:

1. Ông (bà):……. - Giám định viên tư pháp (Số thẻ:...)/Người giám định tư pháp theo vụ việc

Chức vụ:……. Thuộc cơ quan/đơn vị/tổ chức:……..…

2. Ông (bà):……. - Giám định viên tư pháp (Số thẻ:...)/Người giám định tư pháp theo vụ việc

Chức vụ:……. Thuộc cơ quan/đơn vị/tổ chức:……..…

đã tiếp nhận Quyết định trưng cầu giám định số ... và tài liệu, hồ sơ kèm theo do Cơ quan trưng cầu giám định giao ngày ... tháng ... năm... *(Danh mục kèm theo)* và đã tiến hành nghiên cứu, giám định tại: ... (3)... từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

II. Nội dung yêu cầu giám định được xem xét, đánh giá (4)

……

……

III. Phương pháp thực hiện giám định

……

……

IV. Nhận định, đánh giá, kết luận về vấn đề cần giám định (5)

1. Nội dung 1

- Tài liệu, thông tin cụ thể, đối tượng giám định (nếu có) được xem xét, đánh giá

- Cơ sở pháp lý/quy chuẩn chuyên môn cụ thể (6) để xem xét, đánh giá vấn đề/đối tượng cần giám định:…….

- Nhận định, kết luận:

……

……

2. Nội dung 2

- Tài liệu, thông tin cụ thể, đối tượng giám định (nếu có) được xem xét, đánh giá

- Cơ sở pháp lý/quy chuẩn chuyên môn cụ thể (6) để xem xét, đánh giá vấn đề/đối tượng cần giám định:

- Nhận định, kết luận:

……

……

CƠ QUAN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH (7)	**NGƯỜI THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH** (8) *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Nơi nhận:
- Cơ quan trưng cầu giám định;
- Đơn vị được giao nhiệm vụ tham mưu quản lý GĐTP của Bộ Tư pháp/Sở Tư pháp.
- Lưu: Hồ sơ GĐTP.

_____

Chú giải:

(1) Chữ viết tắt của tên đơn vị chuyên môn được phân công thực hiện giám định hoặc chủ trì thực hiện giám định (ví dụ: Trường hợp việc giám định về đấu giá tài sản do Cục Bổ trợ tư pháp chủ trì thực hiện giám định thì sẽ viết là: Số:... /KL-BTP/**BTTP**).

(2) Công văn cử người/Quyết định thành lập Tổ giám định/Quyết định thành lập Hội đồng giám định tư pháp.

(3) Ghi rõ địa điểm thực hiện giám định.

(4) Ghi rõ các câu hỏi, yêu cầu giám định được xem xét, đánh giá.

(5) Nêu rõ nhận định, đánh giá, kết luận chuyên môn về các nội dung yêu cầu giám định tại mục II Kết luận này.

(6) Chỉ nêu tên điểm, khoản, điều của văn bản mà không trích dẫn nội dung văn bản vào trong bản Kết luận.

(7) Ký tên, đóng dấu của cơ quan được trưng cầu giám định.

(8) Ký, ghi rõ họ tên của từng người thực hiện giám định.

10. Trả kết luận giám định

Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định phải gửi bản kết luận giám định cho cơ quan trưng cầu, người yêu cầu giám định ngay sau khi ban hành và lưu hồ sơ giám định. Kết luận giám định có thể được trả trực tiếp cho cơ quan trưng cầu giám định hoặc qua đường bưu chính.

Trường hợp trả trực tiếp, người thực hiện giám định liên hệ, thông báo cho cơ quan trưng cầu, người yêu cầu giám định đến nhận kết luận giám định và nhận lại đối tượng giám định nếu thuộc trường hợp phải giao trả. Khi giao trả, người thực hiện giám định kiểm tra Giấy giới thiệu, giấy tờ tùy thân của người nhận; giao 01 bản kết luận giám định; kiểm tra, niêm phong và bàn giao lại đối tượng giám định nếu có.

Trường hợp trả qua bưu chính, người giám định kiểm tra, đóng gói, niêm phong 01 bản kết luận giám định và đối tượng giám định được giao trả lại nếu thuộc trường hợp phải giao trả, sau đó gửi kết luận giám định và đối tượng giám định qua đường bưu chính có ký giao nhận hoặc phiếu gửi.

Trường hợp đối tượng giám định là vật chứng của vụ án hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của người trưng cầu giám định trong trường hợp cần thiết thì cá nhân, tổ chức thực hiện giám định phải giao trả đối tượng giám định sau khi hoàn thành việc giám định. Việc giao, nhận lại đối tượng giám định phải được lập thành biên bản theo biểu mẫu quy định.

Mẫu biên bản giao nhận kết luận giám định

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN GIAO NHẬN KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH, GIAO TRẢ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

- Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15;

- Căn cứ Thông tư số 04/2026/TT-BTP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp;

- Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số ……(1)……;

- Căn cứ Biên bản giao, nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật ngày ... tháng ... năm ... tại...;

- ……(2)……

Hôm nay, hồi... giờ... ngày... tháng... năm…… tại: ……(3)……

Chúng tôi gồm:

1 . Người thực hiện giám định hoặc đại diện cơ quan thực hiện giám định (**Bên giao**)

Ông (bà)……..……. …. Chức vụ …….…….

2. Người trưng cầu giám định hoặc đại diện cơ quan trưng cầu giám định (**Bên nhận**)

Ông (bà)……..… …….……. Chức vụ …….…….

Tiến hành bàn giao Kết luận giám định và đối tượng giám định (nếu có), gồm:

- Kết luận giám định số: ... ngày ... tháng... năm ... của ...

- Đối tượng giám định được giao, nhận lại sau giám định……..(4)…….

Biên bản này đã được bên giao, bên nhận đọc lại, thống nhất ý kiến và được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản, có giá trị như nhau.

Việc giao, nhận hoàn thành hồi... giờ... ngày ... tháng... năm ...

BÊN GIAO	**BÊN NHẬN**
(Ký, ghi rõ họ và tên)	*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

_____

Chú giải:

(1) Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm của Quyết định trưng cầu giám định; loại quyết định (trưng cầu giám định lần đầu, giám định bổ sung, giám định lại, giám định lại lần thứ hai); Tên cơ quan trưng cầu giám định tư pháp/Họ, tên người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định tư pháp.

(2) Biên bản giao nhận bổ sung lần 1, 2, 3....(nếu có).

(3) Ghi cụ thể địa chỉ, địa điểm tiến hành giao nhận.

(4) Ghi rõ tên, số lượng, tình trạng mẫu vật, cách đóng gói, niêm phong và đồ vật, tài liệu có liên quan.

11. Lập, bảo quản, lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp

Hồ sơ giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp thuộc nhóm Hồ sơ giải quyết các vụ việc trong hoạt động quản lý chuyên môn nghiệp vụ và được lập, bảo quản, lưu trữ theo quy định của Luật Giám định tư pháp, quy định pháp luật về văn thư, lưu trữ và quy định của cơ quan, đơn vị thực hiện giám định.

Người thực hiện giám định có trách nhiệm lập hồ sơ giám định, gồm các tài liệu chính sau: Quyết định trưng cầu giám định, Quyết định trưng cầu giám định bổ sung nếu có, Quyết định trưng cầu giám định lại nếu có và đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo nếu có; văn bản phân công, cử người thực hiện giám định tư pháp hoặc Quyết định thành lập Tổ giám định hoặc Quyết định thành lập Hội đồng giám định; biên bản giao, nhận hồ sơ trưng cầu, đối tượng giám định và biên bản mở niêm phong hồ sơ, tài liệu, đồ vật; đề cương giám định; văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định; kết luận giám định trước đó hoặc ý kiến, kết luận chuyên môn do tổ chức, cá nhân khác thực hiện nếu có và bản ảnh giám định nếu có; hồ sơ, tài liệu, chứng từ liên quan đến việc sử dụng dịch vụ phục vụ việc giám định tư pháp nếu có; bản kết luận giám định tư pháp; biên bản giao nhận kết luận giám định, giao trả đối tượng giám định nếu có; và tài liệu khác liên quan đến việc giám định nếu có.

Trong thời hạn **01 tháng kể từ ngày hoàn thành việc giám định**, người thực hiện giám định có trách nhiệm bàn giao hồ sơ giám định cho cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ quản lưu giữ và bảo quản. Hồ sơ giám định của Tổ giám định tư pháp được bàn giao cho đơn vị có thành viên được giao làm Tổ trưởng Tổ giám định. Hồ sơ giám định của Hội đồng giám định được bàn giao cho đơn vị có thành viên là Chủ tịch Hội đồng. Cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận bàn giao hồ sơ giám định tư pháp có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ và theo quy định của Bộ Tư pháp.

Hồ sơ giám định tư pháp có thể được khai thác, sử dụng như sau: cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận bàn giao hồ sơ giám định tư pháp có trách nhiệm xuất trình hồ sơ giám định tư pháp khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; người đã thực hiện giám định tư pháp được khai thác, sử dụng hồ sơ giám định tư pháp để phục vụ việc tham gia hoạt động tố tụng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người yêu cầu giám định; và trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Mẫu danh mục tài liệu trong hồ sơ giám định

DANH MỤC TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ GIÁM ĐỊNH

STT	Trích yếu tài liệu	Số, ký hiệu, thời gian ban hành	Từ tờ đến tờ	Đặc điểm tài liệu (1)	Ghi chú

1	Quyết định trưng cầu giám định (2)				
2	Tài liệu kèm theo Quyết định trưng cầu giám định (nếu có)				
3	Văn bản phân công, cử người thực hiện giám định (3)				
4	Biên bản giao, nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu, yêu cầu giám định				
5	Đề cương giám định (nếu có)				
6	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định				
7	Kết luận giám định trước đó hoặc ý kiến, kết luận chuyên môn do tổ chức, cá nhân khác thực hiện (nếu có)				
8	Bản ảnh (nếu có)				
9	Hồ sơ, tài liệu, chứng từ liên quan đến việc sử dụng dịch vụ phục vụ việc giám định tư pháp (nếu có)				
10	Bản kết luận giám định tư pháp				
11	Biên bản giao nhận kết luận giám định; giao trả lại đối tượng giám định (nếu có)				
12	Tài liệu khác liên quan đến việc giám định (nếu có)				

Chú giải:

(1) Ghi rõ đặc điểm tài liệu (bản chính/ bản photo...).

(2) Ghi rõ Quyết định trưng cầu giám định lần đầu/bổ sung/lại.

(3) Văn bản phân công, cử người thực hiện giám định hoặc Quyết định thành lập Tổ giám định hoặc Quyết định thành lập Hội đồng giám định tư pháp.

12. Thời gian giám định tư pháp

Thời hạn giám định trong lĩnh vực tư pháp được thực hiện như sau: trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định thì thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Trường hợp không thuộc trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định thì thời hạn giám định tối đa là 02 tháng; trường hợp vụ việc có tính chất phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn thì thời hạn tối đa là 03 tháng; trường hợp vụ việc có tính chất đặc biệt phức tạp hoặc khối lượng công việc đặc biệt lớn thì thời hạn tối đa là 04 tháng.

Thời hạn giám định được tính từ ngày người giám định tư pháp hoặc tổ chức giám định tư pháp nhận được đầy đủ hồ sơ trưng cầu, yêu cầu giám định. Trong quá trình giám định, nếu cần bổ sung thông tin, tài liệu, mẫu vật có liên quan thì người giám định tư pháp hoặc tổ chức giám định tư pháp phải có văn bản đề nghị bổ sung trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện hoặc xác định được nội dung cần bổ sung. Người trưng cầu, yêu cầu giám định có trách nhiệm bổ sung trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Thời gian từ khi có văn bản đề nghị bổ sung đến khi nhận được thông tin, tài liệu, mẫu vật bổ sung không tính vào thời hạn giám định.

Trường hợp không thể hoàn thành đúng thời hạn giám định thì chậm nhất 24 giờ trước thời hạn trả kết luận giám định, người giám định tư pháp hoặc tổ chức giám định tư pháp phải có văn bản đề nghị người trưng cầu giám định gia hạn. Người trưng cầu giám định quyết định việc gia hạn nhưng thời gian gia hạn không quá một phần hai thời hạn giám định tối đa đối với loại việc đó.

Thời hạn của từng bước trong quy trình giám định được thực hiện theo sơ đồ quy trình giám định trong lĩnh vực tư pháp. Trường hợp vụ việc giám định có tính chất phức tạp, khối lượng công việc lớn hoặc có nội dung liên quan từ 02 đơn vị trở lên thì thời gian thực hiện giám định và kết luận giám định có thể tăng lên nhưng tổng thời hạn giám định không quá 03 tháng.

13. Bồi dưỡng, khen thưởng đối với người, tổ chức thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp

Việc thực hiện giám định tư pháp của công chức, viên chức, người lao động trong ngành tư pháp hưởng lương từ ngân sách nhà nước là hoạt động công vụ và được hưởng chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ vào yêu cầu thực tế và tính chất đặc thù của vụ việc giám định, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức được trưng cầu giám định quyết định việc áp dụng mức bồi dưỡng, xác định thời gian và số người làm giám định đối với việc giám định đó.

Công chức, viên chức, người lao động trong ngành tư pháp; đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp; cá nhân, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực tư pháp nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ giám định hoặc tích cực tham gia hoạt động giám định thì được Bộ trưởng Bộ Tư pháp khen thưởng theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng đơn vị chuyên môn, hoặc được Chủ tịch Ủy ban

nhân dân cấp tỉnh khen thưởng theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và cơ quan có liên quan.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị của người thực hiện giám định có trách nhiệm bảo đảm thời gian và các điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện giám định của cơ quan, tổ chức mình. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kịp thời khen thưởng đột xuất đối với người làm giám định của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình hoàn thành tốt nhiệm vụ giám định hoặc tích cực tham gia hoạt động giám định.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG QUẢN LÝ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC TƯ PHÁP

1. Trách nhiệm quản lý giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp

Cục Bổ trợ tư pháp là đơn vị đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện công tác giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn hoặc có liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật về giám định tư pháp, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp cho người giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp;

- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá và báo cáo về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp;

- Kiểm tra về giám định tư pháp theo thẩm quyền;

- Đề xuất, thực hiện chế độ thi đua khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo quy định của pháp luật;

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Thông tư này.

Trách nhiệm của các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Tư pháp:

- Tham mưu, đề xuất nội dung hoặc hướng dẫn áp dụng quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định, việc thực hiện giám định ở chuyên ngành hoặc lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi chức năng;

- Xây dựng nguồn nhân lực làm giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý;

- Chuẩn bị và chịu trách nhiệm về nội dung, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ giám định ở lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi chức năng;

- Phối hợp với Cục Bổ trợ tư pháp, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định cho đội ngũ người làm giám định trong lĩnh vực tư pháp;

- Tổ chức thực hiện việc lập, bảo quản, lưu trữ hồ sơ giám định;

- Lập dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp, bồi dưỡng giám định tư pháp từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán hằng năm của đơn vị mình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

- Đề xuất khen thưởng đối với người làm giám định thuộc đơn vị mình;

- Thực hiện việc thông tin, báo cáo theo quy định tại Thông tư này;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác quy định tại Thông tư này.

Trách nhiệm của Cục Kế hoạch - Tài chính

- Thẩm định, tổng hợp, gửi Bộ Tài chính cấp kinh phí chi trả chi phí giám định tư pháp, tiền bồi dưỡng giám định tư pháp cho các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;

- Chủ trì, phối hợp với Cục Bổ trợ tư pháp và đơn vị có liên quan thực hiện thống kê về giám định tư pháp trong ngành tư pháp.

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về giám định tư pháp tại Bộ Tư pháp thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Việc khiếu nại về trưng cầu, yêu cầu giám định, đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và được thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng.

Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý công tác giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp ở địa phương và có trách nhiệm:

- Phân công đơn vị làm đầu mối giúp Sở trong việc quản lý công tác giám định tư pháp ở lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý; lập dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp, bồi dưỡng giám định tư pháp từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán hằng năm của cơ quan mình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp ở địa phương;

- Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về giám định tư pháp tại Sở Tư pháp theo thẩm quyền.

- Việc khiếu nại về trưng cầu, yêu cầu giám định, đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và được thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Đề xuất, thực hiện chế độ thi đua khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo quy định của pháp luật;

- Hằng năm, báo cáo Bộ Tư pháp (qua Cục Bổ trợ tư pháp) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý chuyên môn của mình ở địa phương.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

2.1. Tại Bộ Tư pháp

- Các đơn vị được trực tiếp trưng cầu hoặc được giao thực hiện giám định tư pháp, hoặc đơn vị có thành viên là Tổ trưởng Tổ giám định, đơn vị có thành

viên là Chủ tịch Hội đồng giám định ở Bộ Tư pháp có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện giám định khi hoàn thành việc giám định hoặc đột xuất khi có yêu cầu; trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, gửi báo cáo hoạt động giám định trong năm theo biểu mẫu quy định tại Điều 20 của Thông tư này về Cục Bổ trợ tư pháp để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

- Trước 30 tháng 12 hằng năm, Cục Bổ trợ tư pháp tổng kết, đánh giá về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2.2. Tại địa phương

- Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, đơn vị được trực tiếp trưng cầu hoặc được giao thực hiện giám định tư pháp, đơn vị có thành viên là Tổ trưởng Tổ giám định (nếu có) có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện giám định về Sở Tư pháp để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tư pháp;

- Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, Sở Tư pháp tổng kết, đánh giá về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp ở địa phương và đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng (nếu có) và gửi báo cáo Bộ Tư pháp.

Mẫu báo cáo kết quả thực hiện công tác giám định tư pháp năm

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN (1) **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: ..../BC-...(3)...	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác giám định tư pháp năm……

Kính gửi: …….(4)…….

I. Tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp

1. Về tổ chức

1.1. Về bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp; miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp; cấp lại thẻ giám định viên tư pháp

- Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp:……. người.

- Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp:…… người.

- Bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp:…… người.

- Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp:…… người.

1.2. Về công nhận, hủy bỏ công nhận tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ

việc

- Công nhận tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc:

+.... tổ chức;

+.... người;

- Hủy bỏ công nhận tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc:

+.... tổ chức;

+.... người;

1.3. Về thay đổi thông tin tổ chức, người giám định tư pháp

- Thay đổi thông tin tổ chức giám định tư pháp:…… tổ chức.

- Thay đổi thông tin người giám định tư pháp:.... người. Trong đó:

+ Giám định viên tư pháp:.... người.

+ Người giám định tư pháp theo vụ việc:.... người.

2. Về thực hiện giám định tư pháp

2.1. Về thực hiện trưng cầu giám định: Tổng số quyết định trưng cầu giám định: .... quyết định, trong đó:

- Số quyết định trưng cầu đã tiếp nhận:.... quyết định.

+ Số quyết định trưng cầu đã ban hành kết luận giám định:.... quyết định.

+ Số quyết định trưng cầu đang thực hiện giám định:.... quyết định.

+ Số quyết định trưng cầu tạm dừng giám định (nếu có):.... quyết định. Lý do:

- Số quyết định trưng cầu đã từ chối:.... quyết định. Lý do:

2.2. Về thực hiện yêu cầu giám định (nếu có): Tổng số yêu cầu giám định: ….. yêu cầu, trong đó:

- Số yêu cầu giám định đã tiếp nhận:.... yêu cầu.

+ Số yêu cầu đã ban hành kết luận giám định:.... yêu cầu.

+ Số yêu cầu đang thực hiện giám định:.... yêu cầu.

+ Số yêu cầu tạm dừng giám định (nếu có):.... yêu cầu. Lý do:

- Số yêu cầu giám định đã từ chối:.... yêu cầu. Lý do:

3. Về quản lý

3.1. Về tổ chức đào tạo, tập huấn

3.2. Về kiểm tra

3.3. Về đánh giá hoạt động giám định; khen thưởng, kỷ luật (nếu có)

3.4. Nội dung khác (nếu có)

II. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

1. Khó khăn, vướng mắc

1.1. Về tổ chức giám định tư pháp

1.2. Về hoạt động giám định tư pháp

- Về trưng cầu, yêu cầu giám định

- Về thực hiện giám định

1.3. Về quản lý giám định tư pháp

2. Nguyên nhân

III. Kiến nghị, đề xuất

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT,...	**THỦ TRƯỞNG, ĐƠN VỊ BÁO CÁO** *(Ký tên, đóng dấu)*

Chú giải:

(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Tên đơn vị được giao thực hiện giám định tư pháp/đơn vị có thành viên được giao làm đầu mối của Tổ giám định tư pháp/đơn vị có thành viên là Chủ tịch Hội đồng giám định tư pháp.

(3) Chữ viết tắt của tên đơn vị được giao thực hiện giám định tư pháp/đơn vị có thành viên được giao làm đầu mối của Tổ giám định tư pháp/đơn vị có thành viên là Chủ tịch Hội đồng giám định tư pháp.

(4) Tên cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tiếp nhận báo cáo.

Chuyên đề 8
HỎI - ĐÁP PHÁP LUẬT VỀ GIÁM ĐỊNH

Câu 1. Phạm vi điều chỉnh Luật Giám định tư pháp năm 2025?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 1 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về phạm vi điều chỉnh bao gồm quy định về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp; trình tự, thủ tục giám định tư pháp; chi phí giám định tư pháp; chế độ, chính sách trong hoạt động giám định tư pháp; quản lý nhà nước về giám định tư pháp; trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động giám định tư pháp.

Câu 2. Đối tượng áp dụng của Luật Giám định tư pháp năm 2025?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 2 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về đối tượng áp dụng đối với người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp, Hội đồng giám định tư pháp; người trưng cầu giám định tư pháp, người yêu cầu giám định tư pháp; cùng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp.

Câu 3. Giám định tư pháp là gì?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Giám định tư pháp năm 2025 giám định tư pháp là việc sử dụng kiến thức, phương tiện và phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kiểm tra, đánh giá và kết luận về chuyên môn đối với những vấn đề liên quan đến hoạt động tố tụng hình sự, giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo trưng cầu hoặc yêu cầu giám định tư pháp.

Câu 4. Người trưng cầu giám định tư pháp là ai?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Giám định tư pháp năm 2025 người trưng cầu giám định tư pháp bao gồm cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cơ quan hoặc người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và cơ quan, người khác có thẩm quyền trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật.

Câu 5. Người yêu cầu giám định tư pháp là ai?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Giám định tư pháp năm 2025, người yêu cầu giám định tư pháp là người có quyền tự mình yêu cầu giám định sau khi đã đề nghị người trưng cầu giám định trưng cầu giám định nhưng không được chấp nhận theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, tố tụng dân sự hoặc tố tụng hành chính.

Câu 6. Người giám định tư pháp gồm những ai?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Giám định tư pháp năm 2025 người giám định tư pháp bao gồm giám định viên tư pháp và người giám định tư pháp theo vụ việc.

Câu 7. Hoạt động giám định tư pháp phải tuân theonguyên tắc nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 4 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về nguyên tắc thực hiện giám định tư pháp phải tuân thủ pháp luật, trình tự và thủ tục giám định, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ, quy trình và quy chuẩn chuyên môn; bảo đảm trung thực, chính xác, khách quan, vô tư, kịp thời; độc lập trong quá trình giám định và đưa ra kết luận; chỉ kết luận về chuyên môn trong phạm vi được trưng cầu, yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận giám định.

Câu 8. Nhà nước có những chính sách gì đối với hoạt động giám định tư pháp?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 5 Luật Giám định tư pháp năm 2025 Nhà nước đầu tư, phát triển hệ thống tổ chức giám định tư pháp công lập ở những lĩnh vực có nhu cầu lớn, thường xuyên; có chính sách ưu đãi, tạo điều kiện cho tổ chức ngoài công lập, tổ chức theo vụ việc và các chủ thể khác tham gia giám định gắn với kiểm soát chất lượng. Nhà nước cũng ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu về giám định tư pháp.

Câu 9. Những hành vi nào bị nghiêm cấm trong hoạt động giám định tư pháp?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 9 Luật Giám định tư pháp năm 2025 các hành vi bị cấm gồm từ chối tiếp nhận hoặc thực hiện giám định không có lý do chính đáng; cố ý kéo dài thời gian giám định hoặc ban hành kết luận; tiết lộ thông tin gây ảnh hưởng đến hoạt động tố tụng; lợi dụng danh nghĩa để trục lợi; nhận tiền,

tài sản hoặc lợi ích nhằm làm sai lệch việc trưng cầu, yêu cầu hoặc kết quả giám định; cố ý đưa ra kết luận sai sự thật; lợi dụng việc trưng cầu, yêu cầu để gây khó khăn, cản trở tố tụng; lạm dụng trưng cầu giám định để thay thế công tác điều tra, nghĩa vụ chứng minh; can thiệp, cản trở việc giám định; xúi giục, đe dọa, ép buộc người giám định đưa ra kết luận sai sự thật.

Câu 10. Điều kiện để được bổ nhiệm giám định viên tư pháp là gì?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về tiêu chuẩn giám định viên tư pháp, người được xem xét bổ nhiệm phải là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ đại học trở lên và đã thực tế hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên. Đối với người được đề nghị bổ nhiệm trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự thuộc trường hợp luật quy định thì thời gian thực tế hoạt động chuyên môn từ đủ 03 năm trở lên; đồng thời phải qua khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp.

Câu 11. Thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 11 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thẩm quyền bổ nhiệm đối với người thuộc cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có thẩm quyền bổ nhiệm đối với các trường hợp thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của Luật.

Câu 12. Giám định viên tư pháp có những quyền gì?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp, giám định viên có quyền thành lập, tham gia thành lập hoặc làm việc theo chế độ hợp đồng tại văn phòng giám định tư pháp hoặc cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định; tham gia hội giám định viên tư pháp; hưởng chế độ, chính sách theo Luật và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Câu 13. Giám định viên tư pháp có những nghĩa vụ gì?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp, giám định viên phải tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục giám định; tham gia khóa bồi dưỡng kiến thức pháp

luật và nghiệp vụ giám định tư pháp hằng năm; thực hiện giám định theo trưng cầu, yêu cầu hoặc phân công hợp pháp và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật.

Câu 14. Người giám định tư pháp theo vụ việc phải đáp ứng điều kiện gì?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 13 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về tiêu chuẩn người giám định tư pháp theo vụ việc, công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam phải có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ đại học trở lên và đã thực tế hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên. Trường hợp không đáp ứng điều kiện về thời gian nhưng có kiến thức chuyên sâu, kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng chuyên môn phù hợp thì cơ quan, tổ chức có thể xem xét lựa chọn, công nhận theo quy định.

Câu 15. Tổ chức giám định tư pháp công lập được thành lập trong những lĩnh vực nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 16 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp công lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần và kỹ thuật hình sự. Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền có thể thành lập tổ chức giám định tư pháp công lập trong các lĩnh vực khác theo quy định của Luật.

Câu 16. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc phải đáp ứng những điều kiện nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức phải có tư cách pháp nhân; có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với nội dung giám định; có thời gian hoạt động từ đủ 05 năm trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp; đồng thời có đội ngũ cán bộ chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện bảo đảm thực hiện giám định.

Câu 17. Văn phòng giám định tư pháp được tổ chức dưới hình thức nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Giám định tư pháp năm 2025 văn phòng giám định tư pháp được tổ chức và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty hợp danh theo quy định của Luật Giám định tư pháp, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Câu 18. Văn phòng giám định tư pháp được hoạt động trong những lĩnh vực nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Giám định tư pháp năm 2025 văn phòng được thành lập và đăng ký hoạt động trong các lĩnh vực, chuyên ngành sau đây:

- Lĩnh vực kỹ thuật hình sự, gồm các chuyên ngành: tài liệu, kỹ thuật số và điện tử, dấu vết đường vân, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 của Luật;

- Lĩnh vực pháp y, gồm chuyên ngành ADN, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 của Luật;

- Lĩnh vực văn hóa, gồm các chuyên ngành: cổ vật, di vật, bản quyền tác giả;

- Lĩnh vực tài chính;

- Lĩnh vực ngân hàng;

- Lĩnh vực xây dựng;

- Lĩnh vực tài nguyên.

Câu 19. Khi nào người có thẩm quyền thực hiện trưng cầu giám định tư pháp?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Giám định tư pháp năm 2025 người trưng cầu giám định tư pháp thực hiện trưng cầu giám định khi pháp luật quy định bắt buộc phải trưng cầu hoặc khi chứng cứ, tài liệu thu thập chưa làm rõ vấn đề cần chứng minh mà cần kết luận chuyên môn để xem xét, đánh giá, củng cố chứng cứ hoặc quyết định việc tiến hành các hoạt động tố tụng tiếp theo.

Câu 20. Có phải cứ cần thêm ý kiến chuyên môn là phải trưng cầu giám định không?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Giám định tư pháp năm 2025, nếu chứng cứ, tài liệu đã làm rõ vấn đề cần chứng minh nhưng người trưng cầu chỉ cần thêm thông tin chuyên môn để xem xét, đánh giá thì có thể trao đổi trực tiếp, tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có liên quan mà không trưng cầu giám định.

Câu 21. Quyết định trưng cầu giám định tư pháp phải có những nội dung chính nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Giám định tư pháp năm 2025 **về** quyết định trưng cầu phải thể hiện thông tin về cơ quan, người trưng cầu; tổ chức hoặc người được trưng cầu; đối tượng giám định; tài liệu hoặc mẫu so sánh kèm theo nếu có; nội dung yêu cầu giám định; ngày trưng cầu và thời hạn trả kết luận giám định.

Câu 22. Cá nhân có quyền yêu cầu giám định tư pháp không?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Giám định tư pháp năm 2025, người yêu cầu giám định gửi văn bản yêu cầu đến người giám định hoặc tổ chức giám định, kèm hồ sơ yêu cầu và bản sao giấy tờ chứng minh mình thuộc trường hợp được quyền yêu cầu giám định theo khoản 3 Điều 3 của Luật.

Câu 23. Văn bản yêu cầu giám định tư pháp phải có những nội dung gì?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về yêu cầu giám định tư pháp, văn bản yêu cầu phải có tên, địa chỉ tổ chức hoặc họ tên người yêu cầu; nội dung yêu cầu; tên và đặc điểm đối tượng giám định; tài liệu hoặc mẫu so sánh gửi kèm nếu có; ngày yêu cầu và thời hạn trả kết luận; chữ ký, họ tên người yêu cầu.

Câu 24. Trong thời hạn bao lâu tổ chức, người giám định phải thông báo việc tiếp nhận hoặc từ chối giám định?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được trưng cầu hoặc yêu cầu giám định, tổ chức hoặc người giám định phải thông báo bằng văn bản về việc tiếp nhận hoặc từ chối thực hiện giám định; nếu từ chối phải nêu rõ lý do.

Câu 25. Khi nội dung giám định thuộc nhiều lĩnh vực chuyên môn thì thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về trưng cầu giám định tư pháp, về nguyên tắc người trưng cầu phải tách từng nội dung để trưng cầu tổ chức có chuyên môn phù hợp. Trường hợp các nội dung có quan hệ mật thiết và việc tách riêng gây khó khăn, ảnh hưởng đến tính chính xác

hoặc kéo dài thời gian thì xác định nội dung chính để trưng cầu một tổ chức chủ trì và các tổ chức phối hợp.

Câu 26. Khi nào được giám định bổ sung, giám định lại?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 32 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về giám định bổ sung, giám định lại, giám định bổ sung được thực hiện khi kết luận trước đó chưa rõ, chưa đầy đủ hoặc phát sinh vấn đề mới liên quan đến tình tiết của vụ việc, vụ án. Giám định lại được thực hiện khi có nghi ngờ kết luận lần đầu không chính xác hoặc thuộc trường hợp đặc biệt theo quy định của Luật; việc trưng cầu, yêu cầu được thực hiện như đối với giám định lần đầu.

Câu 27. Kết luận giám định tư pháp phải có những nội dung gì?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về kết luận giám định tư pháp, kết luận giám định phải bằng văn bản và thể hiện các nội dung cơ bản như người giám định, tổ chức thực hiện; người trưng cầu hoặc người yêu cầu; đối tượng giám định; thời gian nhận trưng cầu, yêu cầu; nội dung yêu cầu; phương pháp giám định; kết luận cụ thể về vấn đề chuyên môn và thời gian, địa điểm thực hiện, hoàn thành việc giám định.

Câu 28. Người giám định có được từ chối thực hiện giám định không?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về các trường hợp từ chối thực hiện giám định, người giám định hoặc tổ chức giám định được từ chối khi nội dung trưng cầu, yêu cầu không phù hợp với phạm vi chuyên môn; không đủ khả năng chuyên môn hoặc điều kiện phương tiện, thiết bị; đối tượng, tài liệu không đủ để kết luận sau khi đã đề nghị bổ sung nhưng không được đáp ứng; thời gian không đủ; hoặc tính độc lập, khách quan không được bảo đảm.

Câu 29. Ai có trách nhiệm chi trả chi phí giám định tư pháp?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 40 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về chi phí giám định tư pháp, việc thanh toán chi phí giám định, chi phí giám định lại và giám định bổ sung được thực hiện theo pháp luật về chi phí tố tụng và pháp luật về ngân sách nhà nước. Trường hợp cơ quan trưng cầu giám định tổ chức, cá nhân không do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thì cơ quan trưng cầu có trách nhiệm lập dự toán và chi trả chi phí giám định theo quy định.

Câu 30. Luật Giám định tư pháp năm 2025 có hiệu lực từ khi nào và xử lý thế nào đối với hoạt động giám định đã được thực hiện trước thời điểm Luật có hiệu lực?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 44 Luật Giám định tư pháp năm 2025 về hiệu lực thi hành, Luật có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2026 và Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung, hết hiệu lực kể từ ngày Luật mới có hiệu lực, trừ các quy định chuyển tiếp tại Điều 45. Theo khoản 4 Điều 45, trường hợp việc giám định đã được tiếp nhận, thực hiện trước ngày Luật mới có hiệu lực thì người giám định, tổ chức giám định tiếp tục thực hiện; việc thanh toán, quyết toán chi phí và bồi dưỡng giám định tư pháp thực hiện theo Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13./.